



DƯƠNG DIÊN HỒNG

ĐAO LÝ
trong
CƠ TƯƠNG

VHSG
NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA SÀI GÒN

www.vhsaigon.com

DƯƠNG DIÊN HỒNG

ĐAO-LÝ Trong

CỜ TƯỚNG



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

Sách Cờ Tướng .Com

Lời Nói Đầu

Có người tưởng nghĩ - Cờ Tướng chỉ là trò chơi giải trí. Ở đâu từ nông thôn đến thành thị, từ vỉa hè đến nơi tôn quý từ người bình thường đến bậc đao cao đức trọng đều thích đánh Cờ Tướng, đặc biệt dù không có cá độ tiền bạc Cờ Tướng vẫn làm say lòng người. Tất nhiên tính giải trí có trong Cờ Tướng nhưng không chỉ ở thế Cờ mà còn có những lợi ích khác nữa... như tính giáo dục, rèn luyện tinh thần yêu nước, tư duy phán đoán phân tích... quan trọng hơn Cờ Tướng đem đến cho chúng ta một "Đạo Lý". Đa số người soạn kỳ phổ xưa cũng như nay ít chú ý đào sâu đạo lý trong cờ tướng thậm chí những danh thủ cũng chú trọng hơn thua, thắng bại mà thôi.

Thật ra, trong Cờ Tướng hàm chứa một đạo lý rất thâm sâu đó là nét tinh hoa của nền văn minh trí tuệ con người bao hàm nhiều lĩnh vực - Khoa học quân sự, Đạo làm người, Phương pháp tu dưỡng tinh thần, Sư rèn luyện tư duy...

Chúng tôi vì muốn phát huy bộ môn Cờ Tướng trên phương diện truyền thống đạo lý của người xưa mà cũng là của người nay, nên tìm hiểu, sưu tập từ những tư liệu cổ kim soạn thành tập "**Đạo Lý trong Cờ Tướng**". Tất nhiên, trong quá trình biên soạn không tránh khỏi thiếu sót rất mong quý bậc cao minh và bạn đọc lượng thứ.

Kính

ĐẠO LÝ TRONG LUẬT CỜ

Từ ngàn xưa, Cờ Tướng đã có luật làm cho cuộc cờ lành mạnh, trong sáng, khách quan. Sở dĩ những luật cờ lâu đời nay, đến nay vẫn còn được mọi kỳ thủ tuân theo nghiêm túc là do cái đạo lý thâm sâu của nó. Đó là những luật sau đây:

- Cấm ngoại thủy
- Hắc giả tiên hành
- Chiếu bất quá tam
- Quân xa không chiếu hậu
- Trống tướng
- Cầu hòa
- Lấy bên phải làm chuẩn (lẽ phải)

Người nghiên cứu cờ tướng thường nặng về việc tranh thắng, mà nhẹ về nghiên cứu lý luận kỳ đạo, nên việc phổ biến đạo lý các luật này rất ít tài liệu.

CẤM NGOẠI THỦY

Cuộc cờ giống như cuộc chiến đồi thường. Khi hai nước ở trong tình trạng có chiến tranh, vấn đề bí mật phải quan trọng hàng đầu - tức là mọi kế hoạch, tình hình, thực lực phải chu đáo, mật nhiệm. Ngoại trừ người thống soái và bộ tham mưu, không ai được biết một tí gì về bí mật quân sự này.

- Đánh cờ là bày ra việc chiến tranh. Chiến tranh mà để lộ bí mật là hỏng hết.

Ngoại Thủy là kế hoạch nước đi (bắt quân, chiếu bí, tranh tiên...) do người ở ngoài cuộc dièm chỉ. Như thế là trái với qui luật chiến tranh, trái với tôn chỉ mục đích Cờ Tướng - là khách quan, lành mạnh, trong sáng, công bằng, lẽ phải... nên **cấm ngoại thủy** là vậy.

- Đánh cờ tướng tức là hai bên (âm dương) xâm lấn nhau - chuyện trời đất tình tứ với nhau, làm sao lại để cho kẻ ở ngoài cuộc biết được mà chỉ chở. Cho nên ngoại thủy cũng là trái đạo vậy.
- Đánh cờ Tướng tức là đấu trí - cần sự yên tĩnh để tư duy (suy tính). Nếu có nhiều người sẽ tạo nên tiếng ồn, làm mất sự bình yên của tâm trí, làm tổn thương tư duy.

Với những tính chất quan trọng tràn đầy đạo lý nêu trên, nên luật cấm ngoại thủy đã được mọi kỳ

thủ tuân theo nghiêm túc, từ xưa cho đến nay. (Tuy vậy, vẫn không tránh khỏi ngoại thủy - nếu cuộc cờ bày ra ở nơi đông người hâm mộ Cờ Tướng).

HẮC GIẢ TIÊN HÀNH

Trong Cờ Tướng có luật “Hắc giả tiên hành” (Bên cờ đen hay xanh - đi trước), vốn hình thành từ lâu đời. Tại sao bên cờ đen hay xanh lại được đi trước? Vì người xưa biết - màu sắc có ảnh hưởng đến tâm lý, khí lực con người. Theo nguyên lý âm dương thì sắc đen hay xanh thuộc âm - mà đã thuộc về âm thì xấu, thường gặp những điều không may. Màu đen có âm khí - nên người dùng cờ đen khí lực yếu hơn người dùng cờ đỏ (vì đỏ thuộc dương - tăng thêm khí lực). Do đó, để bù lại sự giảm sút khí lực, xui xẻo, không may... nên người dùng cờ đen được đi trước.

Như vậy sắc đen và đỏ trong cờ Tướng tượng trưng cho âm dương. Khi âm dương đã cân bằng hòa hợp với nhau thì biến hóa vô cùng - thiên hình vạn trạng. Nếu âm dương không cân bằng nhau thì không có sự biến hóa sinh ra nhau được.

Theo lý âm dương - trong vũ trụ có âm dương (Trời đất, sáng tối, đực cái) cân bằng và hòa hợp nhau thì sinh ra muôn loài vạn vật.

Người có âm dương (cái đực) cân bằng hòa hợp thì sinh sôi nẩy nở.

Sự vật có âm dương cân bằng hòa hợp thì bền vững.

Trong Cờ Tướng - quân đen có 16 con (thuộc âm) - quân đỏ có 16 con (thuộc dương) - Đó là âm dương cân bằng - nếu hòa hợp, hai bên (hai kỳ thủ) được phép bắt tay hòa, không tiếp tục chiến đấu nữa. Nếu khí lực, tài năng hai bên không cân bằng thì cuộc cờ sẽ có người thắng kẻ bại. Kết cục là sát cuộc - có bên thắng, bên bại. Nếu hai bên khí lực, tài năng cân bằng nhau thì cuộc cờ biến hóa vô cùng. Kết cục là hòa cuộc - hòa (không có thắng bại). Cuộc cờ hòa còn gọi là cờ sinh. Còn có thắng, bại gọi là cờ tử.

Đạo lý Tượng Kỳ luôn lấy sự cân bằng làm chuẩn - nên từ bàn cờ, quân cờ đều bằng nhau và hai bên đều lấy bên phải làm chuẩn. Mọi thứ đều cân bằng duy chỉ có màu sắc (bên âm, bên dương) chưa tuyệt đối cân bằng - nên bên âm (đen hoặc xanh) được ưu tiên đi trước vậy.

CHIẾU BẤT QUÁ TAM

Phàm việc gì cũng có tốt, có xấu. Việc tốt thì được khen việc xấu thì bị chê cười. Việc tốt lặp lại nhiều lần thì càng hay, việc xấu lặp lại nhiều lần thì càng dở. Làm người ai chẳng có xấu, tốt. Việc làm xấu mắc phải một lần có thể tha thứ được, mắc phải hai lần thì phải quở phạt, mắc phải ba lần thì phải trừng trị thích đáng, không để mắc phải lần thứ tư (không cho một hành vi xấu tái diễn đến lần thứ tư).

Trong Cờ Tướng có luật “Chiếu bất quá tam” tức là một quân cờ chỉ đánh Tướng (chiếu Tướng) ba lần (không được quá ba lần). Đánh người là hành vi xấu nên đánh Tướng đến ba lần rồi mà không có kết quả là không ra thể thấy gì. Người đánh cờ nếu đã “chiếu Tướng” (đánh Tướng) đến ba lần mà không bắt được Tướng thì phải biết xấu hổ mà dừng chiếu Tướng nữa. Nói về chu kỳ thịnh suy thì số 3 rất có nghĩa lý. Cổ ngữ có câu “Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời”. Sự vật phát triển theo qui luật “bất quá tam” này - sinh ra, lớn lên (trưởng thành) rồi suy tàn, để trở về điểm khởi đầu “không” của Đạo.

Một quân cờ chiếu Tướng đến ba lần, mà không bắt được Tướng là coi như đã hết thế rồi - nếu tiếp tục chiếu Tướng nữa là trái đạo. Nên phải trở về điểm khởi đầu “Không” - không chiếu Tướng nữa. Nếu chiếu Tướng hoài là xấu, là trái đạo sẽ bị chê cười.

QUÂN XE KHÔNG CHIẾU HẬU

Trong Cờ Tướng có nhiều loại quân - Tướng, Sĩ, Tượng (Bồ) Xe, Pháo, Mã và Chốt (Tốt). Mỗi loại quân cờ có cách đi, cách đánh khác nhau. Không phải trời đất sinh ra cách đi, cách đánh của các quân cờ, mà do con người đặt ra. Vậy thì dụng ý của người xưa như thế nào mà không để quân xe chiếu hậu?

Quân xe có sức mạnh, uy lực ghê gớm. So sánh giá trị tấn công của từng loại quân cờ thì “Xe mười,

Pháo bảy, Ngựa ba". Nếu hình dung Tướng như là Ông Vua thì Xe là một thống soái - một đại tướng tài giỏi đức độ, là anh hùng cái thế trong thiên hạ. Đã là anh hùng cái thế trong thiên hạ, nên Xe không bao giờ đánh lén ai. Hễ đánh thì đánh trước mắt công khai. Xe còn tượng trưng cho người quân tử đại lượng bao dung, không đánh người dưới ngựa, hay đánh từ phía sau đối phương, tức không chiêu hậu (chiêu dít). Xe không thích làm như thế và cho hành động đánh sau lưng đó là tiểu nhơn. Cho nên từ xưa đến nay các quân - Tướng, Sĩ, Tượng, Pháo, Mã sát quân, đánh Tướng đối phương thể nào cũng được. Nhưng quân Xe không thèm đánh sau lưng Tướng - Đây là tính anh hùng quân tử của Xe. Hành động của Xe còn có ý nghĩa - không đánh người thất thế, yếu đuối (như Quan Vân Trường tha Tào Tháo ở Huê Dung lộ).

TRỐNG TƯỢNG

Ngày xưa, hai nước thù địch ở trong tình trạng có chiến tranh, thì các vị tướng, soái không được phép gặp riêng (đối diện) nhau - nhất là khi ra mặt trận. Hai vị tướng của hai nước thù địch có gặp nhau ngoài trận địa nói điều gì, phải ở trước mặt ba quân. Đây là việc làm nhằm tránh sự phản phúc của các tướng lĩnh, hoặc sự mua chuộc, gián điệp. Do đạo lý đó, nên hai tướng trong bàn cờ không

dược đối diện nhau - luôn luôn có một hay nhiều quân che mặt hai tướng.

CẦU HÒA

Chiến tranh đời thường cũng như trong bàn cờ có thắng, có bại. Thắng là giỏi, bại là dở. Tuy nhiên. nếu hai bên ngang tài sức - không ai thắng ai thì hòa. Hoặc giả một bên có lấn hơn - mạnh hơn tí đỉnh, nhưng không đánh thắng được thì cũng phải chịu hòa. Hoặc là để khỏi hao binh, tổn tướng, nhân dân khỏi nạn chiến tranh thì một bên cũng có thể nhường nhịn mà cầu hòa.

Trong cờ tướng, hai bên đánh nhau tuy chưa ngã ngũ hơn thua, nhưng muốn hòa thì có quyền bắt tay cùng chịu hòa. Không ai có quyền buộc hai bên đánh nhau cho đến chết. Đây là đặc tính nhân bản, kiêm ái trong cờ tướng.

LẼ PHẢI

Trong cờ tướng, hai bên đều lấy bên phải làm chuẩn tính từ một đến chín - luôn luôn giữ chuẩn này, dù qua bên đất đối phương. Đây là biểu hiện sự tuân thủ lẽ phải - lúc nào cũng tôn trọng lẽ phải.

Điều đó - còn có nghĩa không có gian lận trong Cờ Tướng. Nói cách khác - người đánh cờ phải ngay thẳng, thật thà, trung thực... Cho nên trong Cờ Tướng

mọi thứ - quân cờ, bàn cờ, nước đi, thế đánh đều bày ra trước mắt cả đấy, không che giấu điều gì!

TÍNH CHẤT "THIỀN" TRONG CỜ TƯỚNG

Từ bàn cờ Tiên trong truyện cổ tích, đến những giai thoại thần tiên đánh Cờ Tướng trong văn học cổ Trung Quốc, đến nay vẫn còn nhiều người nhắc đến. Vì sao thần tiên ham mộ Cờ Tướng? Đó là do tính chất thiền trong Cờ Tướng.

Ai cũng thấy- người đánh Cờ Tướng có những biểu hiện :

- Ngồi yên không di động.
- Im lặng không ồn ào
- Quên mọi thứ, mọi việc chung quanh.
- Tập trung tư duy cao độ liên tục vào vấn đề
- Tìm mọi cách giải quyết vấn đề (cuộc cờ).
- "Không biết" gì ngoài cuộc cờ.
- Chỉ vạch ra một con đường quyết tiến.
- Không sợ hãi.
- Không biện luận.

Đánh Cờ Tướng còn là phương pháp :

* Phát triển trực giác.

Đó là những tính chất Thiền trong Cờ Tướng.

Hàng ngày hay hàng tuần bạn nên dành chút thời giờ đánh vài ván cờ. Ít nhiều bạn sẽ tránh được stress, gạt bỏ được lo toan, ồn ào của cuộc sống, công việc... Đã có nhiều người thức dậy từ 4 giờ sáng, đi uống café và đánh một vài ván cờ trước khi đi làm việc. Những ván cờ buổi sáng này, để thể dục trí não và giải trí, không đặt nặng vấn đề thắng, bại - Thắng cũng không vui, mà bại cũng không buồn. Như thế, sẽ làm cho tâm hồn bạn thanh thản, tươi trẻ, trí lực ngày càng mạnh mẽ. Bạn sẽ nhận định tình hình, phán đoán sự việc nhanh chóng, chính xác có hiệu quả.

Đặc biệt, thiền trong Cờ Tướng có nét độc đáo:

- **TƯ DUY ĐỐI THOẠI** - tư duy trong Thiền của nhà Phật là độc thoại. Còn tư duy trong Cờ Tướng là tư duy đối thoại. Người đánh cờ phải suy nghĩ, tính toán biết được cả hai bên - Ta và đối phương. Biết mình và biết người - biết đối phương đang có âm mưu gì? Di quân cờ nào? Nước nào? Như thế nào? Sẽ ra sao? Chỉ nhìn vào cuộc cờ mà biết trong đầu đối phương đang toan tính những gì. Ngược lại, đối phương cũng theo dõi cuộc cờ mà biết ta đang có ý đồ gì.
- **NGỒI YÊN KHÔNG DI ĐỘNG** - chứ không bất động như tọa thiền. Người đánh cờ không di động, nhưng có cử động - nghĩa là yên vị

(tĩnh), đi cờ (động) - có tĩnh có động, nhờ vậy mà ngồi lâu cả ngày vẫn không mệt.

- **IM LĂNG KHÔNG ÔNÀO** - chứ không phải nín thinh như trong tọa thiền - tức là tìm sự tịch mịch, bình yên.
- **QUÊN MỌI THỨ XUNG QUANH** - chứ không vứt bỏ mọi thứ.
- **TẬP TRUNG TƯ DUY** - nhưng không bị bức tường "không biết" chặn lại.
- **KHÔNG BIẾT GÌ NGOÀI CUỘC CỜ** - chứ không phải "không biết".
- **KHÔNG BIỆN LUẬN** - nhưng tranh luận.
- **KHÔNG CHỈ VẠCH RA MỘT CON ĐƯỜNG QUYẾT TIẾN** - mà còn vạch ra con đường thoái thủ (hòa cuộc). Tức là có cương nhu đầy đủ.

Nhờ có tính hai mặt của một sự vật, nên người đánh cờ không bị quẩn trí (tẩu hỏa). Còn người tập thiền nếu không có minh sư khai ngộ dễ bị quẩn trí, vì không vượt qua được bức tường "không biết".

Có thể nói - Thiền trong Cờ Tướng là nhập thế hành đạo, còn thiền trong Phật Pháp là xuất thế vô vi.

Nói cách khác- Cờ Tướng là bộ môn nghệ thuật có tính chất "Thiền". Vì Cờ Tướng có dấu hiệu, ký hiệu nhất định để diễn tả và truyền đạt tình cảm,

tư tưởng của con người. Đồng thời làm cho con người với bớt phiền não, hoặc là quên đi phiền não cuộc đời.

Chính vì trong Cờ Tướng có tính chất thiền, nên người xưa (các bậc đạo cao đức trọng - tiên thánh) rất ham mộ nghệ thuật Cờ Tướng.

Tương truyền - hai ông tiên say mê đánh cờ, có người phàm tục lại gần, mà không hay biết, đến lúc phát hiện người lạ, hai ông tiên vội vã biến vào trong quả quýt (quất). Tựa đề cuốn sách Cờ Tướng "Quất Trung Bỉ" là lấy từ điển tích này. Trong văn học cổ Trung Quốc như truyện: *Phi Long diễn nghĩa*, *Chung Vô Diệm*, *Phong Thần*, *Tây Du ký* đều có diễn tả cuộc cờ qua các bậc tiên thánh.

Ở Việt Nam những bậc văn nhân, thi sĩ, có nhiều người ham mộ Cờ Tướng, làm thơ về Cờ Tướng như: Bác Hồ kính yêu của chúng ta, cụ Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Xuân Hương... Những áng văn thơ về cờ tướng ngày càng phong phú cả hình thức lẫn nội dung, những sách báo lý luận cờ tướng ngày càng nhiều. Nhất là trong quần chúng nhân dân lao động - ở thôn quê hay thành thị - nơi đâu cũng thấy bày cuộc cờ khi nhàn rỗi. !

Điều đó chứng tỏ không chỉ giới bình dân, văn nhân thi sĩ, mà cả tiên thánh cũng ham mộ cờ Tướng. Như vậy, sự hữu ích của cờ Tướng đối với con người không phải nhỏ.

ĐÁNH CỜ MỘT PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN TRỰC GIÁC

Đa số những bộ môn nghệ thuật, các nghệ nhân muốn vươn lên trình độ cao, phải dày công luyện tập - học lý thuyết rồi thực hành trong thời gian dài. Đặc biệt trong Cờ Tướng có khác - nhiều người không có trình độ văn hóa cao, không nghiên cứu sách báo nói về Cơ Tướng, không học đánh cờ với một danh thủ nào cả, mà trình độ cờ của họ rất cao, không thua kém những người am tường nghệ thuật Cờ Tướng. Hoặc giả có những em bé vừa mới biết đánh cờ mà vẫn hơn người lớn tuổi. Đó là do đánh cờ phát triển trực giác. Trong quá trình tập trung tư duy về một thế cờ hay một ván cờ tâm trí sẽ mở man bừng sáng - phát sinh trực giác - sự nhận biết ngay những nước đi, thế đánh cao sâu, thấy được sự biến hóa ảo diển trong xu hướng phát triển của cuộc cờ. Cho nên, sự phát triển trực giác trong Cờ Tướng, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc nào cả.

Trực giác trong Cờ Tướng là sự nhận biết ngay những nước đi cao sâu, những thế đánh huyền diệu để giải quyết cuộc cờ. Còn trực giác trong Thiền là sự nhận biết ngay chân lý của vấn đề - vượt qua bức tường "không biết" để mà biết tất cả (giác ngộ - đắc đạo).

Sự phát triển trực giác trong Cờ Tướng và trong Thiền có thêm tương đồng là không phân biệt người có trình độ văn hóa cao hay thấp chi cả.

Trong lịch sử Thiền Tông Phật Giáo có Lục Tổ Huệ Năng không biết chữ mà chứng đạo giác ngộ giải thoát, "Huệ Năng an trí mẹ xong, liền từ giã ra đi, không hơn 30 ngày liền đến Huỳnh Mai lễ bái Ngũ Tổ.

Tổ hỏi:

- Người từ phương nào đến, muốn cầu vật gì?

Huệ Năng đáp:

- Đệ tử là dân Tân Châu thuộc Lãnh Nam, từ xa đến lễ Thầy, chỉ cầu làm Phật, chớ không cầu gì khác!

Tổ bảo:

- Ông là người Lãnh Nam, lại là người quê mùa, làm sao kham làm Phật?

Huệ Năng liền đáp.

- Người tuy có Nam, Bắc nhưng Phật tánh vốn không có Nam, Bắc. Thân quê mùa này cùng với Hòa Thượng chẳng đồng, nhưng Phật tánh đâu có sai khác.

Ngũ Tổ lại muốn cùng Ngài nói chuyện, và lại thấy đồ chúng hai bên (chung quanh) đồng, mới bảo theo chúng làm công tác.

Huệ Năng thưa:

- Huệ Năng xin bạch Hòa Thượng - tự tâm đệ tử thường sanh trí huệ, không lìa tự tánh tức phước diền, chưa biết Hòa Thượng dạy con làm việc gì?

Tổ bảo:

- Kẻ nhà quê này, cẩn tánh rất lanh lợi, ông chớ nói nữa, xuống nhà trù đi.

Huệ Năng lui lại nhà sau, có một người cư sĩ sai Huệ Năng bữa củi, già gạo, trải hơn 8 tháng.

Một hôm, Tổ chợt thấy Huệ Năng, mới bảo:

- Ta nghĩ chỗ thấy của người có thể dung, nhưng sợ có người ác hại người, nên không cùng người nói chuyện, người có biết chăng?

Huệ Năng thưa:

- Đệ tử cũng biết ý của thầy nên không dám đến nhà trên, để người không biết.

Một hôm, Ngũ Tổ bảo các đệ tử:

- Tất cả hãy đến, ta nói với các ông. Người đời sanh tử là việc lớn, các ông trọn ngày chỉ cầu phước điền, chẳng cầu ra khỏi biển khổ sanh tử, tự tánh nếu mê thì phước nào có thể cứu? Các ông, mỗi người hãy đi, tự xem trí huệ của mình, nhận thấy tánh Bát Nhã nơi bản tâm mình. Mỗi người làm một bài kệ đến trình cho ta xem, nếu ngộ được đại ý thì ta trao y bát làm tổ thứ sáu. Phải nhanh đi, không được chậm trễ.

Chúng được chỉ dạy trở về họp bàn với nhau rằng: "Tất cả chúng ta không cần phải lăng lòng dụng ý làm kệ để trình với Hòa Thượng, đâu có lợi ích gì? Thượng Tọa Thần Tú hiện làm giáo thọ sư, ắt

là người được. Chúng ta cố gắng làm kê tụng cũng uốn dụng tâm lực". Mọi người thấy đều nhứt tâm nói rằng: "Chúng ta về xem ý chỉ Thượng Tọa Thần Tú, nhọc gì phải làm kê."

Thần Tú suy nghĩ: "Các người đều không trình kê, vì ta làm giáo thợ sư cho họ, ta cần phải làm kê trình lên cho Hòa Thượng, nếu không trình kê thì Hòa Thượng đâu có biết được kiến giải trong tâm ta cạn hay sâu. Ta trình kê cầu pháp thì tốt, cầu làm tổ thì xấu, vì đồng với tâm của kẻ phàm muối được ngôi vị Thánh không khác. Nếu chẳng trình kê thì trọn không được pháp, rất khó! Rất khó.

Trước nhà của Ngũ Tổ có một hành lang ba gian, Ngũ Tổ mời ông Lư Cung Phụng đến vẽ: "Lăng già biến tướng và Ngũ Tổ huyết mạch đồ" để lưu truyền cúng dường.

Ngài Thần Tú làm kê rồi, mấy phen muốn trình, đi đến nhà trước thì trong lòng hoảng hốt, khắp thân đổ mồ hôi, nghĩ trình chẳng được. Trước sau trải qua bốn ngày, đến 13 lần trình kê không được. Thần Tú mới suy nghĩ: "chẳng bằng đến trước hành lang viết bài kê, hòa thượng đi qua xem thấy, nếu chơt bảo rằng hay thì mình ra lê bái thưa của Thần Tú làm, nếu nói không kham, thật uổng công ở núi bao năm thọ người lê bái". Canh ba đêm ấy, không cho ai biết, Ngài tự cầm đèn viết bài kê ở vách phương Nam, để trình chổ tâm mình thấy được. Bài kê rằng:

*"Thân là cội bồ đề
Tâm như dài gương sáng
Luôn tuân phải rau chùi
Chớ để dính bụi bặm"*

Ngài Thần Tú viết Kệ xong, liền trở về phòng, mọi người đều chẳng biết. Thần Tú lại suy nghĩ: "Ngày mai Ngũ Tổ thấy bài kệ, nếu hoan hỷ tức là ta có duyên, nếu nói không kham là tự ta mê, nghiệp duyên đời trước nặng nề, không hợp được pháp, thật là thánh ý khó lường". Thần Tú suy nghĩ, ngồi nằm chẳng an cho đến canh năm.

Ngũ Tổ đã biết Thần Tú "vào cửa" chưa được, không thấy tự tánh. Sáng hôm sau, Tổ gọi ông Lư Cung Phụng đến hành lang phía nam để vẽ đồ tướng trên vách, chợt thấy bài kệ, Ngài bảo Cung Phụng rằng: "Thôi chẳng cần phải vẽ, nhọc công ông từ xa đến, trong kinh có nói: "Phàm những gì có tướng đều là hư vọng", chỉ để lại một bài kệ này cho người tụng đọc thọ trì, y theo bài kệ mà tu hành thì khỏi đọa trong ác đạo, y bài kệ này mà tu thì được lợi ích lớn, cung kính và tụng đọc bài kệ này tức được thấy lánh".

Môn nhân tụng bài kệ đều khen. "Hay thay!"

Đến canh ba, Tổ mới gọi Thần Tú vào trong thất, hỏi.

- Kệ đó, phải ông làm chăng?

Ngài Thần Tú thưa:

- Thật con làm, chẳng dám vọng cầu tổ vị, chỉ mong
Hòa thượng từ bi xem đệ tử có chút trí huệ chăng?

Tổ bảo:

- Ông làm bài kệ này chưa thấy được bản trình, chỉ đến ngoài cửa chưa vào được trong cửa, kiến giải như thế tìm Vô Thương Bồ Đề, trọn không thể được. Vô Thương Bồ Đề phải được ngay nói lời nói, mà biết bản tâm mình, thấy được bản tánh mình, chẳng sanh chẳng diệt, trong tất cả thời, mỗi niệm tự thấy, muôn pháp đều không kẹt, một chơn tất cả đều chơn, muốn cảnh tự như như, tâm như như đó tức là chơn tâm. Nếu thấy được như thế tức là tự tánh Vô Thương Bồ Đề. Ông hãy đi, một hai ngày sau suy nghĩ làm một bài kệ khác, đem lại tôi xem, bài kệ của ông nếu vào được cửa, sẽ trao y bát cho ông.

Ngài Thần Tú làm lễ lui ra, trải qua mấy ngày, làm kệ cũng không thành, trong tâm hoảng hốt, thần tư bất an, ví như ở trong mộng, đi, ngồi không vui.

Lại hai ngày sau, có một chú bé đi qua chỗ giā gạo, đọc bài kệ đó, Huệ Năng vừa nghe liền biết bài kệ đó chưa thấy được bốn tánh. Tuy chưa nhờ chỉ dạy, mà sớm biết được đại ý, bèn hỏi chú bé rằng:

- Tụng đó là kệ gì?

Chú bé đáp:

- Cái ông nhà quê không biết, Đại sư nói - Người đời sanh tử là việc lớn, muốn truyền y bát, khiến đệ

tử làm kê trình, Ngài xem, nếu ngộ được đại ý, liền trao y bát làm tổ thứ sáu. Thượng Toạ Thần Tú viết bài kê vô tướng ở vách hành lang phía nam. Đại sư khiến người đều đọc, y kê mà tu sẽ khỏi đọa đường ác, y kê mà tu sẽ có lợi ích lớn.

Huệ Năng thưa rằng:

- Thượng nhơn, đã hơn 8 tháng, tôi ở nhà trù giã gạo, chưa từng đến nhà trên, mong thượng nhơn dẫn tôi đến trước bài kê lễ bái.

Chú bé dẫn Ngài đến trước bài kê lễ bái, Huệ Năng bảo:

- Huệ Năng không biết chữ, nhờ thượng nhơn vì tôi đọc.

Khi ấy có quan biệt giá ở Giang Châu họ Trương tên Nhứt Dụng liền to tiếng đọc. Huệ Năng nghe rồi bèn nói:

- Tôi cũng có một bài kê, mong Biệt Giá vì tôi viết.

Quan Biệt Giá nói:

- Ông cũng làm kê nữa sao? Việc này thật ít có.

Huệ Năng nói với Biệt Giá rằng:

- Muốn học đạo Vô Thượng Bồ Đề, không được khinh người mới học. Kẻ hạ hạ cũng có cái trí thượng thượng, còn người thượng thượng cũng không có ý trí.

Quan Biệt Giá nói:

- Ông chỉ tung kệ, tôi vì ông viết, ông nếu được phép, trước phải độ tôi, chớ quên lời này.

Huệ Năng đọc bài kệ:

*"Bồ Đề vốn không cây
Gương sáng cũng chẳng dài,
Xưa nay không một vật,
Chỗ nào dính bụi bặm ?"*

Khi viết bài kệ rồi, đồ chúng thấy đều kinh hoàng, không ai mà chẳng xuýt xoa, mọi người bảo nhau rằng: "Lạ thay! Không thể do tướng mạo mà đoán người, đã bao lâu nay sai nhục thân Bồ Tát làm việc".

Tổ thấy tất cả chúng đều kinh ngạc, sợ có người làm hại Ngài, mới lấy giày xóa hết bài kệ, nói: "cũng chưa thấy tánh". Chúng cho là đúng.

Ngày kế, Tổ lén đến chỗ giã gạo, thấy Huệ Năng đeo đá giã gạo, mới bảo rằng:

- Người cầu đạo vì pháp quên mình đến thế ư ?
Tổ lại hỏi - Gạo trắng hay chưa ?

Huệ Năng thưa:

- Gạo trắng đã lâu, còn thiếu giãn, sàng.

Tổ lấy gậy gõ vào cối ba tiếng rồi đi. Huệ Năng đến hội được ý tổ, đến khi trống đổ canh ba liền lén vào thất. Tổ lấy cà sa che chung quanh không để người thấy, vì nói Kinh Kim Cang, đến câu "Ung vô

sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Huệ Năng đại ngộ - thấy tất cả muôn pháp chẳng lìa tự tánh, mới thưa Tổ rằng:

“Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh
Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt
Đau ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ
Đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp”.

Ngũ Tổ biết Huệ Năng đã ngộ được bản tánh, mới bảo rằng:

- Chẳng biết bốn tâm, học pháp vô ích, nếu biết được bốn tâm mình, thấy được bốn tánh mình, tức gọi là trượng phu, là thầy của trời, người, là Phật.

Huệ Năng canh ba thọ pháp, người trọn không biết. Tổ liền truyền pháp đốn giáo và y bát, nói rằng:

- Người là vị Tổ đời thứ sáu, khéo tự hộ niệm, rộng độ chúng hữu tình, truyền khắp đời sau, không khiến cho đoạn tuyệt.”

Trong mỗi con người, ai cũng có tự tánh thông linh. Tánh thông linh cần được thanh tịnh tức là đòi hỏi mỗi người phải tu tập thiền định, để gạt bỏ tham, sân, si, ái, ố, hỷ, nộ giữ lòng trong sạch. Đến một lúc nào đó, đủ điều kiện thì tự tánh thông linh phát khởi.

Tự tánh thông linh luôn đầy đủ trong mỗi con người và không sánh diệt - nó đồng thể với trời đất (âm dương) chu chuyển khắp cùng vũ trụ.

Khi tự tánh thông linh phát khởi thì muôn pháp đều sanh - tức là con người đạt trạng thái thần thông (đắc đạo). Trí huệ lúc này sáng suốt vô cùng, nhận biết ngay mọi vấn đề, thấy rõ chân lý (lẽ thật), mà không cần phải học nữa - tức là trực giác được phát triển.

Người đánh cờ, nếu diệt bỏ được sự - sân, si, hỷ, nộ để tâm trí thanh tịnh, tập trung tư duy cao độ vào cuộc cờ, lâu ngày rồi thì tự tánh thông linh cũng phát triển như người tu tập thiền định.

ĐẠO LÝ ÂM DƯƠNG, NGŨ HÀNH TRONG CỜ TƯỚNG

Vào thời nhà Thương (1711-1324 trước công nguyên), ở Trung Hoa cổ đại, tín ngưỡng thờ trời đã phát triển. Lúc bấy giờ, người ta tin rằng - Trời tức là Thượng Đế - vị chúa tể có hình dáng con người cai trị ba cõi: Thiên đàng (Thần, Thánh, Tiên) Trần gian (người, vật), và địa phủ (Diêm vương, ma, quỷ). Người ta hình dung ra một cõi Trời ở trên cao xanh ấy. Ở đó, có Thượng Đế - vị chúa tể cai quản các Tiên (Tiên Ông, tiên Bà, tiên Nữ), có luật thiên đình (kỷ cương, phép tắc), điều hành ba cõi Trời, Người, và Địa phủ. Ở cõi Trời cũng có vườn đào, chuồng ngựa, cung điện nga tráng lệ ...

Nhà Thương gọi vua là Đế, gọi Trời là Thượng Đế.

Tuy nhiên, từ cuối đời nhà Thương, nhiều người không tin Trời có hình dáng như người nữa. Trời chỉ là một cái lý rất tinh diệu và họ đưa ra thuyết Âm Dương biến hóa. Họ khái niệm Trời, Đất là Âm, Dương “Lưỡng nghi - hai khí năng vận hành vũ trụ”, rồi sinh ra Tứ Tượng, Bát Quái, Ngũ hành... Con người và vạn vật. Thuyết này, đến ngày nay vẫn còn được nhiều người nghiên cứu. Họ đã dùng thập can - giáp, ất, bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý và thập nhị chi - Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi để chỉ ngày tháng và họ đã có lịch.

Đến đời nhà Chu thì Chu Công Đán (em Vũ Vương) mới san định thuyết trên thành Kinh Dịch. Kinh Dịch theo Raymond de Becker là một cuốn Thánh Kinh (Sacré). Theo Trịnh Tiều, nội dung Kinh Dịch có đến 16 môn học, được dùng làm căn bản cho hầu hết các bộ môn trong học thuật hiện nay của nhân loại, Sau hết - đối với Will Durant - Kinh Dịch chính là một cuốn kinh thần kỳ nhất, không những đã khai thủy lịch sử tư tưởng Trung Hoa, mà cũng còn khai thủy cả quan niệm của nhân loại về vũ trụ và nhân sinh.

Về mặt triết lý - Âm Dương (lưỡng nghi) là khái niệm lý giải nguồn gốc vũ trụ. Đầu tiên trong mông lung tự nhiên, có một khối hỗn mang gọi là Thái Cực, Thái Cực sinh Lưỡng Nghi (Âm Dương), Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái, Ngũ

Hành rồi sinh vạn vật. Con người và vạn vật được sinh ra do âm dương, ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ).

Trong Cờ Tướng thể hiện các yếu tố của Kinh Dịch bằng những vật thể thu nhỏ - đó là bàn cờ, quân cờ, màu sắc, nước đi... nó cũng biến hóa sinh động khôn lường.

Theo lý Âm Dương thì vũ trụ có từng cặp :

- Trời (dương), Đất (âm)
- Ngày (đường), Đêm (âm)
- Sáng (dương), Tối (âm)
- Đức (dương), Cái (âm)

Nếu âm dương cân bằng hòa hợp thì sinh vạn vật.

Cờ Tướng có hai bên đỏ (dương) và xanh hoặc đen (âm). Mỗi bên có 16 quân - âm dương cân bằng. Nếu khí lực, tài năng hai bên ngang nhau thì cuộc cờ biến hóa vô cùng và kết cục là hòa - cờ sinh, ngược lại có bên thắng, bên bại là cờ tử.

Kỳ đạo luôn lấy sự công bằng làm chuẩn mực, nên bàn cờ, quân cờ đều bằng nhau và đều lấy bên phải làm chuẩn.

Về Tứ tượng Cờ Tướng có 4 quân Xe ở bốn góc, 4 Pháo, 4 Tượng, 4 Sĩ, 4 Mã.

Về ngũ hành có 5 Tốt.

Về bát quái có Mã chuyển động tám hướng.

Năm yếu tố - thái cực, lưỡng nghi, tứ tượng, bát quái, ngũ hành đều có trong Cờ Tướng.

Cờ Tướng dựa trên cơ sở triết học (Kinh Dịch) mà hình thành. Đó là nguồn gốc triết lý của môn Cờ Tướng...

*Cờ Tướng có từ thời nhà Chu (Trung Quốc), do vua Vũ Vương (1119- 1122 trước Dương lịch) sáng tạo, các con cờ làm bằng ngà voi nên gọi là Tượng Kỳ. Sách Phật Tổ Lịch Đại Thông Thái chú rằng : Xưa vua Thần Nông (3000 năm trước Dương lịch) lấy Nhật, Nguyệt, Tinh, Thần làm tượng trưng. Đến đời Đường, tướng quốc là Ngưu Tang Nhủ... mới dùng Tướng, Sĩ, Xe, Mã, Tốt thêm Pháo và Tượng gọi là ky - chữ ky giống âm kỳ. Cho đến thời Xuân Thu là giai đoạn cực thịnh của các trường phái triết học phương Đông Trung Hoa, Ấn Độ). Khi tư tưởng "xuất thế vô vi" của Lão Tử thịnh hành thì Cờ Tướng hoàn chỉnh và khởi sắc.

Người đánh cờ, nếu tập trung tư duy cao độ, họ quên đi mọi sự việc chung quanh - có cảm giác thoát tục. Chính vì chịu sự ảnh hưởng tốt đẹp của triết lý Âm Dương, Ngũ hành nên Cờ Tướng mới tồn tại cho đến ngày nay.

ĐẠO LÝ LÀM NGƯỜI TRONG CỜ TƯỚNG

Với cấu trúc bàn cờ - có sông làm ranh giới, phân chia lãnh thổ hai quốc gia. Mỗi quốc gia có quân đội. Tướng ở trong một cung điện, có hai quân Sĩ bảo vệ gần, hai Tượng bảo vệ xa. Năm quân Tốt dàn hàng ngang sát biên giới. Đây là lực lượng bộ binh tiền tiêu canh giữ thường xuyên ở biên giới. Hai Pháo tượng trưng cho lực lượng tên lửa tầm xa. Hai Mã là quân khinh kỵ - đánh tầm hướng - nơi nào cũng đánh được cơ động gần và chậm. Hai Xe tượng trưng quân tinh nhuệ, cơ động nhanh, hoạt động tầm gần, tầm xa đều tốt.

Khi lâm trận, các thứ quân này phải được phối hợp chặt chẽ và theo một kế hoạch thống nhất của người chỉ huy. Mục đích cuối cùng là bảo vệ cho được Tướng. Tất cả các thứ quân đều phải làm tốt nhiệm vụ của mình. Nếu cần phải sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Tướng. Những điều đó, cho chúng ta ý nghĩ: Cờ

Tướng đã được sáng tạo ra để chỉ bày, dạy bảo cho mọi người cách đánh giặc bảo vệ Tổ quốc, truyền bá tư tưởng “Trung quân ái quốc”. Do đó, trong Cờ Tướng hàm chứa cái đạo lý làm người - thuộc phạm vi xã hội học, bao gồm các vấn đề sau đây :

- Tổ quốc trên hết.
- Trung quân ái quốc.
- Đoàn kết chống ngoại xâm
- Văn đức võ đức
- Trách nhiệm, bổn phận công dân.

TỔ QUỐC TRÊN HẾT

Xưa nay, dân tộc nào cũng đặt Tổ quốc lên trên hết. Tổ quốc vừa cao quý vừa thiêng liêng, mọi công dân trong đất nước phải tôn thờ, bảo vệ. Tổ quốc là gốc của đất nước, dân tộc gắn liền với sự tồn vong một quốc gia, nếu nước mất thì dân tộc bị nô lệ nhục nhã... không xứng đáng sống trên cõi đời. Do đó, mọi người phải liều chết để bảo vệ Tổ quốc - như những quân Tốt trong bàn Cờ Tướng. Tổ quốc được tượng trưng bằng Tướng hay vua trong bàn cờ. Tướng ngoài đời thường cũng như trong bàn cờ luôn là linh hồn của cuộc chiến. Tướng mất ắt là chiến bại. Mà chiến bại thì mất nước, Tổ quốc lâm nguy.

TRUNG QUÂN ÁI QUỐC

Tính tư tưởng này được độc tôn dưới chế độ phong kiến. Điều này vừa là luật vừa là bản chất đạo đức mẫu mực của mọi thần dân. Trung quân không chưa đủ mà còn phải ái quốc (yêu nước) mới trọn vẹn trách nhiệm, bốn phận người dân. Nhiều người, khi đất nước bị mất (do ngoại xâm) không còn muốn sống nữa.

Trong Cờ Tướng, các quân cờ ví như thần dân trung thành và quyết hy sinh bảo vệ Tướng, để giữ gìn bờ cõi giang sơn. Khi Tướng bị mất, thì dù còn Xe, Pháo, Mã - đội quân rất tinh nhuệ, hùng mạnh cũng phải chịu đầu hàng.

DŨNG CẨM HY SINH BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC

Bất cứ chế độ xã hội nào cũng phải giáo dục cho toàn dân nhuần nhuyễn tư tưởng này. Nếu không dũng cảm hy sinh để bảo vệ đất nước, cứ nhút nhác, chỉ biết hưởng thụ, sống không có lý tưởng, khi thấy giặc là chạy thì dù có được Trời phù trì cũng phải chết thối. Tất cả các quân Cờ Tướng đều đã thấm nhuần tư tưởng này (dũng cảm hy sinh). Đặc biệt, quân Tốt biểu hiện đức tính này cao nhất. Quân Tốt chỉ biết tiến chứ không lùi, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc.

ĐOÀN KẾT CHỐNG NGOẠI XÂM

Một dân tộc không có tinh thần đoàn kết chống ngoại xâm, chắc chắn quốc gia đó, dân tộc đó ắt bị nô lệ. Trong thời buổi cá lớn nuốt cả bé, nước lớn bức hiếp nước nhỏ, tinh thần đoàn kết phải được chú trọng giữ gìn và phát huy. Trong gia đình, nội bộ cơ quan, đơn vị tập thể nhất thiết phải đảm bảo đoàn kết.

Trong Cờ Tướng ý chí đoàn kết thống nhất xuyên suốt một quân cờ. Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Tốt được phân ra thành lực lượng phòng vệ và tấn công. Tướng, Sĩ, Tượng là lực lượng phòng vệ tiêu diệt quân đối phương trên đất nhà. Xe, Pháo, Mã, Tốt là lực lượng cơ động, tấn công nhanh quân, tướng đối phương. Dù đặc tính các quân binh chung có khác nhau, nhưng khi lâm trận rất đoàn kết, thống nhất ý chí quyết chiến quyết thắng, nhất nhất tuân theo một mệnh lệnh chống ngoại xâm, bảo vệ Tướng, bảo vệ đất nước.

VĂN ĐỨC VÔ ĐỨC

Văn đức, võ đức là những đức tính của người lãnh đạo và nhân tài trong một quốc gia. Một đất nước có nhiều người tài giỏi văn võ song toàn là phước cho dân tộc đó. Muốn được văn võ song toàn ắt là phải rèn luyện kiên nhẫn lâu dài - nhà

nước phải có kế hoạch, chiến lược đào tạo nhân tài, người dân phải có ý chí học tập để nâng cao tài năng, đạo đức.

Người làm Tướng phải am tường chiến pháp, đức độ khoan dung, dũng cảm không sợ địch mạnh, biết giữ kỷ cương pháp luật, biết lấy nhân nghĩa làm đầu ắt là thu phục được nhân tâm.

Trong Cờ Tướng, quân Xe tượng trưng cho bậc Tướng lãnh có văn đức, võ đức. Xe tài giỏi ghê gớm “nhất xa sát vạn”, là anh hùng cái thế trong thiên hạ, là người quân tử đức độ, khoan dung, đại lượng... biết thương yêu giúp đỡ người cô thế, yếu hèn và không nịnh bợ người trên, không đánh kẻ thất thế, không đánh sau lưng ai, nếu đánh thì đánh trước mặt công khai.

TÍNH GIÁO DỤC TRONG CỜ TƯỚNG

Người xưa sáng chế ra Cờ Tướng, chắc hẳn phải có dụng ý sâu xa. Bởi vì, Cờ Tướng vừa có tính nghệ thuật độc đáo, vừa có tính giáo dục thực tiễn như sau:

- Rèn luyện tư duy chiến tranh
- Rèn luyện tư duy lý tính
- Tập trung tư duy cao độ thoát tục
- Thú tiêu khiển
- Luyện ý chí
- Tạo dũng khí
- Hy sinh quên mình vì nghĩa lớn
- Dũng cảm - xem thường sống chết

RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC QUÂN SỰ

Hình thái cuộc cờ, giống như hình thái cuộc chiến đời thường. Bàn cờ có sông làm ranh giới phân chia

lãnh thổ hai quốc gia. Hai đội quân cờ, tượng trưng cho hai quân đội, được tổ chức có qui cù, hệ thống, tinh nhuệ của hai nước đang trong tình trạng có chiến tranh, lúc nào cũng sẵn sàng xâm lấn nhau. Các loại quân cờ tượng trưng cho các binh chủng ngoài đời thường. Mỗi loại binh chủng có cách đi cách đánh (phương thức tác chiến, hành binh) khác nhau.

- **TỐT** (Chốt): tượng trưng cho lực lượng bộ binh đang trấn thủ miền biên giới.
- **XE** (Xa): tượng trưng cho lực lượng cơ động, nhanh tinh nhuệ, có sức công phá tầm xa.
- **PHÁO**: tượng trưng cho lực lượng pháo binh, tên lửa, máy bay đánh vòng cầu qua phần đất đối phương.
- **MÃ**: tượng trưng cho lực lượng khinh kỵ.
- **SĨ**: lực lượng bảo vệ gần (an ninh nội bộ)
- **TƯỢNG** (Bồ): lực lượng bảo vệ xa (cảnh sát cơ động).

Xe, Pháo, Mã, Tốt là các loại binh chủng thiện chiến, sẵn sàng ứng phó với đối phương.

Sĩ, Tượng giống như lực lượng an ninh trật tự, cảnh sát phòng vệ trong nước.

Rõ ràng, hai đội quân cờ tượng trưng cho quân đội thiện chiến của hai quốc gia có tính hiện đại hóa rất cao.

Về phương thức đi cờ, sát quân, bắt Tướng cũng có các chiến lược, chiến thuật. Người đánh cờ cũng giống một vị Tướng soái ngoài mặt trận - biết đánh, đánh đúng, đánh trúng, đánh có hiệu quả - tức là phải tài giỏi, đức độ.

Phải nói rằng: Người xưa bày cho con cháu đánh Cờ Tướng là có mục đích rèn luyện tư duy chiến tranh - dạy cách xuất binh, bố trận bảo vệ nước nhà, không loại trừ trường hợp xâm lấn nước láng giềng.

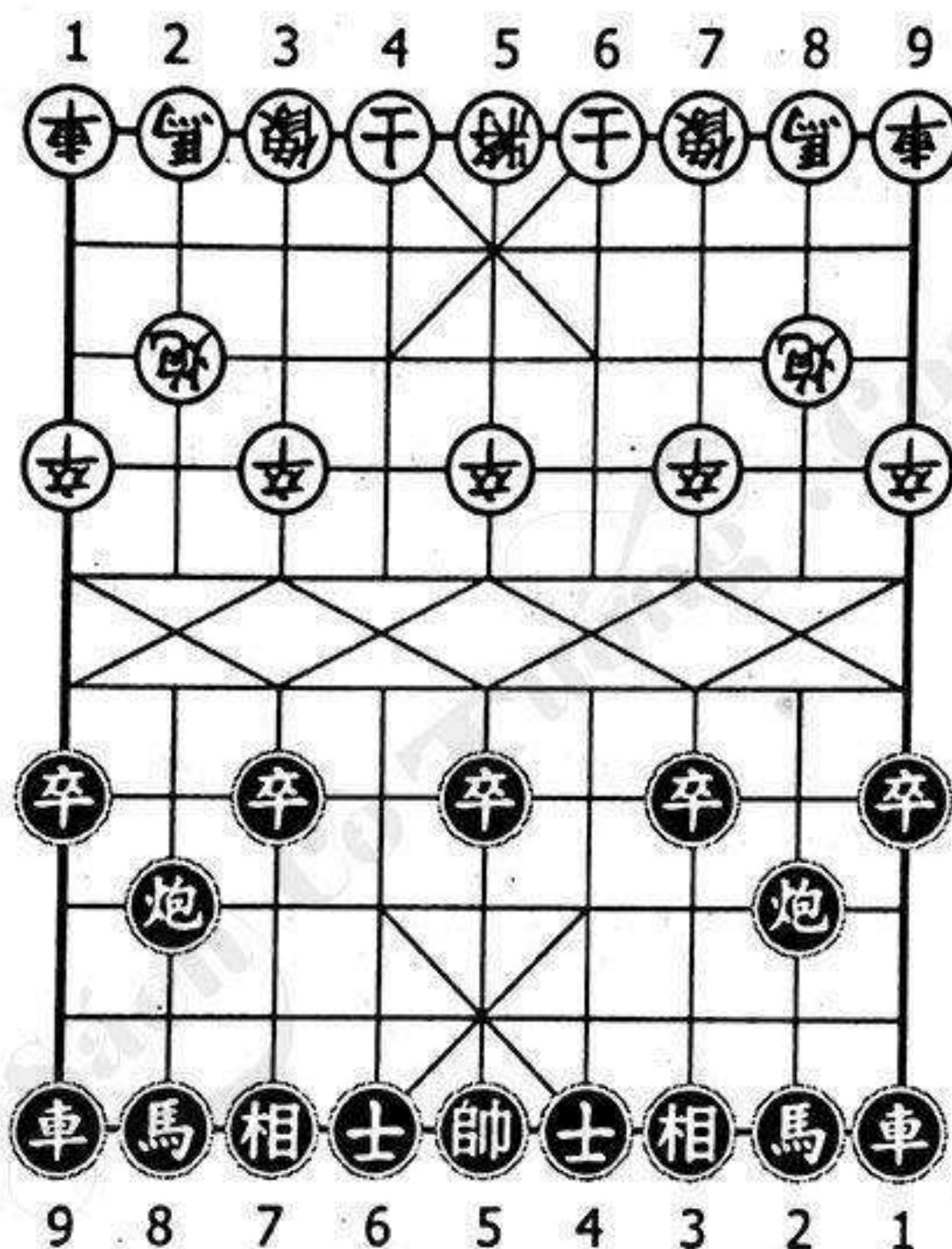
RÈN LUYỆN TƯ DUY LÝ TÍNH

Từ nước đi sơ khởi, đến nước kết thúc của một ván cờ, bắt buộc người đánh cờ phải suy nghĩ rất chi ly cẩn thận. Nếu sai lầm một nước thô thiển, trước đối thủ ngang tài sức, chắc chắn khó lòng chống đỡ nổi - rất có thể dẫn đến thua cuộc.

Người đánh cờ phải tìm hiểu, tính toán đủ điều, không chỉ biết mình mà còn phải biết người - biết đối phương như thế nào:

- Đối phương có am tường các chiến lược, chiến thuật cờ Tướng?
- Đối phương đê mê luyện, hoặc có thói quen sử dụng chiến lược gì?
- Đối phương có tính khí thế nào? (Nóng nảy, bình tĩnh, kiêu ngạo, chủ quan...)

- Đối phương hiện có vấn đề gì chi phối tâm lý thi đấu?
- Đối phương đang có kế hoạch gì? Di quân cờ nào? Bao nhiêu nước?
- Để làm gì? Như thế nào?



Ngược lại đối phương cũng tìm biết về ta như thế.

Trước khi cầm quân cờ, ta phải tính toán đủ điều lợi hại - lúc nào cũng phải động não, nhiều khi rất căng thẳng thắn kinh mới giải được thế cờ. Muốn

có sự tư duy tốt, phải rèn luyện bằng cách đánh Cờ Tướng. Rèn luyện tư duy lý tính tức là rèn luyện *khả năng phân tích*. Những người đánh cờ giỏi, đều có khả năng phân tích 3-4 thế biến với 5-7 nước đi trong mỗi biến - thậm chí có người tính toán đến 9-10 nước đi. Nhờ rèn luyện khả năng phân tích, nên người cao cờ đánh giá các tình huống rất nhanh chóng và quyết định ngay được nước đi trong các thế cờ phức tạp.

TẬP TRUNG TƯ DUY CAO ĐỘ THOÁT TỤC

"Cùng cực của Cờ Tướng là tư duy cao độ thoát tục".

Trạng thái tinh thần của người đánh cờ, khi đến lúc phải tập trung hết tâm tư giải quyết một thế cờ, là lúc họ quên hết mọi sự việc chung quanh. Thậm chí có người đến bên cạnh cũng không biết. Người phàm tục mê đánh cờ, bỏ quên công việc là chuyện thường tình. Đến thẫn tiên đánh cờ cũng quên hết tất cả. Có giai thoại rằng: Hai ông tiên đánh cờ say mê, đến nỗi có một phàm phu tục tử đến bên cạnh xem mà không hay, chừng ngẩng lên mới thấy, hoảng kinh liền biến vào quả quýt (quất).

Xưa nay có không ít giai thoại về các vị tiên đánh Cờ Tướng như trong truyện: *Hồn Trương Ba*

Da Hàng Thịt, Hy Di Lão Tả (Trần Đoàn - đời nhà Tống bên Trung Hoa), Đế Thích... Tại sao các vị tiên lại mê đánh Cờ Tướng đến thế? Đánh cờ gây tư duy lý tính, mà cùng cực của sự tư duy này là quên hết mọi sự việc chung quanh. Lúc này xem như thoát tục (quên mọi sự phiền não thế tục). Điều này rất hợp với tâm lý những người siêu phàm (thần tiên).

Người đánh Cờ Tướng, khi gấp cao thủ thì dòng suy tư tập trung theo xu thế phát triển của thế cờ - lúc này họ quên hết mọi sự diên đảo mộng tưởng. Trong Kinh "Bát Nhã Ba La Mật Đa" của nhà Phật có câu: "Viễn ly diên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn" (Xa rời diên đảo mộng tưởng là cứu cánh Niết Bàn, là giác ngộ giải thoát).

Nhà Phật dùng Thiền Định đưa tư duy vào tâm để dứt diên đảo mộng tưởng. Tiên gia thì dùng việc đánh cờ để quên phiền não - chỉ quên chứ không diệt trừ được phiền não - có lẽ tiên kém Phật là ở điểm này chăng?!

Người phàm tục muốn đạt được trạng thái thần tiên trong Cờ Tướng, phải qua các giai đoạn sau:

● Bỏ cố chấp: Phàm con người ai cũng tham, sân, si, ái, ố, hỷ, nộ nên có trạng thái tâm lý luôn xao động. Do đó, khi đánh cờ bị khiêu khích thì nổi giận (còn nộ), không sáng nước (còn si), thắng được thì vui (còn hỷ), thua thì buồn (còn

6)... Người, thường luôn cố chấp, tranh thắng. Muốn giải phóng điều đó, con người phải dày công tu sửa tâm tính mình - bên trong phải tước bỏ dần tham sân si... bên ngoài không cho tiền tài, tình dục, rượu thịt lôi cuốn, để cho tâm được trong sáng yên tĩnh.

Tranh thắng ở đây có nghĩa là quá ham muốn hơn người. Do đó, nếu gặp tình huống xấu - bị thua cuộc ắt là sê bức tức, buồn phiền... cho nên phải bỏ cái quá ham muốn hơn người, chỉ giữ lòng “thắng không kiêu, bại không nản” mà thôi.

- Giữ gìn sự bình yên: Đánh cờ cốt để tìm cái hay, cái thú vị và quên khổ lụy cuộc đời. Không nên đở đèn, ăn thua tiền bạc. Vì như thế sẽ làm mất đi sự bình yên của tâm hồn.
- Phát triển trạng thái tâm lý thoát tục: Thời xưa, con người ít bị ngoại cảnh chi phối, nên dễ rèn luyện, tu tập để đạt đến trạng thái tâm lý thần tiên. Còn ngày nay, trong kỷ nguyên bùng nổ của khoa học kỹ thuật, cái tâm con người bị chi phối đến mức - không còn làm chủ được mình nữa thì làm sao thoát tục cho được.

Dù sao thì đánh Cờ Tướng vẫn có tác dụng làm cho chúng ta quên được phiền não cuộc đời trong phút giây...

ĐÁNH CỜ TƯỚNG THÚ TIÊU KHIỂN LÀNH MẠNH

Cờ Tướng đúng là một môn thể thao trí tuệ, có tính nghệ thuật độc đáo hấp dẫn - không cần "cá độ" vẫn làm người ta say mê - đáng để cho mọi người tìm vui, giải trí lành mạnh khi nhàn rỗi. Đa số người ta đánh cờ với mục đích giải trí. Tuy nhiên, những tay cá độ cũng dùng Cờ Tướng để đánh cuộc kiếm tiền. Những ván cờ, thế cờ này thường có nhiều cạm bẫy tinh vi, nếu chỉ nhìn lướt qua rất khó phát hiện. Đó là những cuộc cờ mang tính chất gạt gãm những người ham mộ Cờ Tướng trình độ thấp. Những ván cờ, thế cờ này đã bị sửa đổi, thêm thắt, lai tạo khiến bên phá thế dù giỏi đến mấy cũng thua. Việc này khá phổ biến - có cuộc cờ ăn thua bạc triệu. Ở trường hợp này, cái giá trị đích thực của Cờ Tướng bị cái lợi vật chất tầm thường làm lu mờ.- Người đánh cờ có thể dùng mọi thủ đoạn (cò mồi, gài bẫy, câu đỗ, gian lận), để thắng đối phương hòng tìm đến cái lợi.

Ngày nay, Cờ Tướng được ngành Thể dục Thể thao trong nước cũng như quốc tế chú trọng. Các giải Cờ Tướng ở địa phương, Tỉnh, Thành phố, quốc tế luôn được tổ chức và lượng kỳ thủ tham dự cũng rất đông. Qua những giải cờ tranh cao thấp này, nhà nước phát hiện nhân tài, đồng thời phát huy những tính chất cao quý, lành mạnh của Cờ Tướng.

ĐÁNH CỜ TƯỚNG PHƯƠNG PHÁP LUYỆN Ý CHÍ

Người đánh cờ cũng như người tập thiền, tập võ - muốn vươn lên trình độ cao không thể một sớm một chiều mà đạt được, cần có sự luyện tập lâu dài. Điều này đòi hỏi Kỳ Thủ phải có ý chí, có lòng kiên nhẫn - quyết tâm rèn luyện, chuyên cần nghiên cứu, học tập... Không thể muốn thành tài - vươn lên trình độ cao nhanh chóng mà được. Đúng như Buffon đã nói: "Tài năng là một sự kiên nhẫn lâu dài". Như vậy, trước tiên bạn phải có ý chí, có quyết tâm vươn lên trình độ cao (tài năng). Đồng thời nuôi giữ ý chí, quyết tâm đó mãi mãi. Làm như thế - tức là bạn luyện ý chí của mình ngày thêm mạnh mẽ, vững vàng, không sợ địch mạnh, có tinh thần thi đấu quyết thắng. Đó là yếu tố tâm lý quan trọng, góp phần cho thành công của bạn.

ĐÁNH CỜ TƯỚNG PHƯƠNG PHÁP TẠO DŨNG KHÍ

Những người đánh cờ Tướng giống các vị Thiền Sư ở điểm - ngồi một chỗ lặng thinh, nhìn bết ngoài trông có vẻ nhu hòa, nhưng bên trong "dũng khí ngút trời".

Đánh cờ là tập điều binh, khiển tướng, xông pha trận mạc. Người xưa, dạy con cháu đánh cờ là muốn tạo dũng khí, để khi có chiến tranh sẽ không sợ địch

mạnh. Lúc nào cũng có tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Đó chính là nhuệ khí của quân đội là dũng khí của Tướng Tá. Rõ như thế - người đánh cờ khi đã vào cuộc, lúc nào cũng có ý chí quyết thắng. Chịu thua là việc “cực chẳng đã” mà thôi. Hãy xét tính chất của những quân Tốt trong Cờ Tướng thì biết. Khi ở trong đất nhà rất có trật tự, kỷ cương - sắp hàng ngang ngay ngắn án ngữ nơi vùng biên giới. Khi qua đất đối phương cứ đánh tới, không thụt lùi. Quân Tốt, tuy có thân phận thấp bé (hàng binh sĩ) nhưng “dũng khí ngút trời”, không sợ kẻ địch mạnh. Kẻ địch, dù là quan, Tướng có đại pháo, chiến xa tốt cũng không sợ, cứ lăn xả vào đánh tuốt - tha chết chớ không bỏ chạy. Tinh thần đó chính là dũng khí của mọi người dân trong một đất nước đang trong tình trạng có chiến tranh.

Dũng khí đi đôi với kỷ luật là tinh thần thép, là sức mạnh ghê gớm của quân đội.

ĐÁNH CỜ TƯỚNG PHƯƠNG PHÁP BIẾT QUÊN MÌNH

Người tu tập thiền định biết quên mình (quên thân), để cầu giải thoát. Người đánh Cờ Tướng biết quên mình có nhiều mục đích:

- Quên mình- tức là biết quên những phiền não cuộc đời, để lòng mình được phút giây vô tư thanh thản.

- Quên mình - tức là biết hy sinh, gạt bỏ những ham muốn cá nhân, để vì lợi ích chung. Trong Cờ Tướng, các quân cờ đều biết quên mình, sẵn sàng hy sinh thân mình, để bảo vệ Tướng - linh hồn Tổ quốc.
- Quên mình - tức là biết đoàn kết, không coi trọng "cái tôi", mà coi trọng "cái chúng ta". Trong Cờ Tướng, không một quân cờ nào có ý nghĩ riêng tư, tất cả đều vì đại cuộc - giành chiến thắng cho phe mình, cho dân tộc mình... Tính tập thể trong cờ Tướng rất cao. Do đó, đánh cờ Tướng là rèn luyện đức tính biết quên mình - hy sinh vì nghĩa lớn.

Ở nước ta vào đời vua Lê Dụ Tông (1706 - 1729), sứ thần phương Bắc muốn thử trí người nước Nam, nên thách nhà vua đấu Cờ Tướng. Vua tự biết mình không phải là đối thủ của sứ thần phương Bắc. Biết thế, nhưng chối từ thì không tiện, đành phải nhận lời, rồi gọi Trạng Quỳnh vào hỏi kế:

- Nay sứ thần thách đấu cờ với Trẫm, nhưng Trẫm đâu phải là tay cao cờ, nếu không nhận lời giao đấu thì hóa ra ta sợ nó, còn đấu với nó mà ta thua thì nó xem thường. Vậy Trạng có kế gì chăng?

Trạng Quỳnh liền tâu rằng:

- Xin Bệ hạ cứ yên lòng. Trời đang độ Thu sang, thời tiết trong sáng, Bệ hạ hãy sai Trạng Cờ đóng giả làm lính hầu vua, trên lọng đục lỗ thủng nhỏ,

cho ánh nắng lọt vào, Trạng Cờ sẽ dùng đóm sáng (nắng) đó chỉ nước cờ cho vua đi.

Ngày ấy nắng đẹp, vua giao hẹn với sứ Tàu - mỗi bên chỉ một tên lính hầu che lọng, những người khác phải tránh hết ra ngoài. Cuộc cờ diễn ra giữa sân rồng. Sứ Tàu chấp nhận.

Thế là Trạng Cờ cải trang thành tên lính vác lọng, trên lọng đã đục sẵn một lỗ thủng, ánh sáng mặt trời xuyên qua được. Mỗi khi gặp nước hay, Trạng Cờ di chuyển đốm nắng (sáng) vào quân cờ để chỉ nước đi, thành ra liên tiếp ba ván, sứ Tàu đều nhanh chóng bị hạ.

Sứ Tàu không ngờ với tài nghệ được tặng danh hiệu "Kỳ vương xứ Bắc", mà bị hạ đến ba ván, nên tức lấm. Tuy vậy, từ đó y không còn dương dương tự đắc, khoác lác như trước nữa.

Người lính che lọng hầu vua đánh cờ đó chính là ông Võ Huyên, người làng Mộ Trạch, là Trạng Cờ, đã có công giúp vua đánh bại "Kỳ Vương xứ Bắc", bảo vệ quốc thể đã từng được vua phong là "Đấu Kỳ Trạng Nguyên".

ĐÁNH CỜ TƯỚNG PHƯƠNG PHÁP BIẾT HY SINH

Trong Cờ Tướng, tất cả các quân cờ đều biết hy sinh, để bảo vệ Tướng. Chết để cho đồng đội, để

cho Tổ quốc được sinh tồn. Chết có ý nghĩa cao quý như thế. Đó là sự hy sinh cao cả của người chiến sĩ. Ý thức như thế, nên người đánh cờ dũng cảm xem thường cái chết - sống nhục không bằng chết vinh. Chết để bảo vệ Tổ quốc, chết vì lý tưởng của mình.

Người đánh cờ Tướng cũng giống như người tu tập Thiền Định - họ biết hy sinh vì nghĩa lớn, nên không sợ cái chết.

"Một ngôi chùa nọ, bị bao vây nghiêm ngặt, vì Sư trụ trì đã cho những kẻ thù của lãnh chúa địa phương ẩn náu, không chịu giao nộp.

Sau cùng, đám quan binh tràn vào bắt vị Sư và Tăng chúng trong chùa, đưa lên cái tháp trước cổng để thiêu sống. Vị Sư thuyết pháp như thường lệ, rồi nói: "Bây giờ bị vây trong đám lửa, các con định làm gì trong vòng quay cuối cùng của bánh xe luân hồi? Các đệ tử lần lượt trả lời xong, vị Sư mới bảo: "Muốn đại định chẳng cần phải vào núi sâu, khe thẳm, khi tâm đã lắng thì lửa kia cũng nguội lạnh". Và tất cả ung dung đón nhận cái chết không than vãn một lời."

ĐÁNH CỜ TƯỚNG PHƯƠNG PHÁP BIẾT NGƯỜI

Cờ Tướng không nằm trong phạm vi khoa Tâm lý học, nhưng Cờ Tướng lại là một phương pháp tìm hiểu tâm lý con người.

Tâm lý con người đa dạng do đặc điểm khí chất. Tuy nhiên, người ta có thể phân ra từng nhóm đặc điểm khí chất chính như sau:

- Người nóng nảy.
- Người điềm tĩnh
- Người thông minh
- Người linh hoạt
- Người nhẫn耐nại
- Người kiêu ngạo tự cao
- Người ích kỉ, hẹp hòi ...

Qua cuộc cờ, do thể hiện phong cách, thái độ người ta dễ bộc lộ tính tình. Điều này rất rõ và dễ nhận biết như:

- **Người nóng nảy:** thích tấn công, đánh nhanh vội vàng, muốn kết thúc sớm cuộc cờ. Dạng tâm lý con người này thường sử dụng cặp Xe, cặp Pháo, thường đánh Pháo đầu (Thuận Pháo, Nghịch Pháo).
- **Người kiên nhẫn:** chuyên thủ hơn công, chịu ngồi lâu; tính toán suy nghĩ liên tục, đợi khi đối phương sơ hở mới tấn công. Dạng tâm lý con người này thường sử dụng các chiến lược Bình phong Mã, Phản công Mã, Đơn đè Mã...
- **Người linh hoạt:** tính toán nhanh, thông minh, xử lý kịp thời các tình huống khó khăn, phức

tập nghĩ ra được nhiều nước hay, họ sử dụng cắp Xe, cắp Pháo rất linh hoạt.

⦿ *Người ích kỷ hẹp hòi*: ưa hoàn, bất tài mà muốn hơn người.

- *Người kiêu ngạo*: bộc lộ sự hân hoan ngay khi thắng thế, thắng quân hay một nước đi có lợi, lấy sự hơn người làm thích thú. Họ có thái độ xem thường người khác.

- *Người lơ đãng*: thường bỏ sót nước, sơ xuất, dễ bị mất quân dẫn đến thua cuộc.

- *Người điềm tĩnh*: dù thua quân, yếu thế vẫn bình tĩnh, tính toán cẩn thận, xem xét kỹ lưỡng đánh chậm, ít nói, thắng hoặc bại họ không tỏ thái độ hân hoan, hay chán nản ...

- *Người háo thắng*: luôn muốn mình hơn người khác, không thể hơn mà muốn đánh nhanh thắng nhanh.

Phong cách đánh cờ mỗi người có nét riêng, nếu bạn lưu ý sẽ biết họ thuộc nhóm khí chất nào. Muốn biết tâm lý con người qua cuộc cờ, trước hết bạn đừng đặt nặng sự thắng bại, được thua mà nên chú ý xem xét tính tình thái độ, sắc mặt, từng cử chỉ và giọng nói của họ.

Điều cần yếu phải thấy được đối phương bộc lộ nét cá tính gì? Nét cá tính đó thể hiện lặp lại nhiều

lần thì đó là cơ sở để bạn xác định họ thuộc nhóm khí chất nào.

Ví dụ: Khi đối phương bị thất thế hoặc thua quân mà tỏ thái độ hờn học, tức giận - người đó có khí chất nóng nảy.

Trường hợp đối phương ưa hoàn cờ, nét cá tính này bộc lộ, lặp lại nhiều lần - chắc là người đó có khí chất ích kỷ hẹp hòi.

Khi đã biết đối phương thuộc nhóm khí chất nào rồi, bạn sẽ có cách ứng xử thích hợp với họ. Nên tiếp tục quan hệ với họ hay không? Nếu phải đánh cờ với họ thì bạn phải áp dụng chiến lược chiến thuật gì? (tấn công hay phòng thủ). Chẳng hạn, gặp người nóng nảy muốn đánh nhanh thắng nhanh, bạn cố trì hoãn, chậm rãi để làm cho họ phạm sai lầm (sơ hở, sót nước...). Bấy giờ bạn mới tìm cách sát quân, sát tướng đối phương để giành phần thắng. Nếu gặp người kiêu ngạo tự cao, bạn cứ điềm tĩnh, chậm rãi kiên trì mai phục, khi họ chủ quan sơ xuất phạm sai lầm, bạn sẽ phản công.

Biết được tâm lý đối phương qua cuộc cờ rồi, bạn có thể suy rộng ra ở cuộc sống đời thường - nên hay không quan hệ với họ. Hoặc cần khắc chế, sử dụng họ như thế nào cho có ý nghĩa.

Tuy nhiên, tâm lý con người cực kỳ phức tạp, nên việc đánh cờ cũng chỉ là một phương pháp giúp

bạn tìm hiểu tâm lý con người có tính chính xác tương đối mà thôi.

ĐÁNH CỜ TƯỚNG PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY CHIẾN TRANH

Trong việc tranh chiến để giành thắng lợi trên chiến trường, thương trường, chính trường - những vấn đề sau đây ở đánh Cờ Tướng sẽ giúp bạn có sự tư duy - phân tích, tính toán chi ly, kỹ lưỡng.

- *Tập trung lực lượng:* Hai nước có chiến tranh, tất nhiên các đội quân - bộ binh, pháo binh, thủy binh... phải được tổ chức với tư thế sẵn sàng xung trận. Tuy nhiên, ở chiến trường nào? Phối hợp ra sao? Sử dụng bao nhiêu quân. Lực lượng nào chịu trách nhiệm tiến công, lực lượng nào dự bị? Mỗi chiến trường đều có sự tập trung lực lượng và mỗi sự tập trung lực lượng đều có chỗ không giống nhau.

Ở Cờ Tướng cũng vậy, bàn cờ mới sắp, các quân cờ chưa theo một kế hoạch tấn công hay phòng thủ nào cả. Sau đó, khi hai bên động binh, xâm lấn lãnh thổ nhau - tấn công vào chính diện hay trắc diện theo một chiến lược nào đó, mới điều động các quân cờ, tập trung hành động thống nhất với phương án đã đặt ra.

Đánh Pháo đầu tất phải điều quân Pháo vào hàng 5-6 ở giữa. Đánh Bình Phong Mã tất phải điều

2 quân Mã. Tiếp theo là điều các quân Xe, Tốt lên các vị trí chiến lược để tạo thành một thế trận. Giai đoạn điều quân tập trung lực lượng rất quan trọng là vấn đề trọng yếu đầu tiên cho cuộc hành binh (trong Cờ Tướng gọi là giai đoạn Khai cuộc). Biết đối phương yếu kém, sơ hở chỗ nào bạn điều quân tập trung lực lượng tấn công vào chỗ đó.

- **Mục tiêu:** Cuộc hành binh nào cũng phải đặt ra mục tiêu để đạt cho được. Đánh vào đâu? Phục binh chỗ nào? Chặn viện ở đâu? Tiến thoái ra sao. Cuối cùng đạt được mục đích gì? Tất cả những vấn đề đó cần phải tính kỹ. Muốn đến được mục tiêu phải vượt qua bao nhiêu hàng rào phòng thủ của đối phương?

Mục tiêu tấn công chính trong Cờ Tướng là quân Tướng. Tuy nhiên, muốn tấn công được Tướng phải qua hàng rào phòng thủ và phản công của đối phương như Xe, Pháo, Mã, Tốt rồi đến Bồ (Tượng) và Sĩ... Đánh bí đối phương đâu phải dễ, cần phải nghiên cứu tìm mục tiêu tấn công. Tấn công vào chỗ yếu, sơ hở ít phòng bị của đối phương. Tấn công vào nơi mà đối phương cho là không thể tấn công - họ chủ quan khinh địch chỉ bố trí phòng vệ lỏng lẻo.

Có người, đầu tiên chỉ tìm cách bắt quân - tiêu hao sinh lực địch, về sau hơn quân (dù một quân Tốt) mới đè bẹp đối phương giành phần thắng. Như vậy, mục tiêu đầu tiên của họ không phải là Tướng,

mà là các quân cờ chiến đấu (thiện chiến) như: Xe, Pháo, Mã... Khi hơn quân và nắm quyền chi phối mặt trận (làm chủ chiến trường) được rồi, thì việc đánh bí Tướng đối phương không còn khó khăn nữa. Lúc này, họ mới tập trung tấn công vào mục tiêu chính là Tướng, thường thì đánh vào trắc diện phải đi vòng - đường xa, tốn nhiều nước đi, dễ lộ bí mật. Còn đánh vào chính diện thì đường ngắn (vào Pháo đầu là tấn công ngay). Tuy nhiên, ở chính diện lúc nào đối phương cũng phòng bị chu đáo hơn. Do đó, phải tùy cơ ứng biến - có thể "Dương Đông kích Tây", để đánh lạc hướng đối phương, nghi binh... Có khi đối phương "tương kế tựu tế" để cho bạn tấn công vào mục tiêu giả hoặc không nguy hiểm, rồi mai phục phản công.

- *An ninh*: luôn luôn cảnh giác âm mưu, cạm bẫy của đối phương gài bắt quân, dẫn dụ bạn vào nơi tử địa, hoặc tập kích phía sau lưng bạn. Phải ngăn chặn gián điệp - phát hiện ngay không để gián điệp phá hoại, gây rối loạn hàng ngũ quân ta, hoặc làm lộ tình hình, thực lực, kế hoạch của ta. Đồng thời phải an ninh nội bộ - tức luôn kiểm soát sự phòng thủ, bảo vệ của ta có thật chu đáo mật nhiệm hay không, phải khắc phục ngay tình trạng chủ quan khinh địch, lơ là phòng thủ, ngăn chặn gián điệp.

- *Bất ngờ*: Từ xưa đến nay, không ít những danh tướng bị thua đau vì chủ quan - bị đánh bất ngờ do

xem thường đối phương (Tôn Sĩ Nghị không ngờ Quang Trung đánh mạnh vào những ngày Tết). Muốn cho đối phương bị vỡ bất ngờ, trước tiên phải làm cho đối phương chủ quan, kiêu ngạo, khinh địch. Sử dụng triệt để chiến thuật “Giương Đông kích Tây” “Xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị”, “Tương kế tựu kế”, đặt cạm bẫy, mai phục “Điệu hổ ly sơn”, “Hư thực tham bán”... làm cho đối phương mù mịt không biết được quân tình của ta.

Trong Cờ Tướng muốn đánh được vỡ bất ngờ phải luôn thay đổi chiến lược khai cuộc để đối phương không đoán được ý định của ta. Lúc nào cũng sẵn sàng biến lực lượng phòng thủ thành lực lượng tấn công và ngược lại. Tấn công thần tốc vào những chỗ sơ hở, phòng thủ lòng lẻo của đối phương.

- *Điều quân*: Sự thao diễn, hành binh, điều động các lực lượng chiến đấu tham chiến (tấn công phòng thủ, phản công rất quan trọng. Các lực lượng tham chiến phải luôn ở tư thế liên hoàn hỗ trợ nhau, tiến, lui nhịp nhàng thống nhất theo kế hoạch đã định).

Quân Cờ tướng có nhiều loại, mỗi loại quân có tầm hoạt động xa, gần khác nhau, có tính chất giá trị khác nhau. Có cách di hành, chiến đấu khác nhau. Do đó, phải điều quân làm sao cho đúng kế hoạch, liên hoàn hỗ trợ nhau cùng tấn công vào mục tiêu

đã chọn. Muốn điều quân giỏi phải am tường các chiến lược khai cuộc, phải phát huy hết tính năng của từng loại quân cờ, phối hợp nhuần nhuyễn các quân cờ khi tấn công, cũng như khi phòng thủ. Từ phòng thủ chuyển sang tấn công, hoặc ngược lại phải thông suốt. Các quân cờ phải chiếm giữ hết những điểm chiến lược. Xe ở vị trí nào? Pháo, Mã ở vị trí nào? Phải chiếm trước những điểm chiến lược khi hội đủ điều kiện mới tấn công. Không nên đưa quân lẻ loi sang tấn công đối phương. Làm vậy chỉ mất nước, không hiệu quả mà lại dễ bị đối phương vây bắt.

- *Thế công*: Thế công ở đây là nói đến việc làm chủ chiến trường, chủ động tấn công, luôn luôn giành quyền chi phối mặt trận. Đầu tiên là phải điều quân đầy đủ, chiếm các vị trí chiến lược, phát hiện cho được chỗ sơ hở của đối phương. Sau đó, dùng lực lượng cơ động nhanh (Xe, Pháo, Mã) ồ ạt tấn công, dồn đối phương vào thế phải chống đỡ theo ý đồ của ta. Phải nắm quyền chi phối mặt trận, cho đến khi toàn thắng. Nếu chưa có điều kiện tấn công trên diện rộng thì nên mai phục bắt quân đối phương, dẫn dụ đối phương vào tử địa để đánh đòn quyết định.

- *Thông nhất ý chí*: Phải có ý chí, tinh thần quyết thắng - đó là tâm lý thi đấu vững vàng sẽ dẫn đến thắng lợi.

Các quân cờ tuy làm bằng gỗ, sừng, nhựa, ngà voi là vật vô tri, nhưng khi vào cuộc thống nhất theo sự điều động của ta, nó trở nên sống động và có sức mạnh vũ bão.

- *Đơn giản*: Tránh lối đánh cầu kỳ mất thời gian, dễ lộ bí mật, đối phương sẽ có thời gian phòng thủ. "Dụng tinh bất dụng đa" - đó là cốt lõi của sự đơn giản. Ít mà tinh nhuệ còn hơn nhiều mà hỗn tạp. Đơn giản là phải gọn nhẹ, nhanh nhẹn, và đạt hiệu quả cao.

Trong Cờ Tướng đơn giản là có thể đánh hay, huy động lực lượng vừa đủ. Đi một nước chắc một nước. Mỗi nước đi của ta phải có uy lực dồn ép đối phương, không nên đi những nước vô bổ.

- *Tiết kiệm lực lượng*: Trong chiến tranh bên nào không bị tổn thất, thiệt hại ? Bên nào tổn thất nặng dễ dẫn đến chiến bại. Muốn tránh sự tổn thất, thiệt hại nặng, người chỉ huy phải tính toán thật kỹ (còn, mất, được, thua, lợi, hại). Cần phải tung vào chiến trường bao nhiêu quân, bao nhiêu phương tiện chiến tranh và cần bao nhiêu lực lượng dự bị... Bằng mọi giá không được phí phạm quân lính, tránh sự hy sinh vô bổ chưa cần thiết.

Trong Cờ Tướng, lực lượng chiến đấu: Xe, Pháo, Mã, Chốt (Tốt) quân nào cũng quan trọng - có giá trị tấn công. Vào giai đoạn tàn cuộc, bên nào còn

nhiều quân hơn - dù là một quân Tốt cũng có thể giành phần thắng.

Nhất thiết không bỏ phí quân, sai sót nước đi, hoặc đi những nước vô bổ. Nếu đã có kế hoạch mật nhiệm, thế đánh hay chắc thắng thì mới thí quân để tranh thắng, thấy không chắc thắng thì đừng bỏ quân. Nên dùng lực lượng tấn công vừa đủ để đạt mục tiêu.

CỜ THẾ NHỮNG CÔNG ÁN THIỀN

Những người tu tập Thiền Định luôn có những thắc mắc. Những thắc mắc này sẽ trở thành nỗi nghi ngờ và thúc đẩy người tập sự trở lại tìm sư phụ, để hỏi bàn cho rõ cần giải thích cho ra lẽ. Thế là một khoa học mới bắt đầu, kéo dài vô định, không phải theo hình thức thảo luận giảng giải và tập luyện mà thay đổi phương pháp tùy theo cá nhân người đệ tử và được phụ thêm bằng những công án tuyển chọn, để giúp người đệ tử tự tìm ra lời giải đáp cho các vấn đề của anh ta. Người đệ tử cần phải tập trung tư duy rốt ráo vào vấn đề thắc mắc được nêu ra. Tư duy rốt ráo mãi, đến một lúc người đệ tử bừng sáng.

Những thế cờ cũng giống những công án thiền - mỗi thế cờ là một công án, mà người đánh cờ phải tìm ra kết quả thế cờ - thắng, bại hay hòa bằng tư duy rốt ráo về thế cờ đó.

Cũng giống như tu thiền, người đánh cờ không thể thảo luận, giảng giải, bàn bạc mà chỉ có thể tập trung

tư duy cao độ, để tìm ra những nước đi đúng, cách giải chính xác, mới thấy kết quả (đáp án) của thế cờ.

Cờ Thế dựa trên nguyên tắc tích lũy nhiều chiến thuật quý báu, những kinh nghiệm đối cuộc, trải qua nhiều giai đoạn và dần dần sửa chữa lại mới trở thành một cuộc cờ thế.

Cờ thế xuất hiện rất sớm, và rất độc đáo, nó có một quá trình lịch sử lâu dài. Nó được tích lũy bởi trí tuệ của quần chúng sáng tác - nên Cờ Thế là nét tinh hoa của nền văn minh trí tuệ.

“Căn cứ vào một số kỳ phở cổ xưa, người ta biết Cờ Thế xuất hiện rất sớm. Bởi vì khi bộ môn Cờ Tướng đã phổ cập trong dân gian và trước khi người ta tổng kết được các kiểu khai cuộc thì họ đã ghi nhận được nhiều thế cờ, tìm ra một số đòn phối hợp lý thú.

Theo những nhà nghiên cứu thì những kỳ phở đầu tiên là những cuốn sách Cờ Thế - cuốn “*Mộng nhập thần cờ*”, xuất hiện khoảng giữa thế kỷ thứ XIV và cuốn “*Bách biến tượng kỳ phở*” ra đời năm 1522 cũng chỉ có 70 ván cờ tàn và cờ thế, chứ không ghi ván cờ bàn nào.

Sự phát triển của Cờ Thế theo hướng đi lên. Ở thời trước, có cuốn “*Thích tình nhã thú*” của Từ Chi biên soạn, được Trần Học Lễ hiệu đính, sưu tập trên 550 ván xuất bản năm 1570 là một tài liệu qui mô, nhưng xét về trình độ thì rất bình thường, phải đến thế kỷ thứ XVIII, XIX mới thấy xuất hiện một số sách

có giá trị về mặt nghệ thuật. Cuốn “*Bách cuộc tượng kỳ phổ*” (1801) của Tam Lạc cư sĩ và cuốn “*Trúc hương trai tượng kỳ phổ*” (1817) của Trương Kiều Luyện sưu tập được nhiều thế cờ đầy tính nghệ thuật. Từ đầu thế kỷ XX, cờ Tướng phát triển mạnh ở nhiều nước châu Á, loại cờ thế tàn cuộc, được hầu hết các kỳ thủ nghiên cứu, hiệu đính, sửa chữa, bổ sung... Nhờ vậy mà các thế cờ nổi tiếng của thế kỷ XVIII, XIX được phát huy, sáng tạo thêm hoặc tìm ra những sai sót mà các danh thủ thế hệ trước không nhìn thấy.

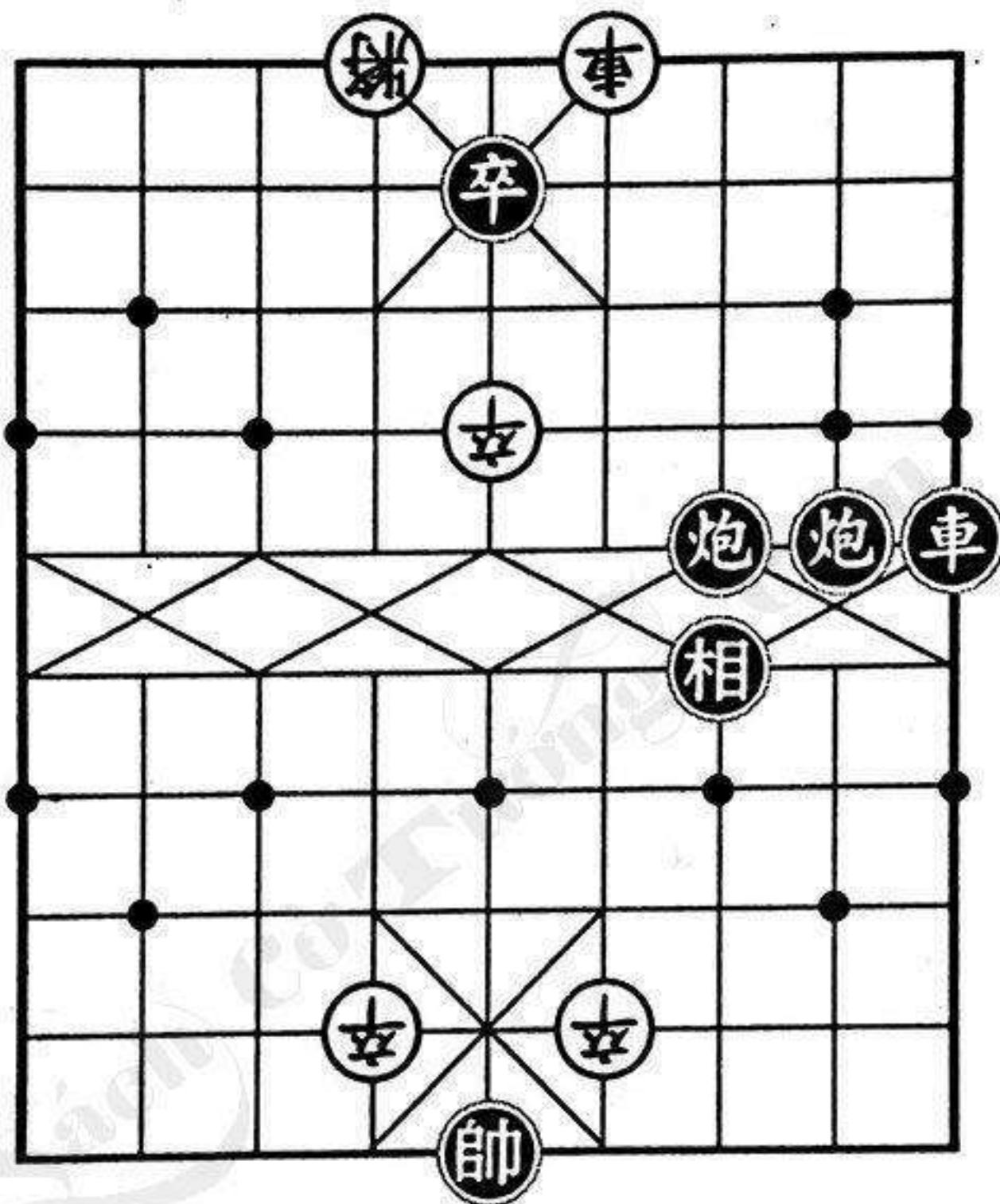
Ngày nay, việc bày và giải Cờ Thế, sáng tạo ra những Thế mới là hiện tượng phổ biến ở nhiều địa phương trong nước ta, cũng như ở nhiều nước châu Á. Nhờ vậy mà có nhiều thế cờ đặc sắc xuất hiện. Còn ai là tác giả những thế cờ thì chưa giải đáp được - có thể nói - nhiều thế cờ là công trình của tập thể quần chúng”.

Nghiên cứu cờ Thế - giúp bạn tu tâm, dưỡng tính, tinh thần vượt khỏi một số phiền não cuộc đời, đồng thời giúp bạn vươn lên trình độ cao về nghệ thuật cờ Tướng.

Khi đắm chìm trong tư duy Cờ Thế, bạn sẽ thấy những thú vị, thấy được cái thâm thúy, cao sâu gần gũi sự thiền định. Rồi sẽ có một lúc bạn bừng sáng trí lực rất nhanh - phán đoán, phân tích chính xác những vấn đề cuộc sống.

Sau đây là những cuộc cờ Thế được tinh tuyển từ các tư liệu cổ kim.

CUỘC 1



- ⦿ Số quân cờ bên Tiên (trước): Tg(5,1)* X(1,6)*
P(2,6) P(3,6) B(3,5) C(5,7) C(5,9)
- ⦿ Số quân cờ bên Hậu (sau) : Tg(4,1) X(6,1) C(4,9)
C(6,9)
 - Tg(5,1) nghĩa là Tg ở toạ độ - cột thứ 5 và hàng 1, X(1,6) nghĩa là Xe ở toạ độ - cột thứ nhứt và hàng 6.

PHÁ GIẢI

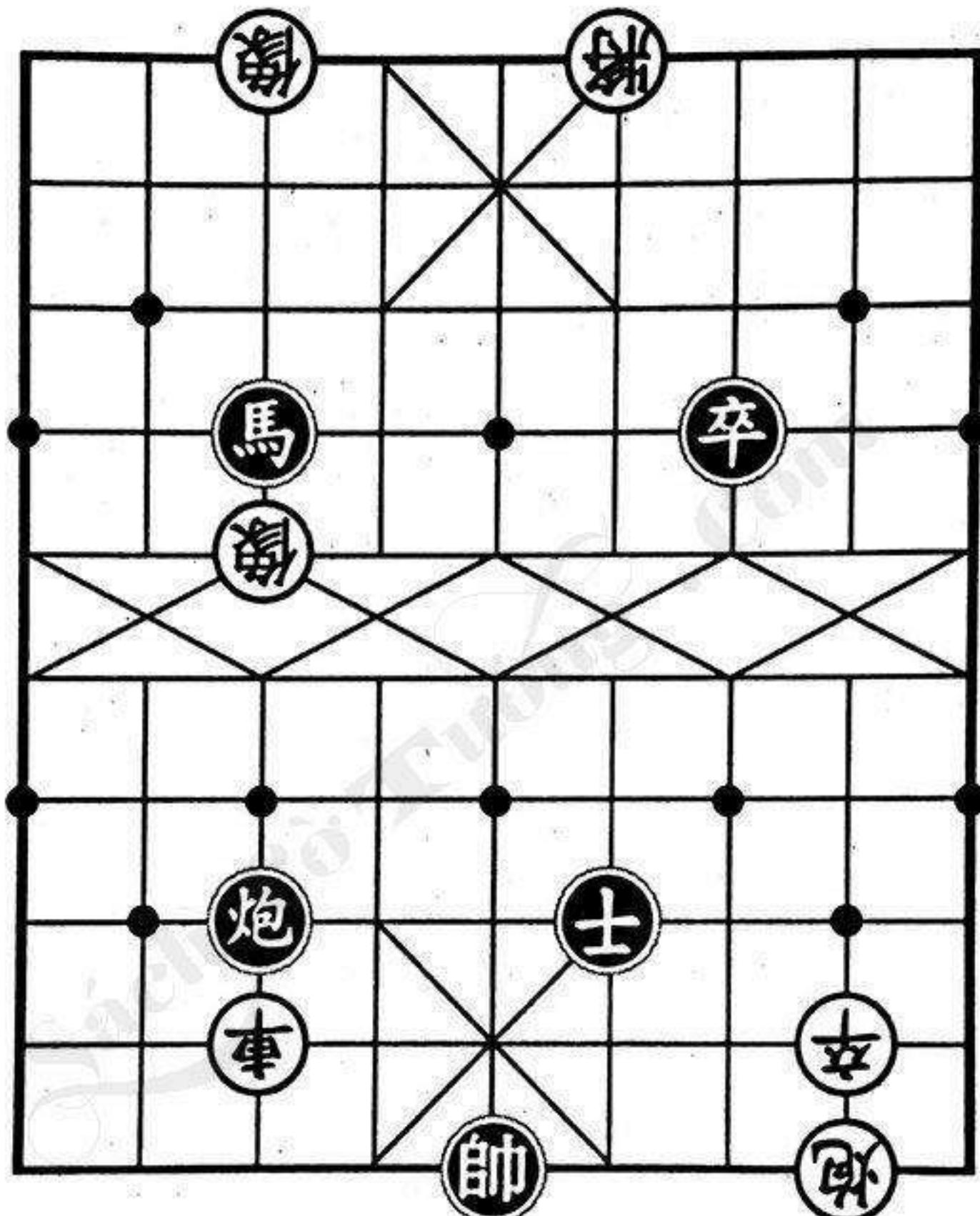
Tiên			Hậu	
Pháo 3	tấn 4	1	Xa 6	bình 7
Pháo 2	tấn 4	2	Xa 7	tấn 4
Chốt 5	tấn 1	3	Tướng 4	bình 5
Xa	bình 3	4	Chốt 4	bình 5
Tướng 5	bình 6	5	Chốt 6	tấn 1
Xa 3	tấn 4	6	Tướng 5	tấn 1
Chốt 5	tấn 1	7	Tướng 5	bình 6
Chốt 5	bình 4	8	Tướng 6	bình 5
Chốt 4	tấn 1	9	Tướng 5	bình 6
Xa 3	thoái 1	10	Tướng 6	thoái 1
Xa 3	bình 4	11	Tướng 6	tấn 1
Pháo 2	bình 5	12	Chốt 6	bình 5
Pháo 5	thoái 9	13	Chốt 5	tấn 1
Tướng 6	bình 5	14		Hòa

● *Lời bàn:*

Cuộc cờ hai bên đối công rất hấp dẫn. Bên Tiên giải vây rất hay - phế pháo giành quyền chủ động. rồi sau phế luôn hai chốt, xa để thủ hòa.

Các quân cờ bên Tiên hy sinh rất có ý nghĩa - Sự hy sinh đó cứu vãn tình thế - biến nguy thành an.

CUỘC 2



- Số quân cờ bên Tiên: Tg(5,1) S(4,3) P(7,3) M(7,7)
C(3,7)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(6,1) B(3,1) B(3,5) X(3,9)
C(8,9) P(8,10)

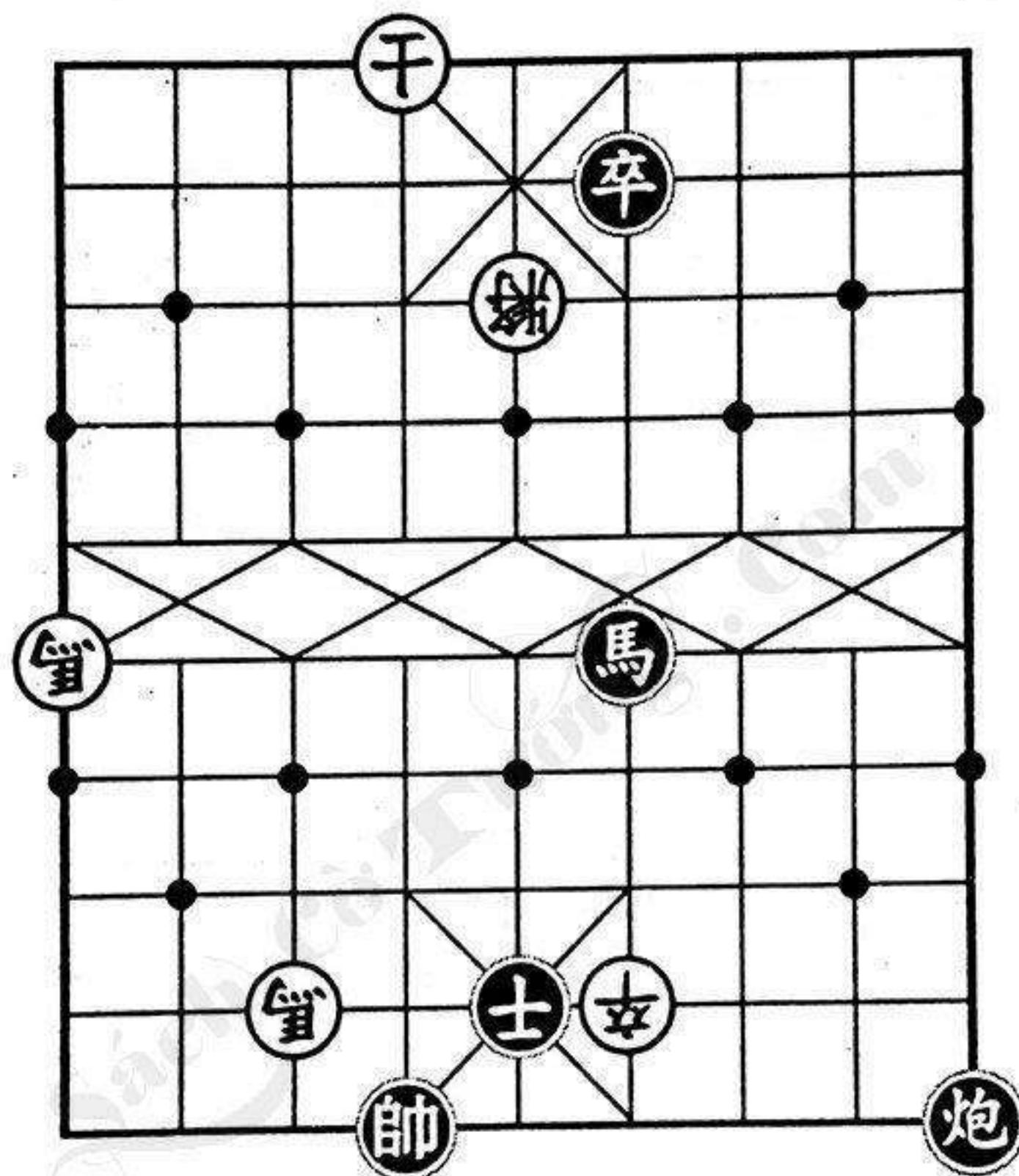
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Mã 7	tấn 6	1	Tướng	tấn 1
Chốt 3	tấn 1	2	Bồ 3	thoái 5
Pháo 7	bình 5	3	Bồ 5	tấn 7
Pháo 5	bình 8	4	Bồ 7	Thoái 5
Pháo 8	tấn 6	5	Xe 3	thoái 7
Chốt 3	bình 4	6	Tg	bình 5
Chốt 4	bình 5	7	Tg	thoái 1
Chốt 5	tấn 1	8	Tg	bình 6
Chốt 5	tấn 1	9	Tg	tấn 1
Mã 6	thoái 5	10	Tg	tấn 1
Mã 5	thoái 3	11	Thua	

⦿ *Lời bàn:*

Bên Hậu lực lượng tuy còn rất mạnh - (còn Xe, Pháo), nhưng vị trí đứng không tốt, nên không chống đỡ được. Bên Tiên phối hợp Pháo, Mã, Chốt tài tình đã chiến thắng.

CUỘC 3



- Số quân cờ bên Tiên : Tg(6,1) P(1,1) S(5,2)
M(4,5) C(4,9)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,3) S(4,1) M(1,6)
M(3,9) C(6,9)

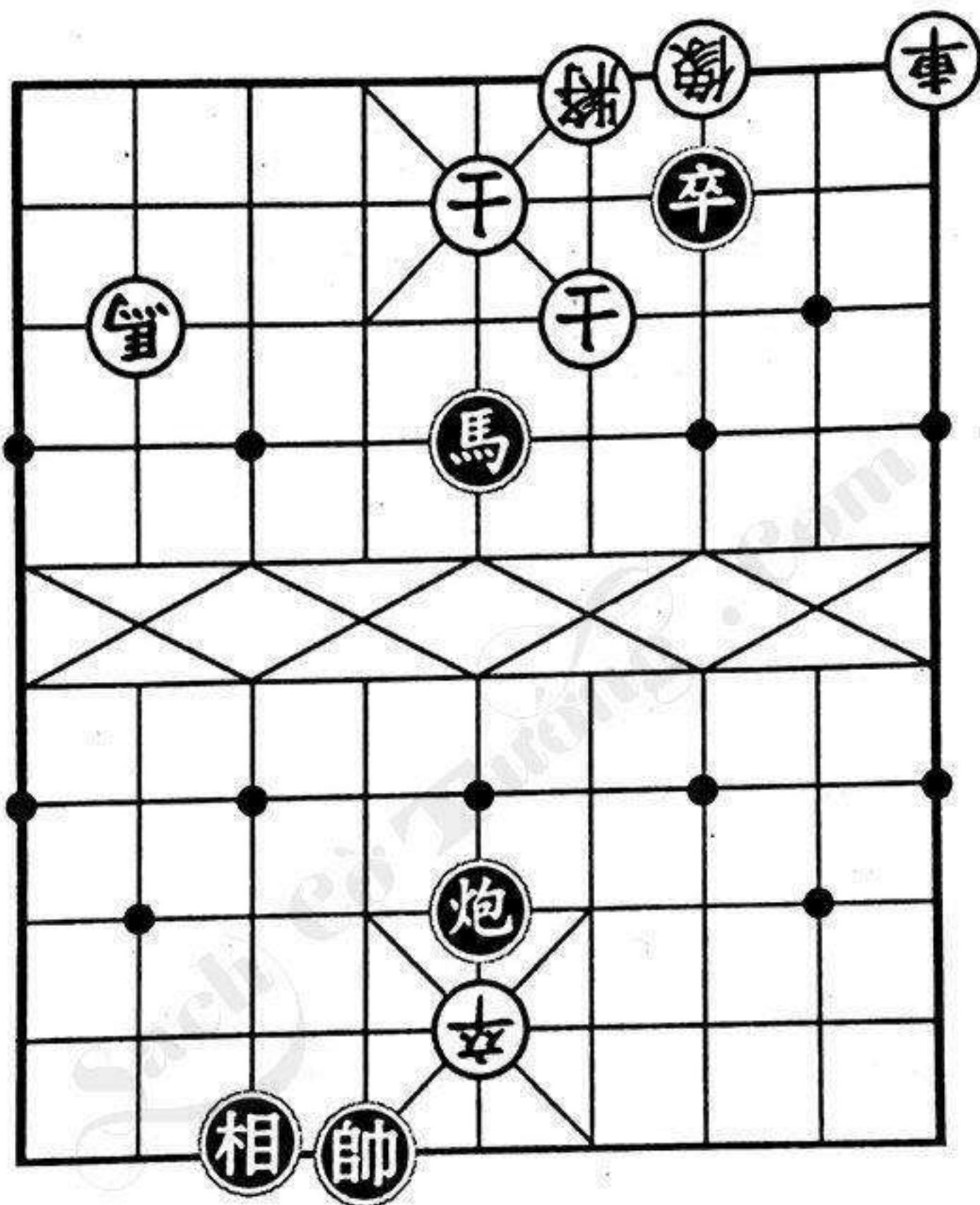
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Mã 4	tấn 3	1	Tg	bình 6
Pháo	tấn 9!	2	Sĩ 4	tấn 5
Mã 3	tấn 2!	3	Tg	bình 5
Pháo	bình 5	4	Sĩ 5	Thoái 6
Mã 2	thoái 3	5	Tg	bình 6
Chốt 4	bình 5	6	Sĩ 6	tấn 5
Mã 3	tấn 2	7	Tg	thoái 1
Pháo 5	bình 1	8	Thua	

❶ *Lời bàn :*

Do Tướng bên Hậu đứng ở vị trí quá xấu, mà lực lượng phòng thủ tan nát nên không chống đỡ được. Bên Tiên phối hợp Pháo, Mã, Chốt chiếu bí nhanh chóng

CUỘC 4



- Số quân cờ bên Tiên: Tg(6,1) B(7,1) P(5,3)
M(5,7) (3,9)*
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(6,1) B(7,1) X(9,1) S(5,2)
S(6,3) M(2,3) C(5,9)*

Bên nào cũng lấy bên phải làm chuẩn tính từ 1-9 có 9 cột làm tung độ. Hoành độ là những hàng ngang tính từ dưới lên (bên nào cũng vậy). Nơi quân cờ đang đứng là giao điểm của Tung độ và Hoành độ.

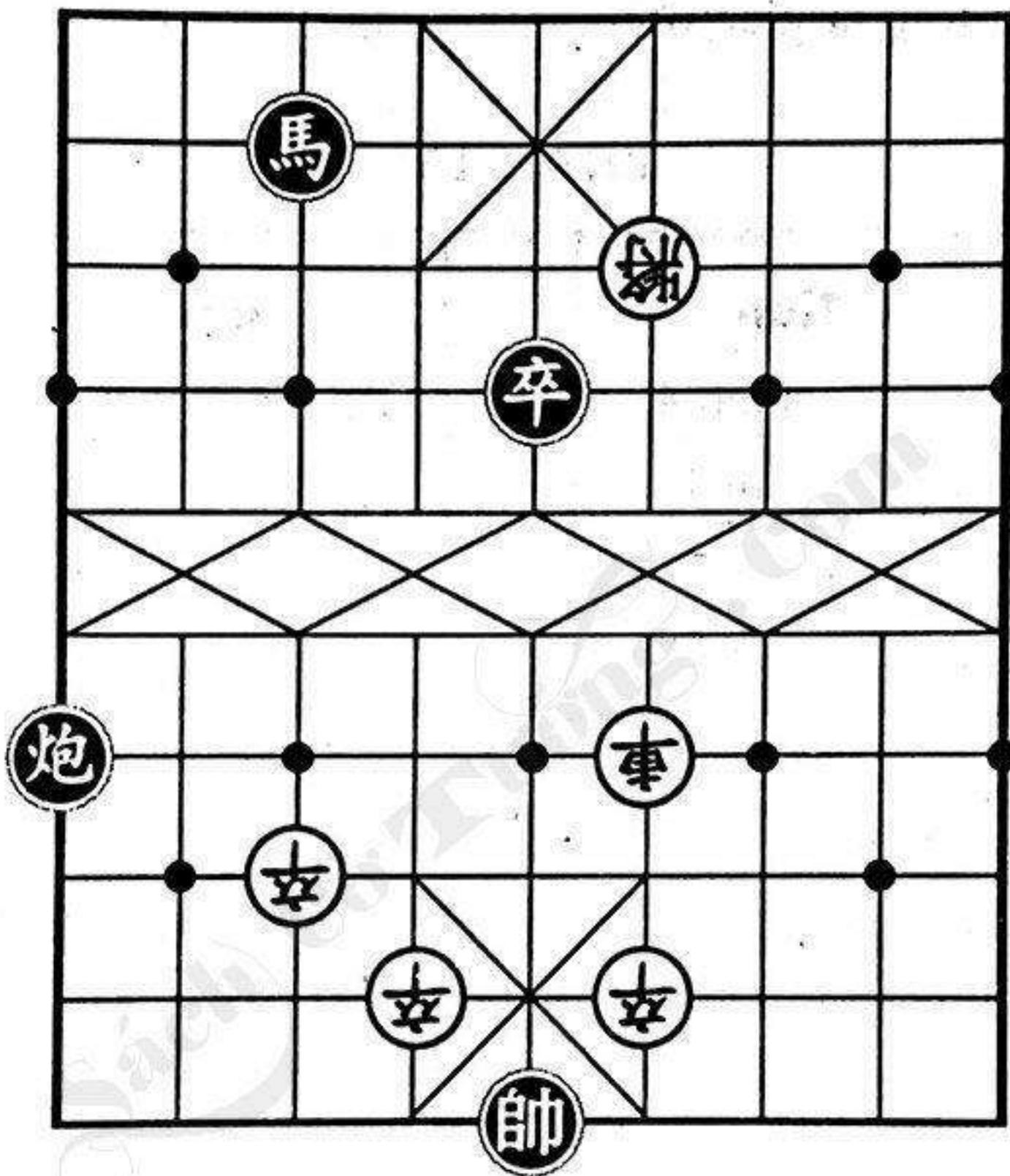
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu
Chốt 3	bình 4	1	Tg bình 5
Chốt 4	tấn 1	2	Tg bình 6
Mã 5	tấn 3	3	Tg tấn 1
Pháo 5	bình 4	4	Thua

● Lời bàn:

Lực lượng bên Hậu còn rất mạnh (Xe, Mã, Tốt), nhưng không kịp trở tay, vì bên Tiên phối hợp Pháo, Mã, Tốt tài tình, dứt điểm nhanh gọn, giành thắng cuộc.

CUỘC 5



- Số quân cờ bên Tiên: Tg(5,1) P(9,4) C(5,7)
M(7,9)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(6,3) X(6,7) C(3,8) C(4,9)
C(6,9)

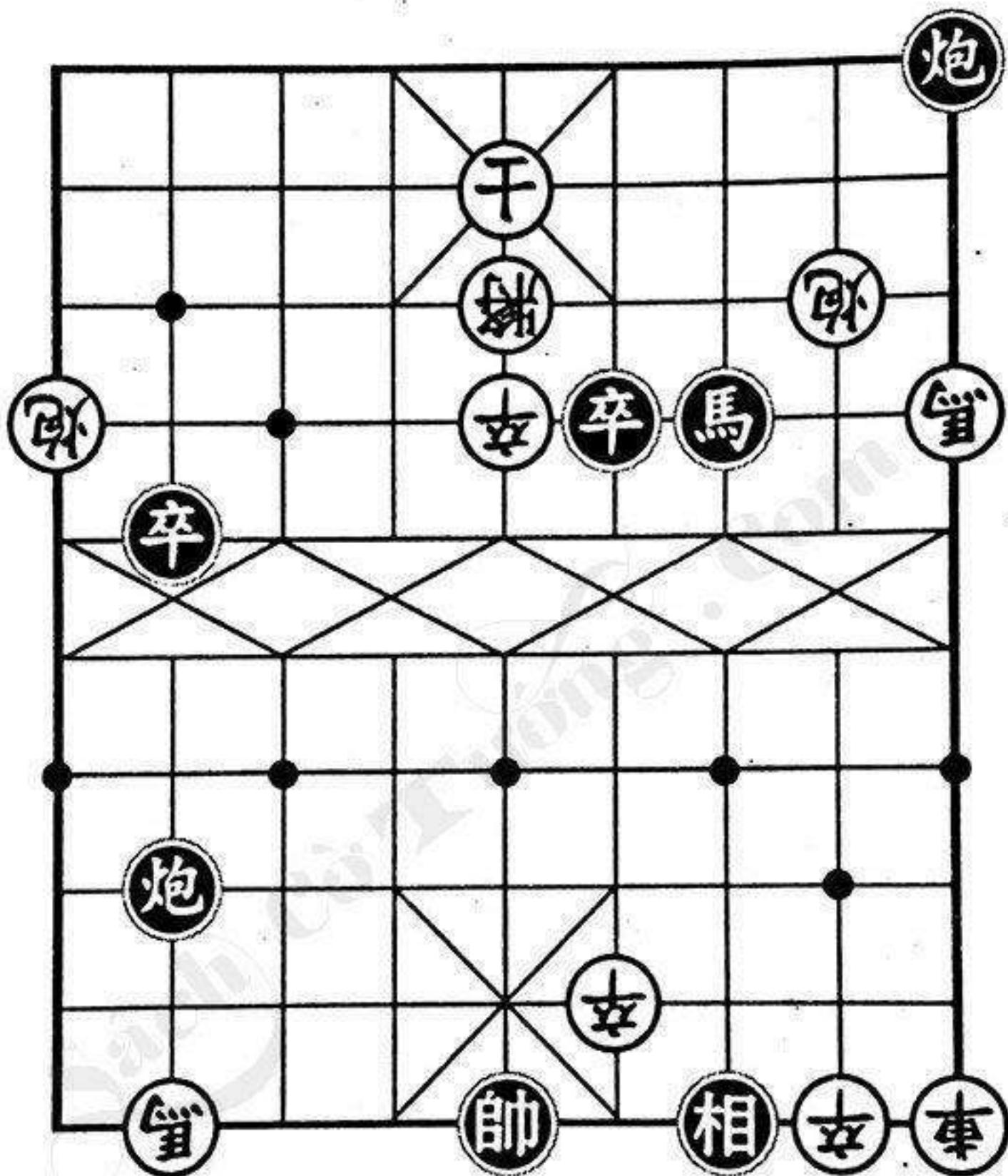
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Tốt 5	tấn 1	1	Tg	thoái 1
Chốt 5	tấn 1	2	Tg	thoái 1
Chốt 5	tấn 1	3	Tg	tấn 1
Pháo 9	tấn 5	4	Tg	tấn 1
Mã 7	thoái 6	5	Tg	thoái 1
Mã 6	tấn 5	6	Tg	tấn 1
Mã 5	tấn 3	7	Tg	thoái 1
Mã 3	thoái 2	8	Tg	tấn 1
Mã 2	thoái 3	9	Tg	thoái 1
Mã 3	thoái 4	10	Tốt 4	bình 5
Mã 4	thoái 5	11	Tg	bình 5
Tốt 5	bình 4	12	Tốt 3	bình 4
Pháo 9	tấn 1	13	Tốt 6	bình 5
Tg	bình 4	14	Tốt 4	bình 5
Pháo 9	bình 5	15	Tg	bình 4
Pháo 5	thoái 8	16	Tốt 5	tấn 1
Hòa			Hòa	

● *Lời bàn:*

Bên Tiên bị đe dọa chiếu bí, nhưng nhờ phối hợp Pháo, Mã, Tốt tuyệt diệu - nhất là quân Mã rất linh hoạt nên biến nguy thành an.

CUỘC 6



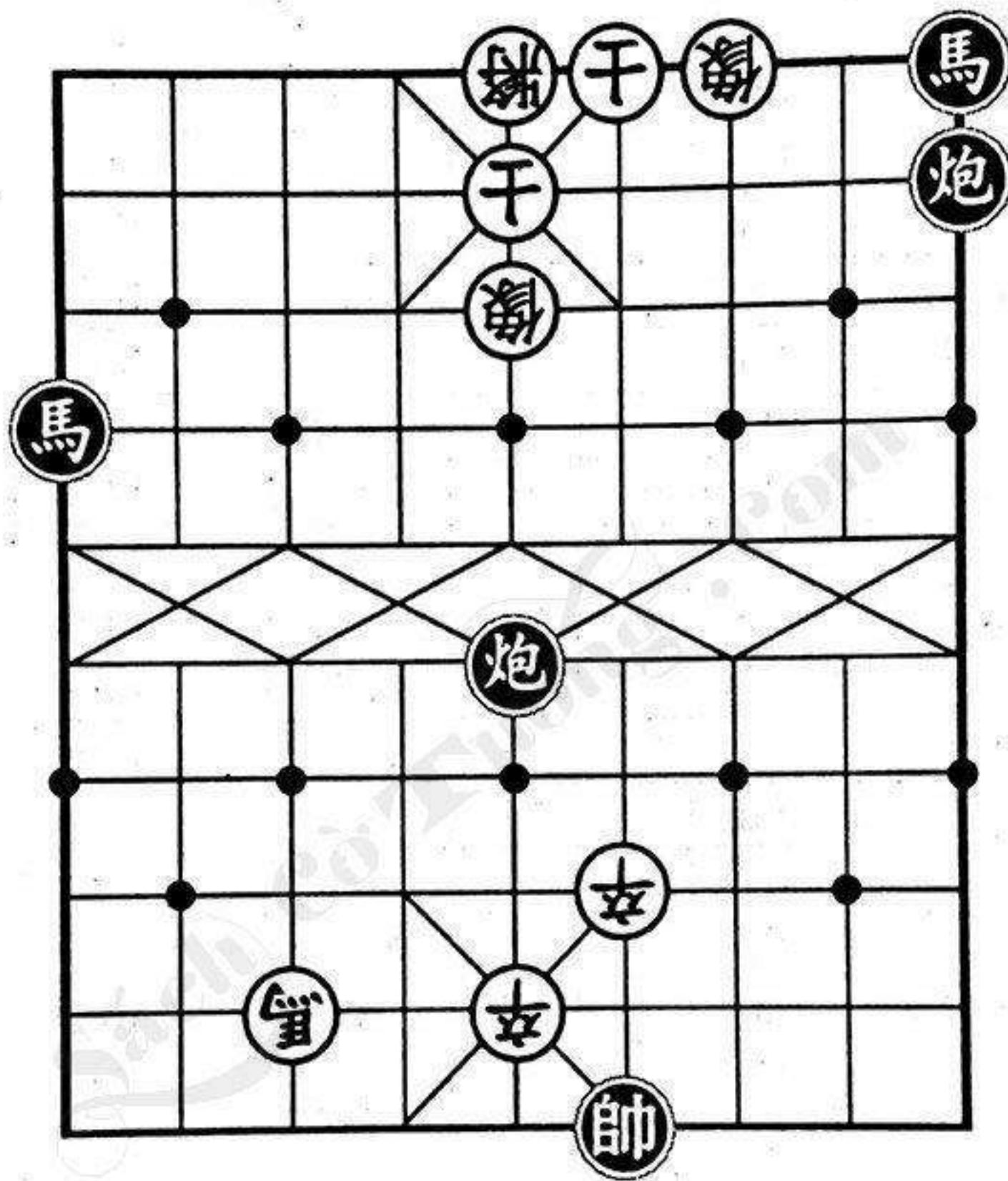
- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(5,1) B(3,1) P(8,3) C(8,6)
C(4,7) M(3,7) P(1,10)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,3) S(5,2) P(1,4) C(5,4)
M(9,4) C(6,9) M(2,10) C(8,10) X(9,10)

PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu
Chốt 4	bình 5	1	Tg bình 4
Chốt 5	bình 6	2	Tg thoái 1
Pháo 8	bình 6	3	Sĩ 5 tấn 4
Chốt 6	tấn 1	4	Tg tấn 1
Mã 3	tấn 4	5	Tg thoái 1
Pháo 1	thoái 1	6	Mã 9 thoái 8
Mã 4	thoái 5	7	Tg tấn 1
Mã 5	thoái 7	8	Pháo 1 bình 3
Mã 7	thoái 6	9	Pháo 3 bình 4
Mã 6	tấn 4	10	Pháo 4 bình 5
Mã 4	tấn 6	11	Pháo 5 bình 4
Mã 6	tấn 8	12	Pháo 4 bình 3
Chốt 8	bình 7	13	Chốt 6 tấn 1
Tg	tấn 1	14	Xe 9 thoái 1
Tg	tấn 1	15	Xe 9 bình 4
Pháo 1	thoái 6	16	Mã 2 thoái 3
Chốt 7	tấn 1	17	Tg thoái 1
Chốt 7	tấn 1	18	Tg thoái 1
Mã 8	tấn 6	19	Mã 3 thoái 4
Pháo 6	tấn 1	20	Xe 4 thoái 2
Mã 6	tấn 4	21	Tg tấn 1
Chốt 7	bình 6	22	Thua

● *Lời bàn:* Bên Tiên luôn cho Tướng không chẽ trung lộ, phối hợp Pháo, Mã, Tốt tài tình nên bên Hậu đành thua cuộc. Hai bên đều có những pha đối công hấp dẫn, vì thế cuộc cờ căng dai đến 22 nước đi !

CUỘC 7



- Số quân cờ bên Tiên : Tg(4,1) P(5,5) P(1,9)
M(1,10) M(9,7)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,1) S(6,1) B(7,1) S(5,2)
B(5,3) M(3,9) C(5,9) C(6,8)

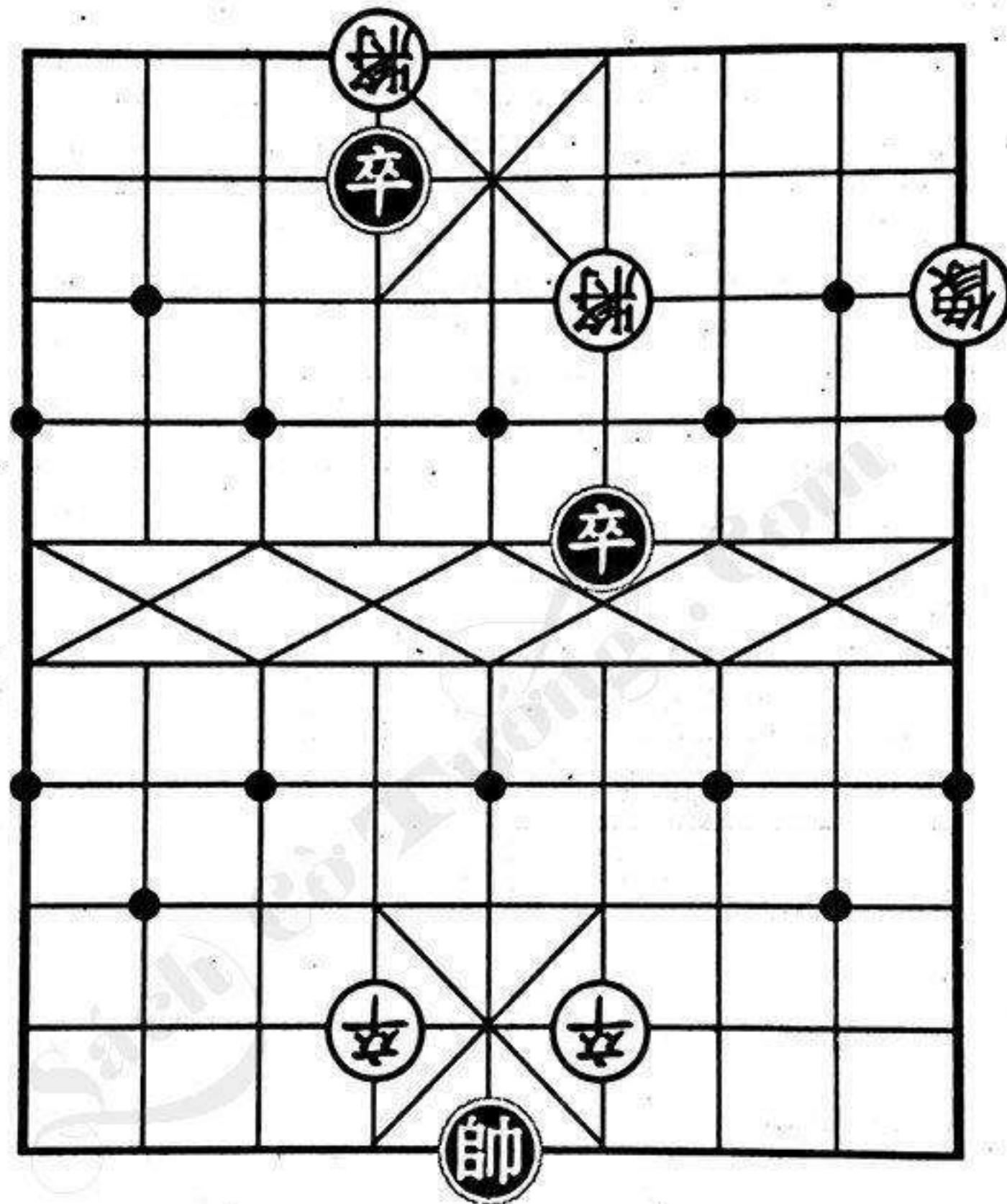
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Mã 1	thoái 3	1	Tg	bình 4
Mã 9	tấn 8	2	Tg	tấn 1
Mã 3	thoái 5	3	Sĩ 5	tấn 6
Mã 8	thoái 7	4	Tg	tấn 1
Mã 7	thoái 5	5	Tg	thoái 1
Mã 1	thoái 7	6	Tg	thoái 1
Mã 7	tấn 8	7	Tg	tấn 1
Mã 5	tấn 4	8	Tg	bình 5
Mã 4	tấn 2	9	Tg	tấn 1
Mã 8	thoái 7	10	Tg	bình 4
Mã 7	thoái 5	11	Thua	

● *Lời bàn :*

Bên Tiên bị uy hiếp chiếu bí, nhưng nhờ biết phối hợp Pháo, Mã nên chuyển bại thành thắng. Pháo, Mã - nếu phối hợp tốt cũng đủ sức chiếu bí nhanh chóng đối phương.

CUỘC 8



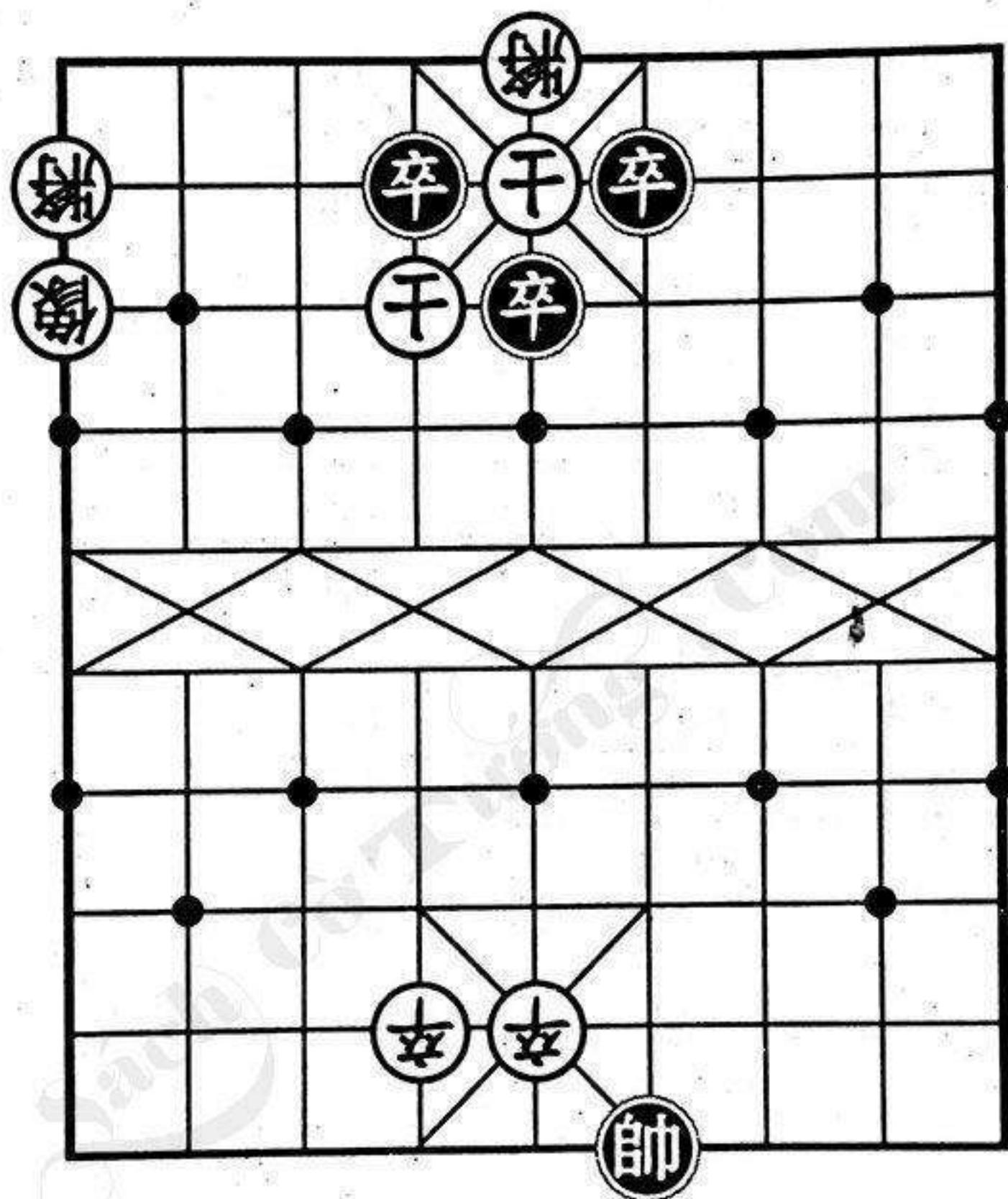
- Số quân cờ bên Tiên: Tg(5,1) C(4,6) C(6,9)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(6,3) B(9,3) P(4,1) C(4,9)
C(6,9)

PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Chốt 4	tấn 1	1	Tg	thoái 1
Chốt 6	bình 5	2	Tg	thoái 1
Chốt 4	tấn 1	3	Chốt 4	bình 5
Tg	bình 6	4	Pháo 4	tấn 1
Chốt 5	bình 4	5	Tg	bình 5
Chốt sau	bình 5	6	Tg	bình 4
Chốt 5	tấn 1	7	Pháo 4	tấn 7
Chốt 4	tấn 1	8	Chốt 5	tấn 1
Tg	bình 5	9	Pháo 4	bình 5
Chốt 4	bình 5	10	Pháo 5	thoái 8
Chốt 5	tấn 1	11	Tg	tấn 1
Chốt 5	bình 4	12	Tg	tấn 1
Chốt 4	bình 5	13	Bồ 9	thoái 7
Chốt 5	bình 6	14	Bồ 7	tấn 5
Chốt 6	bình 5	15	Tg	thoái 1
Chốt 5	bình 4	16	Tg	thoái 1 Thắng

● *Lời bàn:* Bên Tiên, nhờ có Tướng chiếm trung lộ, lại có hai chốt nhập cảng rất mạnh, nên đủ sức chống chọi với bên Hậu. Bên Hậu tuy còn hùng mạnh có Pháo, nhưng Pháo không ngòi nổ, nên không tấn công được, cuối cùng Pháo phải hy sinh cứu Tướng. Tuy nhiên bên Hậu nhờ có quân Tượng (Bồ) cầm Chốt bên Tiên nên Thắng cuộc.

CUỘC 9



- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(4,1) C(5,8) C(4,9)
C(6,9)
- Số quân cờ bên Hậu : Tg(5,1) P(1,2) S(5,2) B(1,3)
S(4,3) C(4,9) C(5,9)

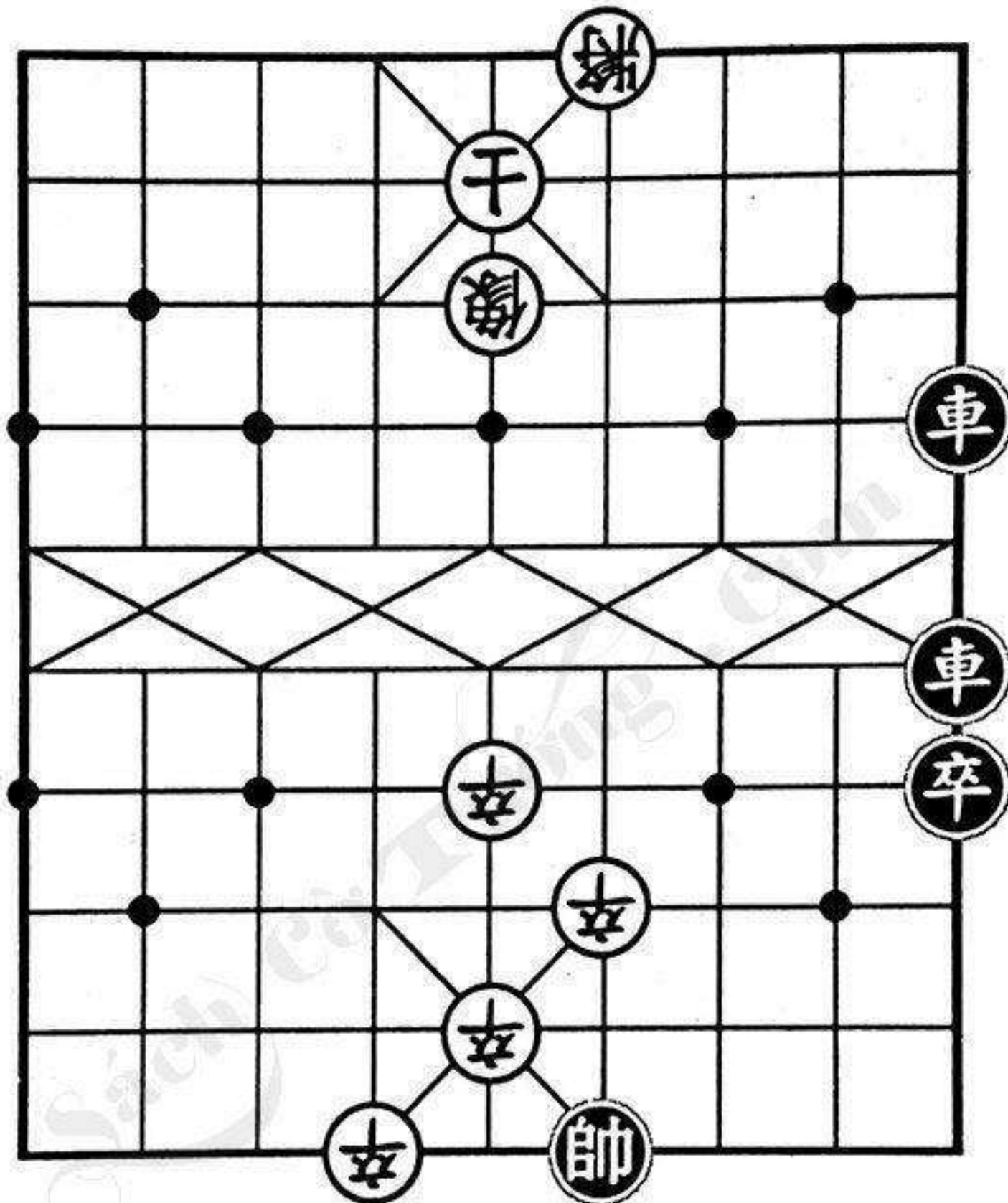
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Chốt 6	bình 5	1	Tg	bình 4
Chốt sau	bình 6	2	Pháo 1	bình 6
Chốt 5	bình 6	3	Tg	bình 5
Chốt sau	bình 5	4	Tg	bình 6
Chốt 5	tấn 1	5	Pháo 6	tấn 7
Chốt 6	tấn 1	6	Chốt 5	tấn 1
Tg	bình 5	7	Pháo 6	bình 5
Chốt 6	bình 5	8	Pháo 5	thoái 8
Chốt 5	tấn 1	9	Tg	tấn 1
Chốt 5	bình 6	10	Tg	tấn 1
Chốt 6	bình 5	11	Bồ 1	tấn 3
Chốt 5	bình 6	12	Bồ 3	thoái 5
Chốt 6	bình 5	13	Tg	thoái 1
Chốt 5	bình 6	14	Tg	thoái 1 thăng

● **Lời bàn:**

Thế cờ này đúng ra không có quân Bồ. Hai bên cùng chịu hòa. Nhưng người bày cờ có dụng ý gạt gẫm nên thêm cho bên Hậu quân Bồ (Tượng), nên không thể hoà. Nếu người phá giải trình độ cờ yếu kém sẽ thua cuộc.

CUỘC 10



- Số quân cờ bên Tiên : Tg(4,1) C(1,4) X(1,5)
X(1,7)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(6,1) S(5,2) B(5,3) C(5,7)
C(5,9) C(6,8) C(4,10)

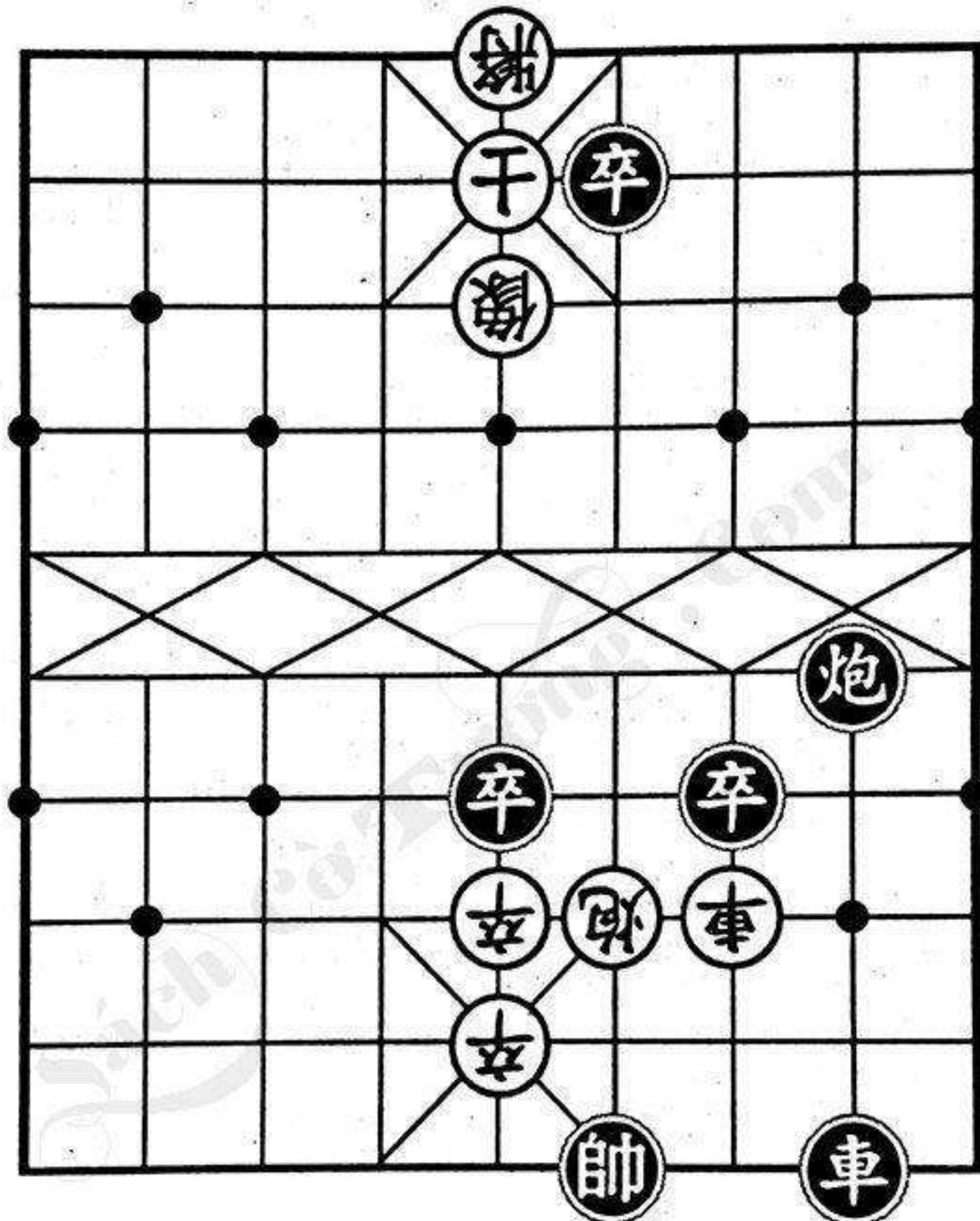
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu
Xe trước	bình 4	1	Tg bình 5
Xe 1	tấn 5	2	Bồ 5 thoái 7
Xe 1	bình 3	3	Sĩ 5 thoái 6
Xe 4	tấn 3	4	Tg tấn 1
Xe 4	bình 5	5	Tg bình 4
Xe 5	bình 6	6	Tg bình 5
Xe 3	bình 5	7	Tg bình 6
Xe 6	thoái 1	8	Tg tấn 1
Xe 5	bình 4	9	Tg bình 5
Xe 6	thoái 8	10	Chốt (s) tấn 1
Xe 6	tấn 1	11	Chốt 5 bình 4
Xe 4	bình 5	12	Tg bình 6
Tg	bình 5	13	Tg thoái 1
Xe 5	thoái 5	14	Chốt 5 tấn 1
Xe 5	thoái 3	15	Chốt 4 bình 5
Tg	tấn 1		Hòa

● **Lời bàn:**

Bên Tiên nhờ có lực lượng hùng hậu 9 (Xe) tấn công liên tục, cuối cùng hy sinh luôn 2 Xe mới thủ hòa được

CUỘC 11



- Số quân cờ bên Tiên: Tg(4,1) X(2,1) C(3,4) C(5,4)
P(2,5) C(4,9)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,1) S(5,2) B(5,3) X(7,8)
P(6,8) C(5,8) C(5,9)

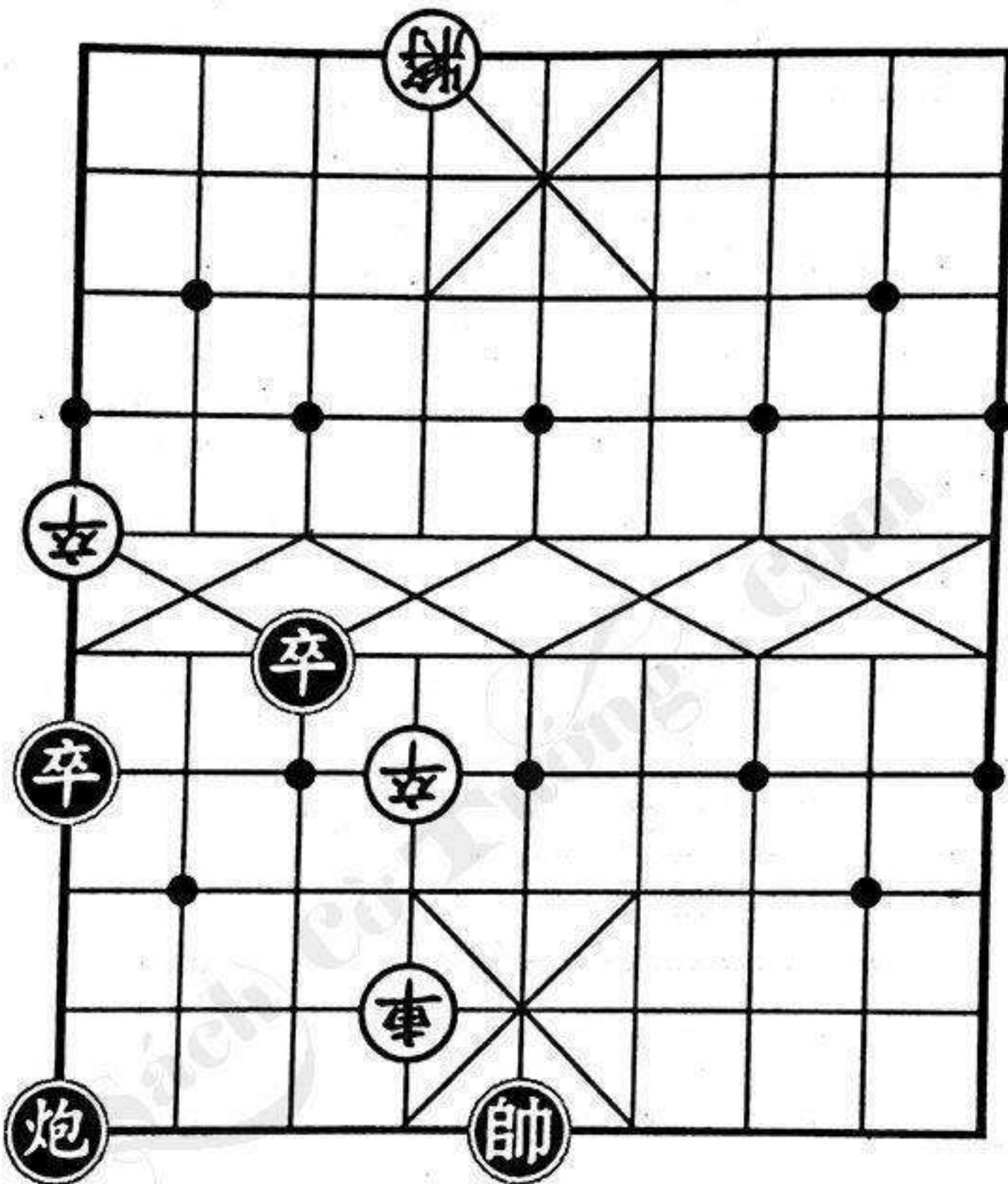
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu
Pháo 2	bình 3*	1	Xe 7
Xe 2	tấn 9	2	Sĩ 5
Pháo 3	tấn 5	3	Xe 7
Xe 2	bình 3	4	Pháo 6
Chốt 4	tấn 1	5	Tg 5
Chốt 4	bình 5	6	Tg 4
Xe 3	thoái 1	7	Tg 4
Xe 3	bình 4	8	Chốt 5
Xe 4	thoái 4	9	Chốt 6
xe 4	thoái 3	10	Chốt 5
Tg 4	tấn 1	11	Hòa

⦿ *Lời bàn:*

Nước đi đầu tiên thật tuyệt, mở đầu cho một kế hoạch thủ hòa được tính toán chu đáo, mật nhiệm. Hai bên đều tổn thất lớn- hy sinh cả Xe, Pháo Chốt- nhưng sự hy sinh có ý nghĩa cao quý - cứu vãn được tình thế, đảm bảo an toàn cho Tướng.

CUỘC 12



- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(5,1) P(9,1) C(9,4)
C(7,5)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(4,1) C(1,5) C(4,7)
X(4,9)

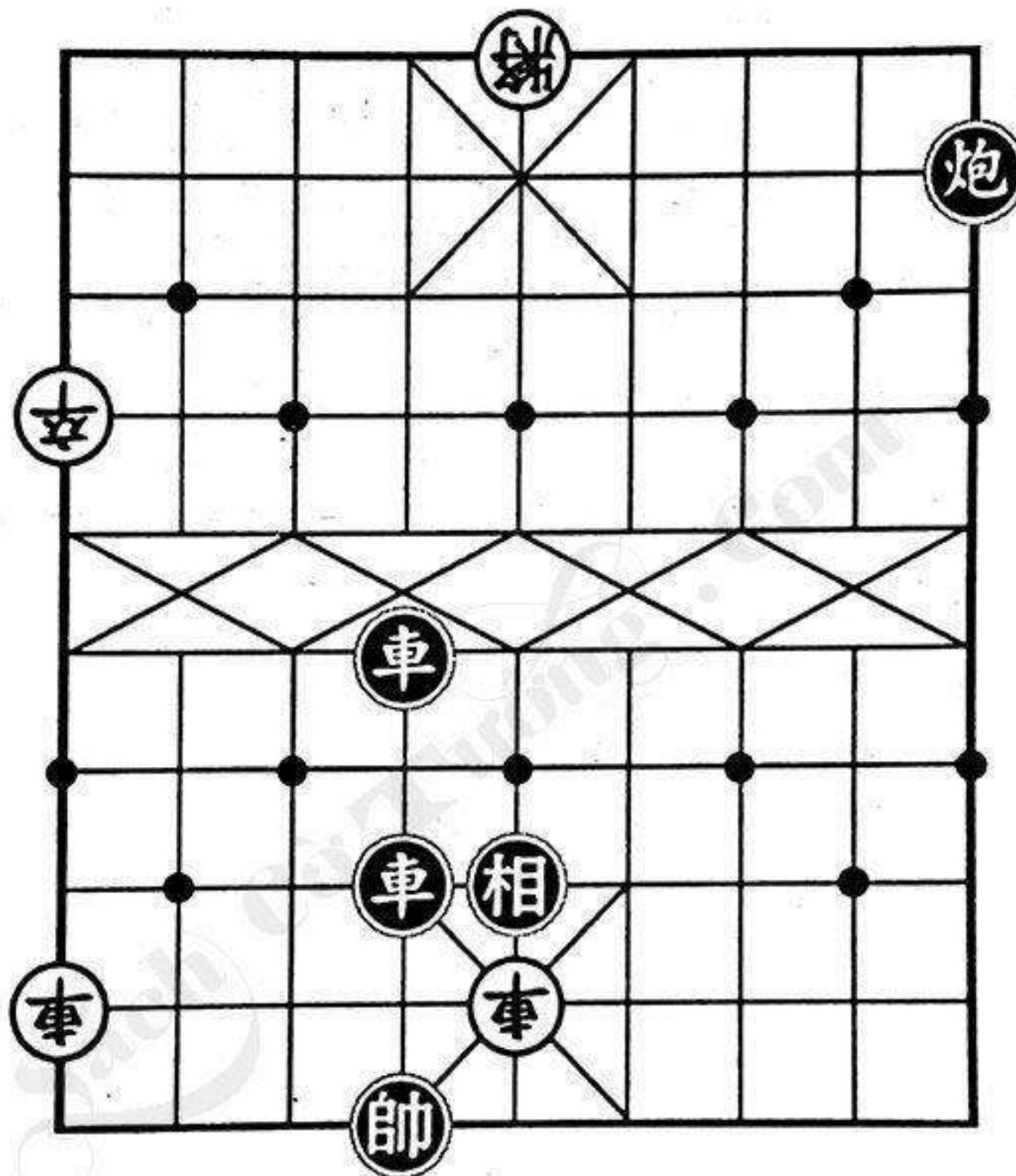
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Pháo 9	bình 6*	1	Xe 4	tấn 1
Tg 5	bình 6	2	Tg 4	bình 5
Chốt 7	tấn 1	3	Chốt 4	bình 3
Chốt 7	bình 8	4	Chốt 3	bình 2
Chốt 8	bình 9	5	Chốt 2	bình 1
			Hoà	

⦿ *Lời bàn:*

Nước đi chính xác, buộc bên Hậu phải thí Xe để thủ hòa. Trong Cờ Tướng sự phán đoán, phân tích đòi hỏi tính chính xác cao. Nếu sai một ly hỏng cả cuộc cờ

CUỘC 13



● Số quân Cờ bên Tiên: Tg(6,1) X(6,3) X(6,5) B(5,3)
P(1,9)

● Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,1) C(1,4) X(1,9) X(5,9)

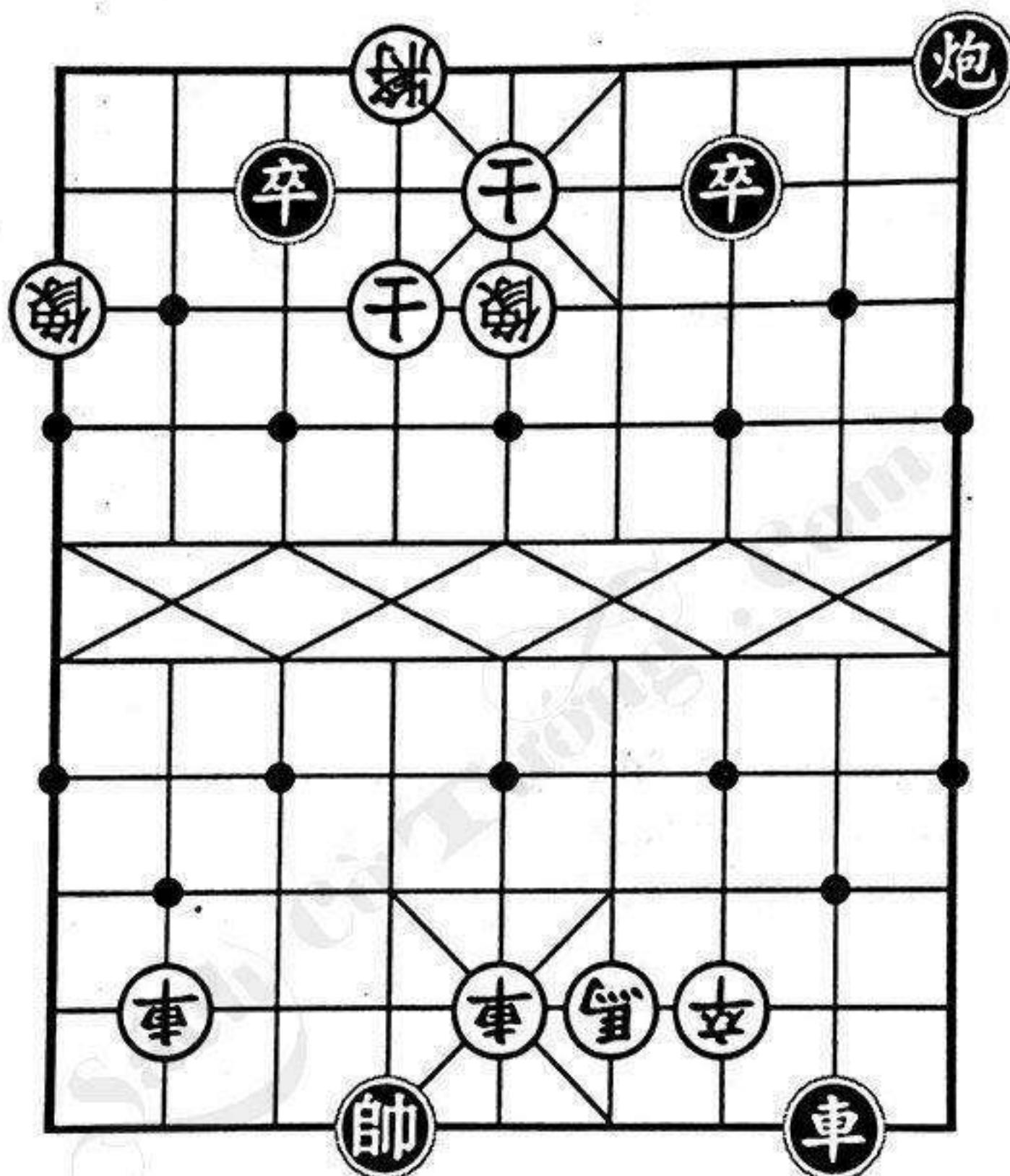
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Pháo 9	bình 1	1	Xe 1	bình 2
Xe 6 (t)	tấn 5	2	Tg	tấn 1
Xe 6 (t)	thoái 1	3	Tg 5	thoái 1
Xe 6 (t)	bình 8	4	Xe 5	tấn 1
Tg 6	bình 5	5	Xe 2	thoái 7
Pháo 9	thoái 1	6	Hòa	

● *Lời bàn:*

Nước đi đầu tiên rất chính xác, mở ra kế hoạch thủ hòa đã được tính toán chu đáo, mật nhiệm. Sự phán đoán, phân tích tình hình của bên Tiên thật chí ly, kỹ lưỡng. Nhờ vậy, có một phương án giải vây, thủ hòa tốt đẹp. Hai bên đối công quyết liệt, ngoạn mục.

CUỘC 14



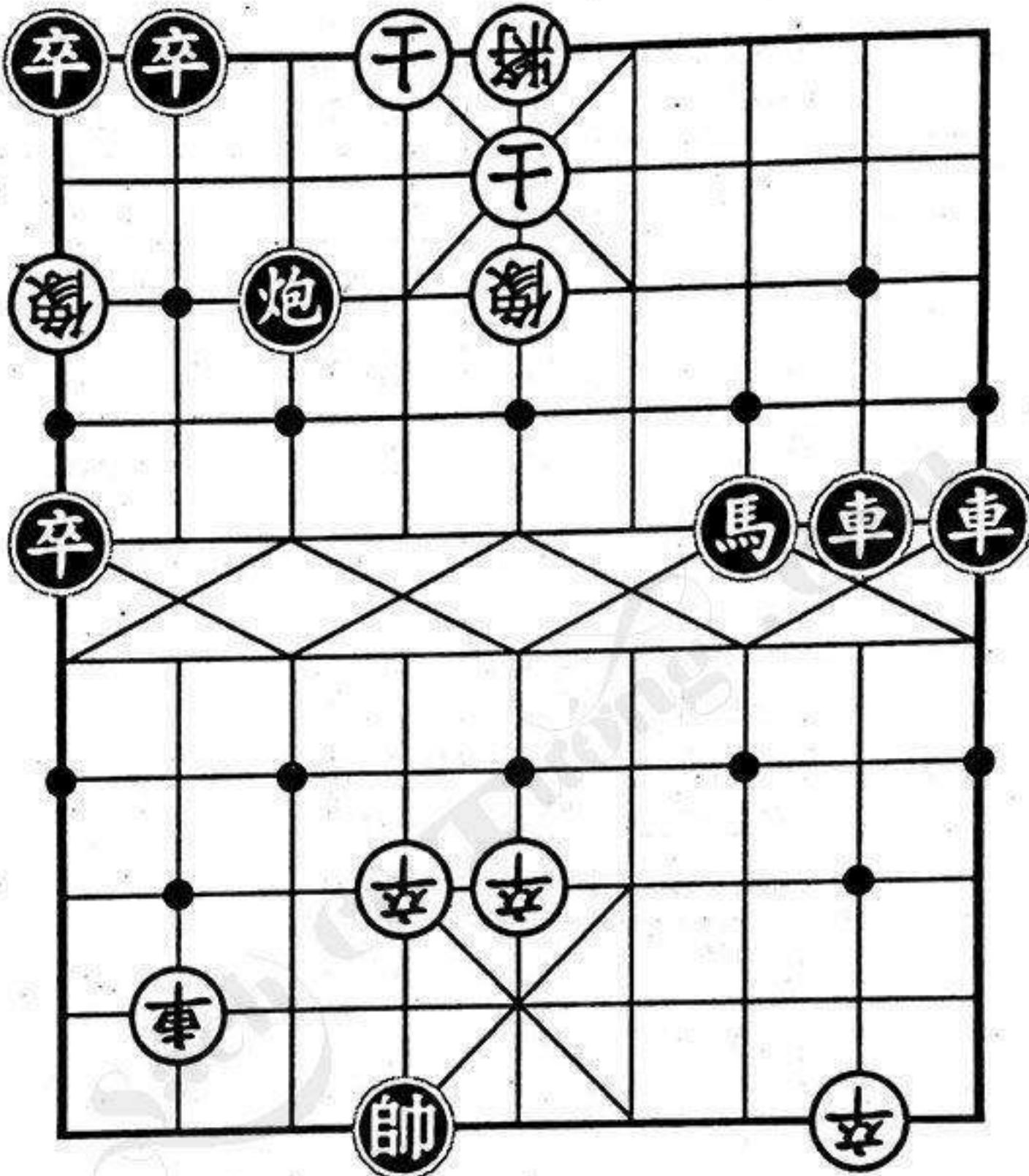
- Số quân Cờ bên Tiên : Tg(6,1) X(2,1) C(3,9)
C(7,9) P(1,10)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(4,1) S(5,2) S(4,3) B(1,3)
B(5,3) X(2,9) X(5,9) M(6,9) C(7,9)

PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Xe 2	tấn 9	1	Bồ 5	thoái 7
Xe 2	thoái 2*	2	Bồ 7	tấn 9
Xe 2	tấn 2	3	Bồ 9	thoái 7
Xe 2	bình 3	4	Sĩ 5	thoái 6
Xe 3	bình 4	5	Xe 5	thoái 8
Xe 4	thoái 8	6	Xe 5	tấn 9
Tg 6	bình 5	7	Xe 2	tấn 1
Tg 5	tấn 1	8	Chốt 7	bình 6
Tg 5	bình 4	9	Xe 2	bình 9
Pháo 1	bình 2	10	Tg 4	bình 5
Chốt 7	bình 6	11	Xe 9	thoái 9
Chốt 3	tấn 1	12	Xe 9	bình 8
Chốt 3	bình 2	13	Bồ 1	tấn 3
Chốt 2	bình 3	14	Sĩ 4	thoái 5
Tg 4	bình 5	15	Bồ 3	thoái 5
			Hòa	

● *Lời bàn:* Nước cờ dụ - nếu đổi phương cách ứng không đúng mức thì thừa dịp tranh thắng. Ván cờ này hai bên đối công quyết liệt, ngoạn mục.

CUỘC 15



- Số quân cờ bên Tiên: Tg(6,1) X(1,6) X(2,6)
M(3,6) C(9,6) P(7,8) C(8,10) C(9,10)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,1) S(4,1) S(5,2) B(1,3)
B(5,3) C(4,8) C(5,8) X(2,9) C(8,10)

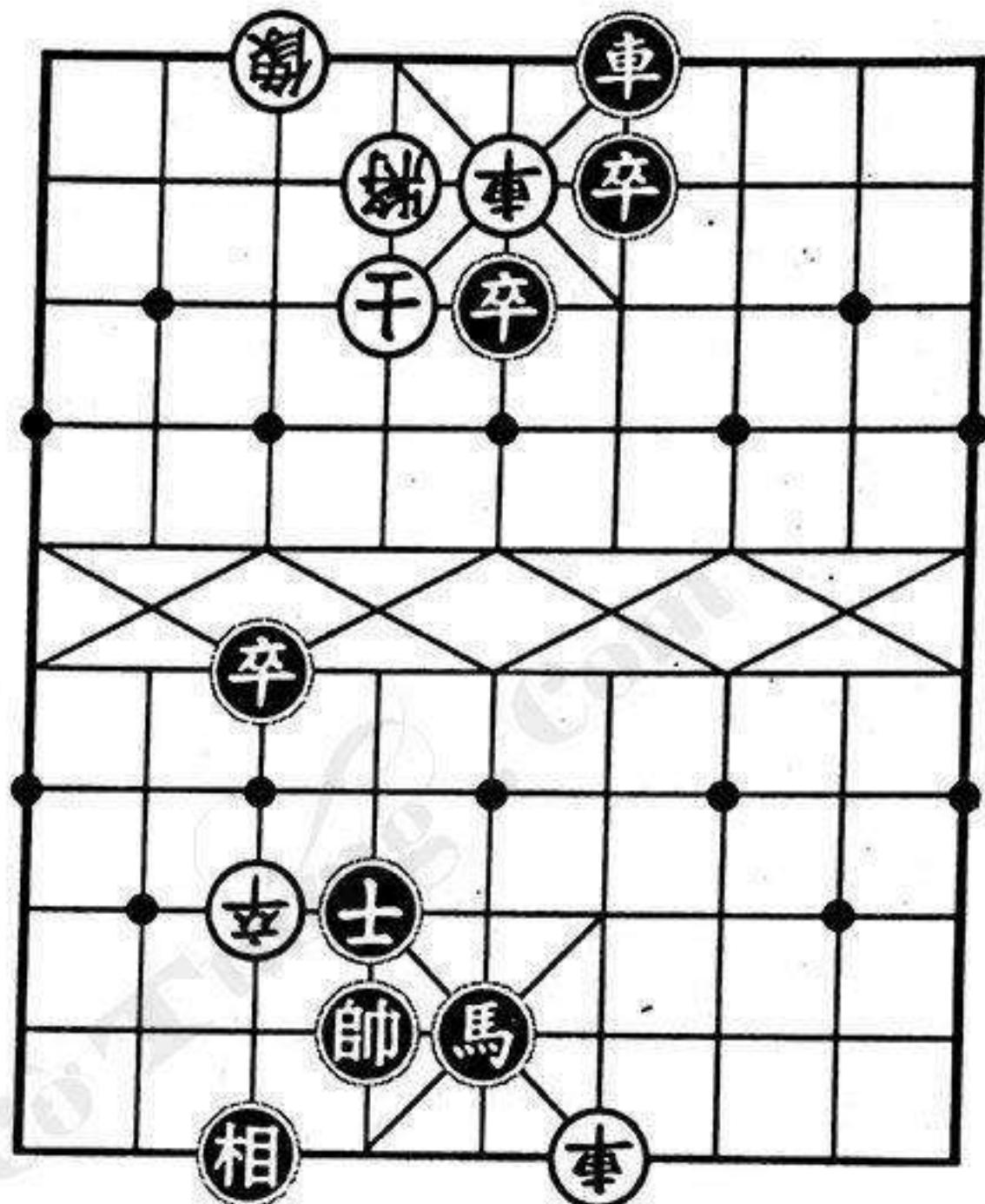
PHÁ GIỚI

Tiên			Hậu	
Xe 2	tấn 4	1	Bồ 5	thoái 7
Pháo 7	tấn 2*	2	Bồ 1	thoái 3
Xe 2	bình 3	3	Sĩ 5	thoái 6
Mã 3	tấn 4	4	Tg 5	tấn 1
Mã 4	thoái 6	5	Tg 5	bình 4
Xe 1	tấn 3	6	Sĩ 4	tấn 5 (**)
Mã 6	tấn 4	7	Tg 4	tấn 1
Mã 4	thoái 5	8	Tg 4	thoái 1
Mã 5	tấn 7	9	Tg 4	thoái 1
Xe 3	bình 4	10	Sĩ 5	thoái 6
Mã 7	tấn 8	11	Xe 2	thoái 7
Chốt 8	bình 7	12	Tg 4	bình 5
Xe 1	bình 8	13	Chốt 5	tấn 1
Chốt 7	bình 6	14	Tg 5	bình 4
Xe 8	tấn 1	15	Tg 4	tấn 1
Xe 8	thoái 8	16	Chốt 4	tấn 1
Xe 8	bình 6	17	Chốt 5	bình 4
Tg 6	bình 5	18	Sĩ 6	tấn 5
Chốt 9 (s)	bình 8	19	Tg 4	thoái 1
Chốt 8	bình 7	20	Tg 4	bình 5
Chốt 7	bình 6	21	Tg 5	bình 6
Chốt 6	bình 5	22	Chốt 8	bình 7
Chốt 5	bình 4	23		Hòa

CUỘC 16

- Số quân Cờ bên Tiên:
Tg(6,2)
B(7,1) M(5,2)
S(6,3) C(7,5)
C(5,8) C(4,9)
X(4,10)

- Số quân cờ bên Hậu:
Tg(4,2)
B(3,1) X(5,2)
S(4,3) C(3,8)
X(6,10)

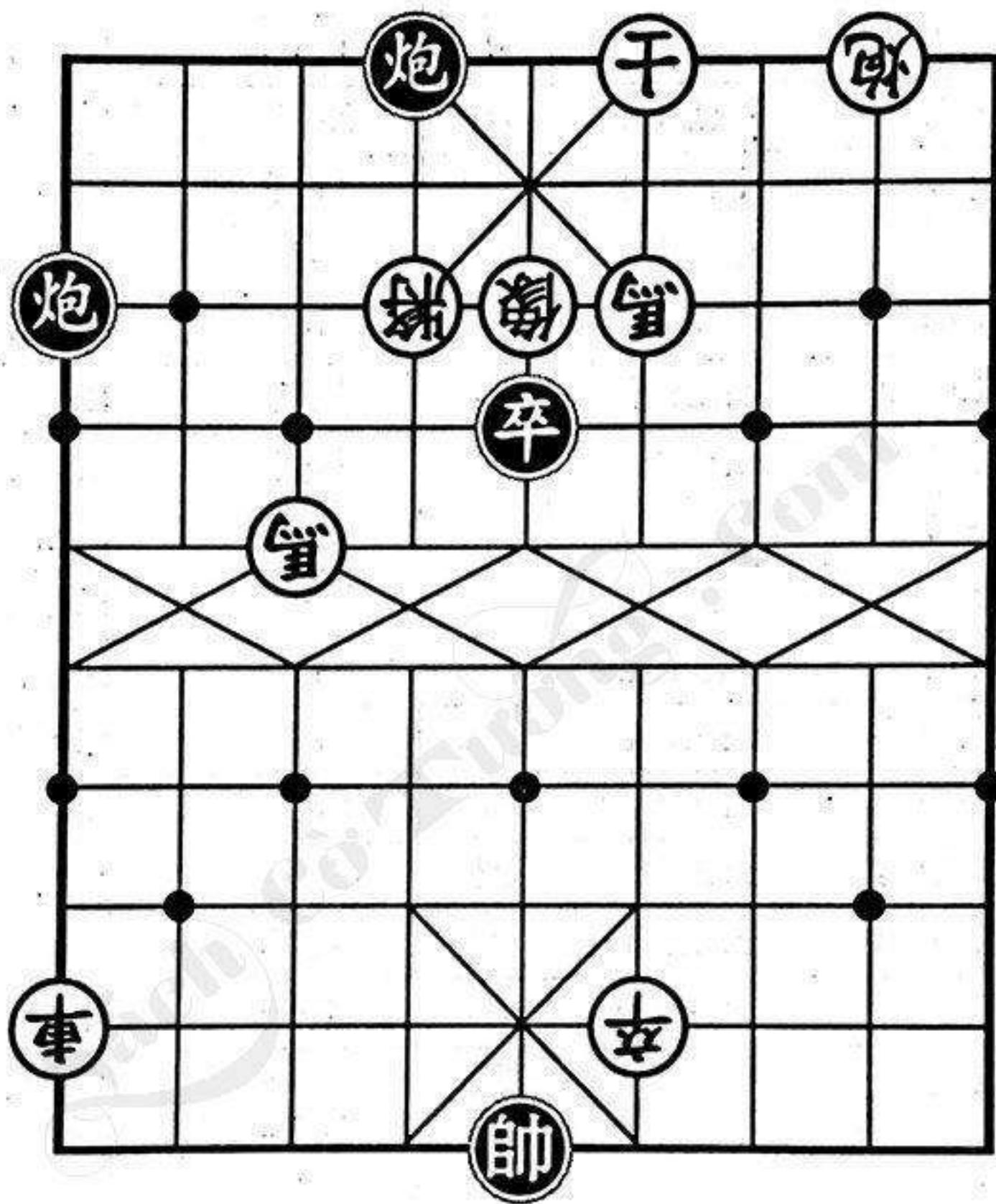


PHÁ GIẢI

Tiên		Hậu
Chốt 4	bình 5	1 Sĩ 4
Chốt 5	tấn 1	2 Tg 4
Mã 5	tấn 4	3 Chốt 3
Tg 6	bình 5	4 Chốt 4
Tg 5	tấn 1	5 Xe 6
Tg 5	bình 4	6 Tg 4

Tiên			Hậu	
Tg 4	thoái 1	7	Chốt 4	bình 5
Mã 4	thoái 5	8	Xe 5	thoái 1
Tg 4	tấn 1	9	Tg 5	thoái 1
Chốt	7 tấn 1	10	Xe 5	tấn 1
Tg 4	thoái 1	11	Xe 5	bình 3
Xe 4	thoái 4	12	Xe 3	bình 5
Chốt 7	tấn 1	13	Xe 5	thoái 7
Chốt 7	bình 6	14	Tg 5	thoái 1
Xe 4	tấn 4	15	Tg 5	tấn 1
Xe 4	thoái 3	16	Xe 5	bình 3
Chốt 6	bình 5	17	Xe 3	tấn 2
Xe 4	thoái 2	18	Xe 3	bình 5
Chốt 5	bình 4	19	Bồ 3	tấn 5
Chốt 4	tấn 1	20	Bồ 5	tấn 7
Chốt 4	tấn 1	21	Tg 5	thoái 1
Chốt 4	bình 3	22	Xe 5	tấn 4
Tg 4	thoái 1	23	Xe 5	thoái 4
Xe 4	tấn 5	24	Tg 5	tấn 1
Chốt 3	bình 4	25	Tg 5	bình 4
Xe 4	bình 8	26	Bồ 7	thoái 9
Xe 8	thoái 3	27	Tg 4	tấn 1
Xe 8	tấn 1	28	Tg 4	thoái 1
Xe 8	bình 1	29	Xe 5	bình 6
Tg 4	bình 5	30	Xe 6	thoái 3
Hòa			Hòa	

CUỘC 17



- Số quân cờ bên Tiên: Tg(5,1) C(5,7) M(4,8) P(9,8)
P(6,10)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(4,3) S(6,1) P(8,1) B(5,3)
M(3,5) X(1,9) C(6,9)

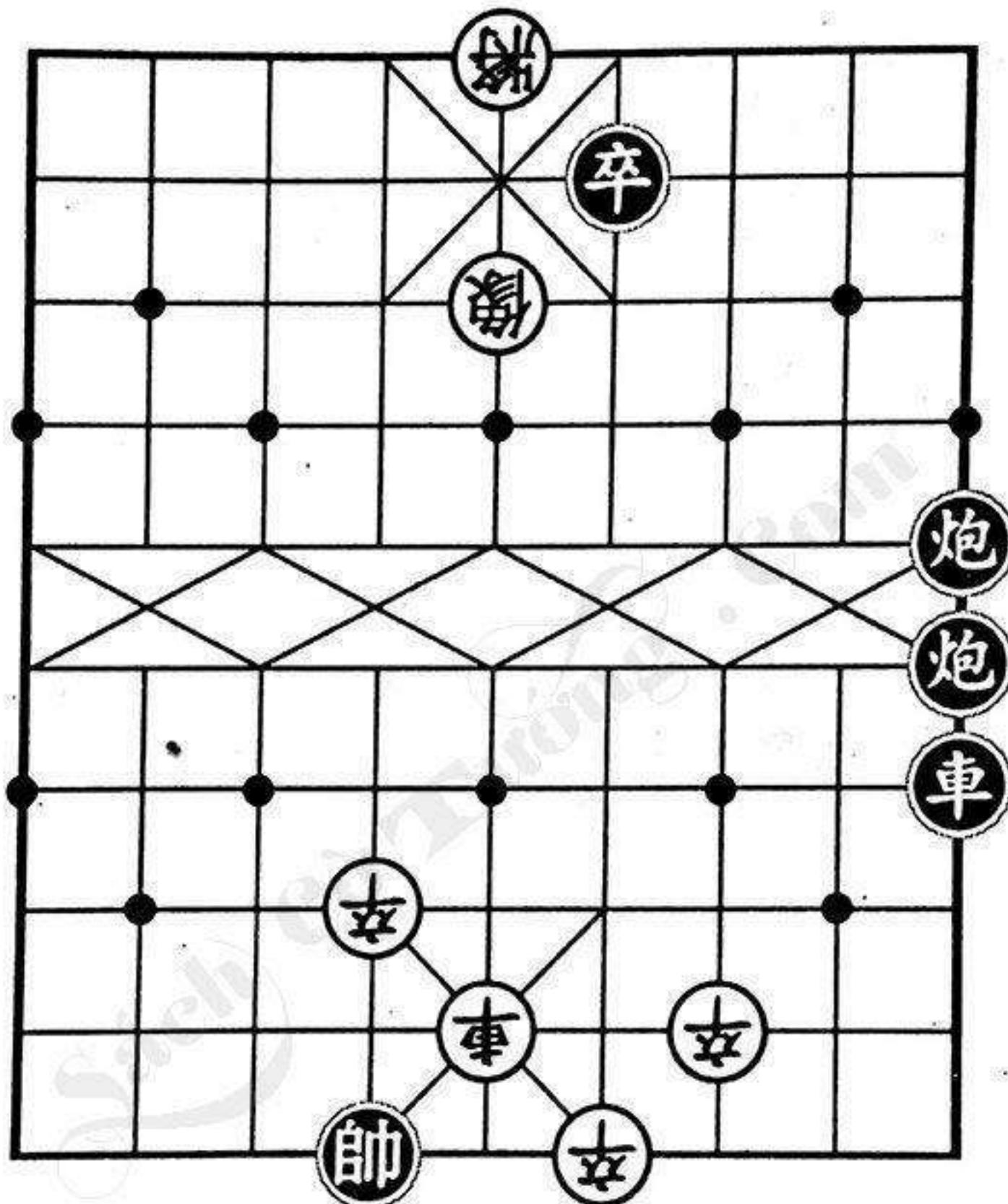
PHÁ GIẢI

Tiên		Hậu
Chốt 5	tấn 1	1
Chốt 5	tấn 1	2
Mã 4	tấn 6!	3
Mã 6	thoái 8	4
Mã 8	thoái 7	5

⦿ **Lời bàn:**

Sự hy sinh của các quân cờ (bên Tiên) trong thế này rất có ý nghĩa - đạt thắng lợi hoàn toàn. Sự phối hợp rất đơn giản nhưng thật ngoạn mục.

CUỘC 18



- Số quân Cờ bên Tiên : Tg(6,1) X(1,4) P(1,5)
P(1,6) C(4,9)
- Số quân cờ bên Hậu : Tg(5,1) B(5,3) C(4,8) X(5,9)
C(7,9) C(6,10)

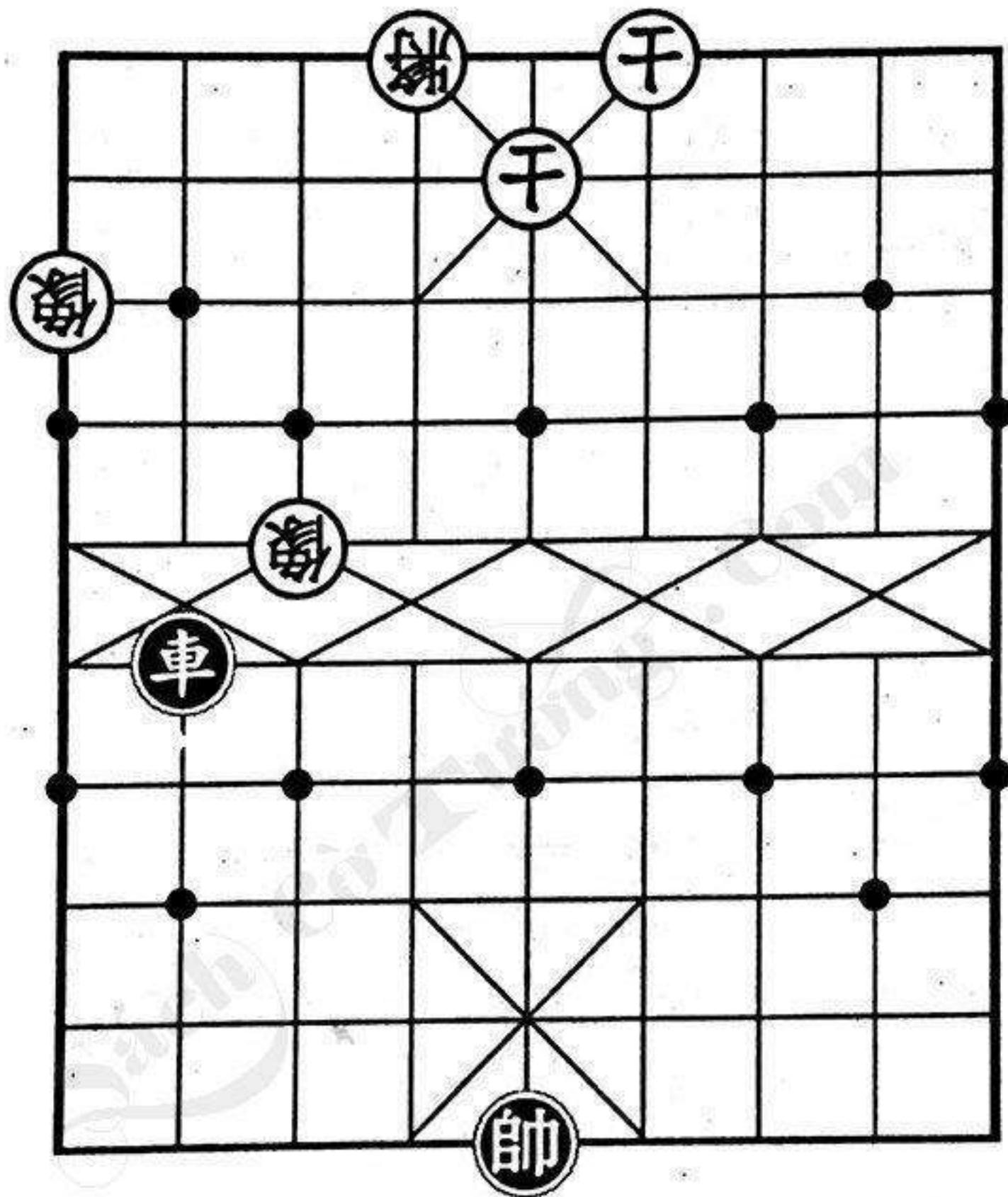
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Pháo 1(t)	bình 5 (1)	1	Xe 5	thoái 4
Pháo 1	bình 5	2	Chốt 6	bình 5 (2)
Tg 6	bình 5	3	Xe 5	tấn 1
Tg 5	bình 6	4	Chốt 4	tấn 1 (3)
Tg 6	tấn 1	5	Xe 5	bình 4
Tg 6	bình 5	6	Tg 5	bình 4
Xe 1	bình 5	7	Chốt 7	bình 6 (4)
Tg 5	bình 4	8	Xe 4	bình 6
Tg 4	bình 5	9	Xe 6	thoái 4
Hòa			Hòa	

• *Lời bàn:* Đối với cờ Thế, nước đi đầu tiên rất quan trọng, nếu sai lầm là hỏng hết. Ở đây:

1. Nếu bên Tiên không đi Pháo(t) bình 5, mà đi Pháo (s) bình 5 thì bên Hậu đi Bồ 5 tấn 7 - Hậu thắng.
2. Để mở thế bị bao vây.
3. Thí Chốt tranh Tiên. Nếu bên Hậu không đi Chốt 4 tấn 1 mà đi: Tướng 5 bình 4 thì Tiên đi Xe 1 bình 6
4. Thí Chốt để mưu hòa.

CUỘC 19



- Số quân cờ bên Tiên: Tg(5,1) X(8,5)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(4,1) S(6,1) S(5,2) B(1,3)
B(3,5)

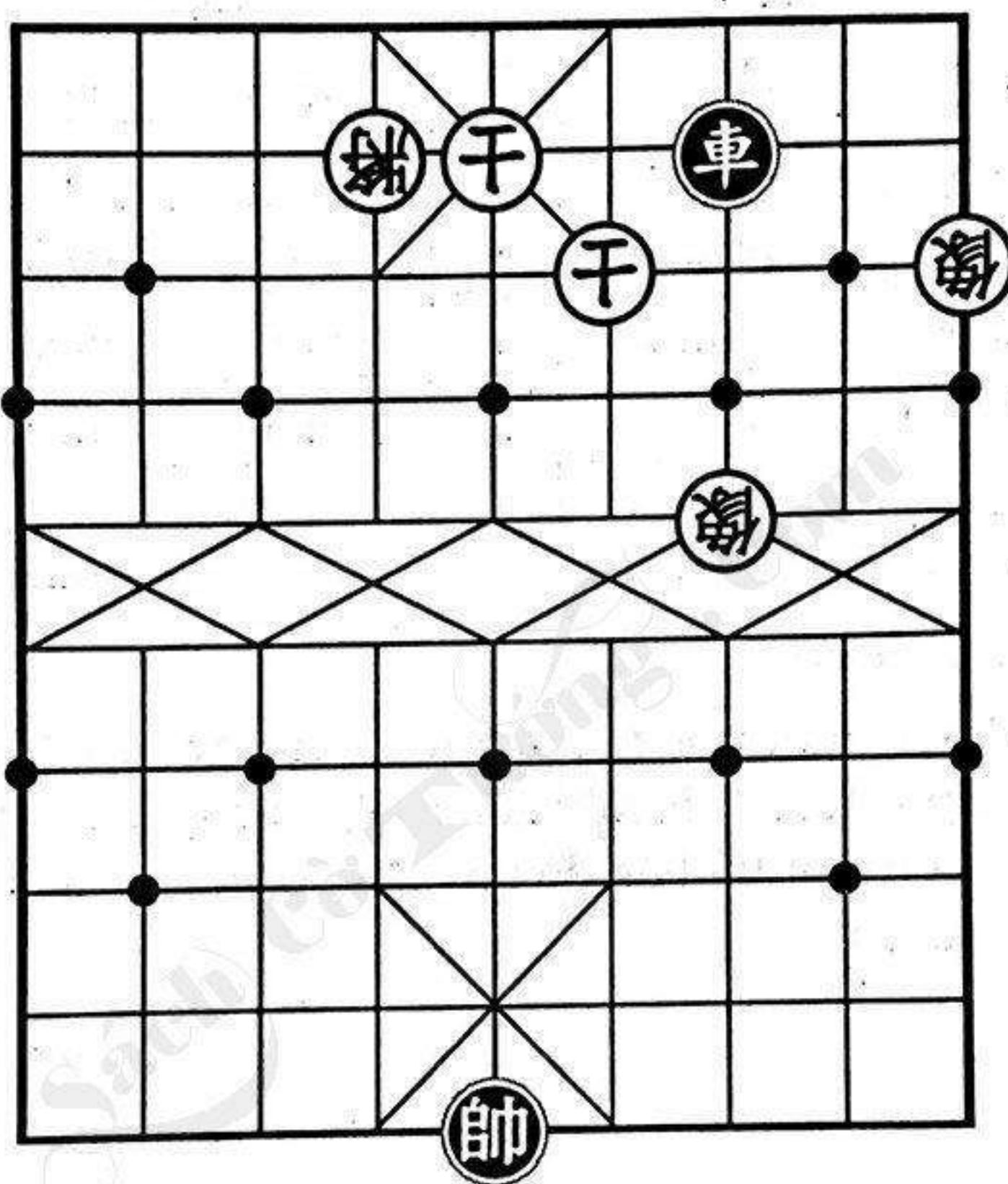
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Xe 8	tấn 5	1	Tg 4	tấn 1
Xe 8	bình 9	2	Tg 4	Tấn 1
Xe 9	thoát 1	3	Bồ 1	thoái 3
Xe 9	bình 7	4	Bồ 3	thoái 1
Tg 5	tấn 1	5	Sĩ 5	thoái 4
Xe 7	thoái 4	6	Thua	

⦿ **Lời bàn:**

Đây là một trong những thế “Đơn Xa phá Tướng, Sĩ, Tượng toàn”. Nếu Tướng, Sĩ, Tượng toàn đứng đúng vị trí tốt thì hòa đơn Xe. Ngược lại sẽ thua tiếp tục như sau:

CUỘC 20



- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(5,1) X(3,9)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(4,2) S(5,2) S(6,3) B(9,3)
B(7,5)

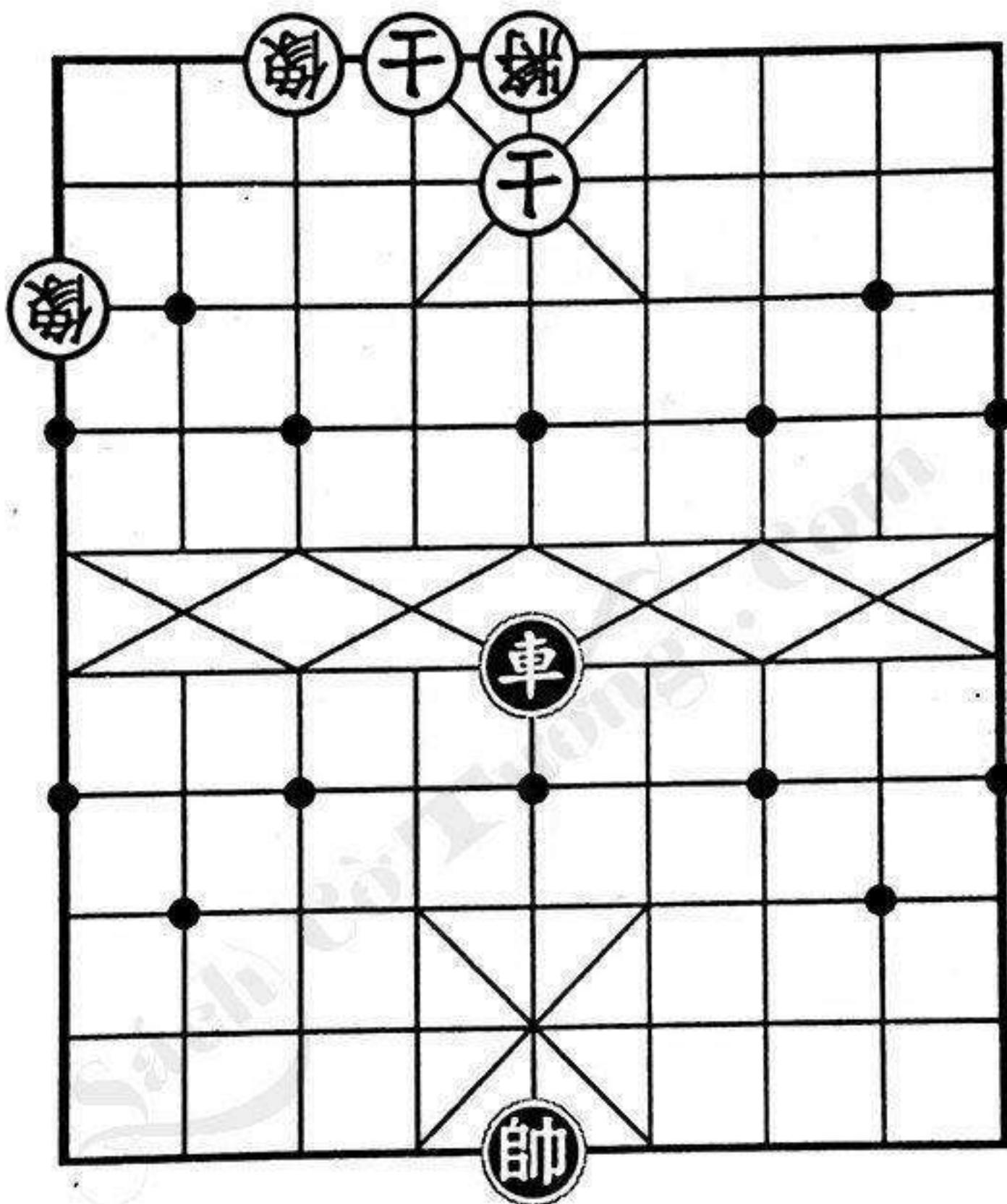
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Xe 3	thoái 2	1	Tg 4	thoái 1
Xe 3	bình 6	2	Tg 4	bình 5
Xe 6	tấn 1	3	Tg 5	bình 6
Xe 6	bình 8	4	Tg 6	tấn 1
Xe 8	tấn 2	5	Bồ 7	thoái 5
Tg 5	bình 4	6	Bồ 9	tấn 7
Xe 8	bình 2	7	Sĩ 5	tấn 4
Xe 2	thoái 2	8	Sĩ 4	thoái 5
Xe 2	tấn 1	9	Tg 6	thoái 1
Xe 2	bình 5	10	Thua	

● *Lời bàn:*

Đây là thế thứ 2 trong những thế “Đơn Xa phá Tướng, Sĩ, Tượng toàn. Thế này bên Hậu mất Sĩ phải thua.

CUỘC 21



- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(5,1) X(5,5).
- Số quân cờ bên Hậu : Tg(5,1) S(4,1) B(3,1) B(1,3)
S(5,2)

PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Xe 5	tấn 1	1	Tg 5	bình 6
Tg 5	tấn 1	2	Tg 6	tấn 1
Xe 5	bình 4	3	Sĩ 5	tấn 6
Tg 5	bình 4	4	Sĩ 4	tấn 5
Xe 4	bình 2	5	Sĩ 5	tấn 4
Xe 2	tấn 2	6	Sĩ 4	thoái 5
Xe 2	tấn 1	7	Tg 6	thoái 1

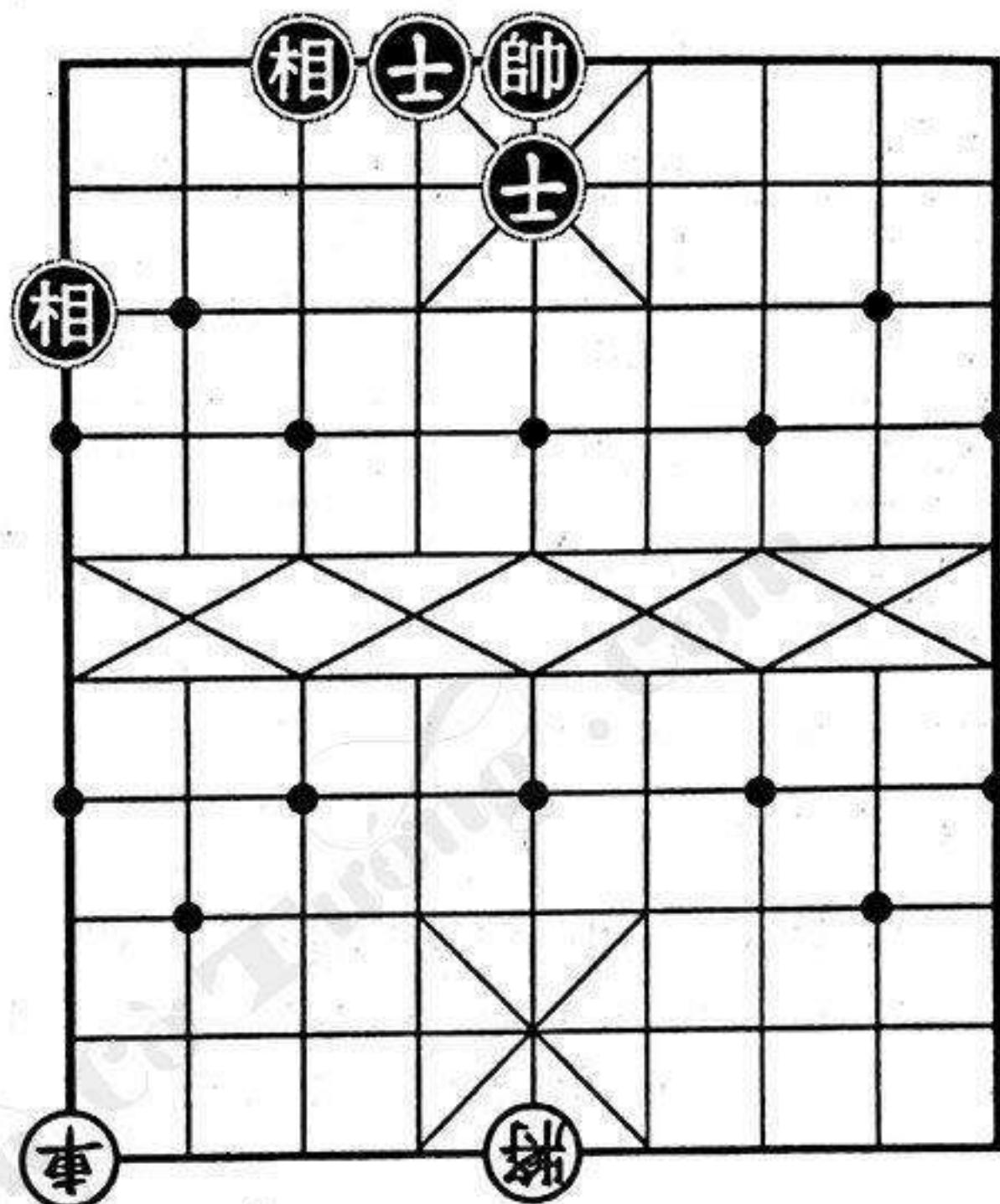
⦿ *Lời bàn:*

Đây là thế thứ 3 trong những thế : Đơn Xa phá Tướng, Sĩ, Tượng toàn. Ở nước thứ 2, nếu bên Hậu không đi - Tg 6 tấn 1 mà đi: Tg 6 bình 5 thì Tiên đi - Tg 5 bình 4 - Bên Hậu mất Bồ cũng thua

CUỘC 22

● Số quân
cờ bên
Tiên:
Tg(5,1)
X(9,1).

● Số quân
cờ bên
Hậu:
Tg(5,1)
S(4,1)
B(3,1)
S(5,2)
B(1,3).



PHÁ GIẢI

Tiên		Hậu
Xe 9	tấn 5	1 Tg 5 bình 6
Xe 9	bình 4	2 Tg 6 bình 5
Xe 4	bình 5	3 Tg 5 bình 6
Tg 5	tấn 1	4 Tg 6 bình 5 (B)

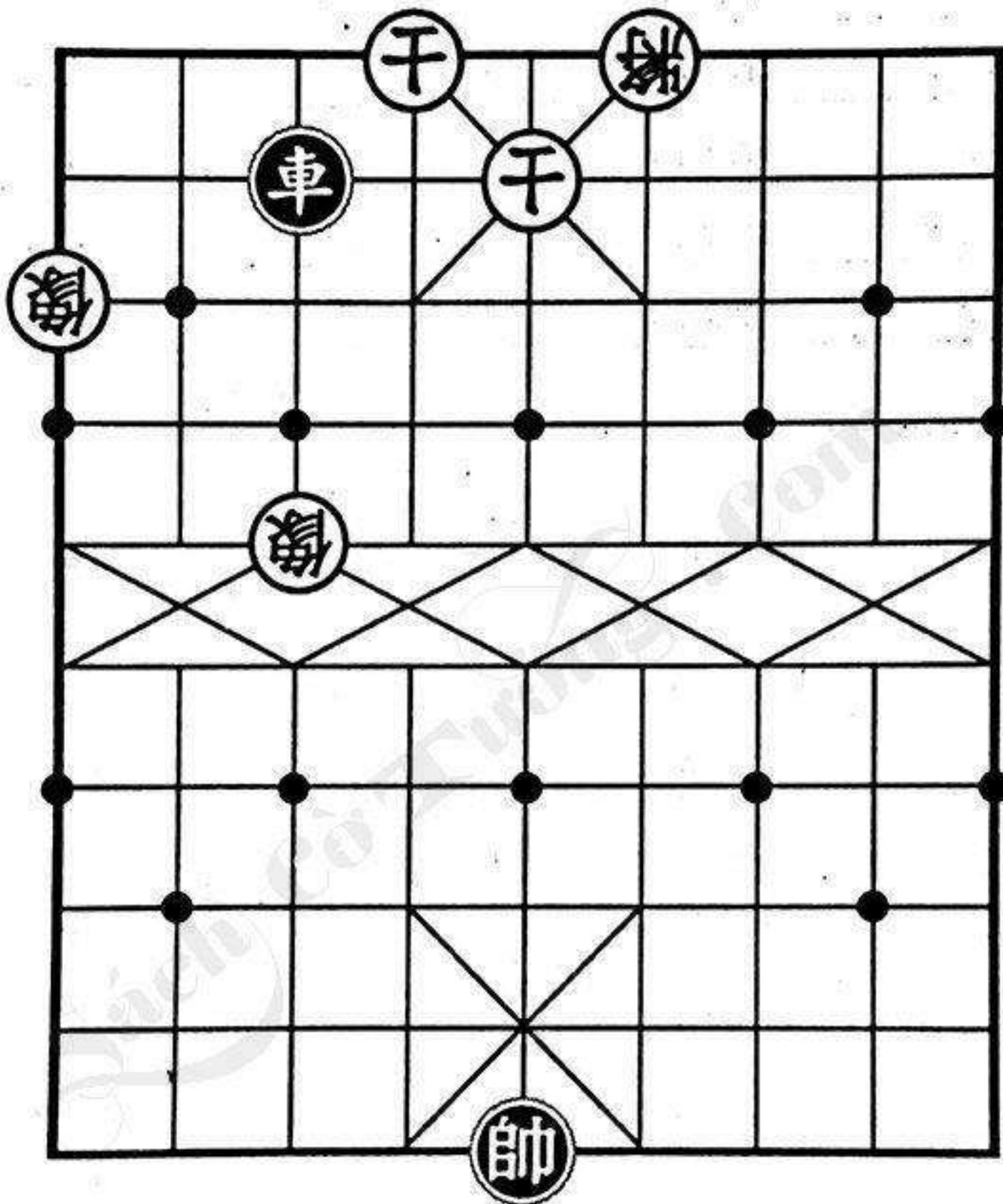
Tg 5	bình 4	5	Bồ 1	tấn 3
Xe 5	bình 7	6	Bồ 3	tấn 5
Xe 7	tấn 2	7	Bồ 5	tấn 7
Xe 7	bình 3	8	Sĩ 5	thoái 6
Xe 3	thoái 2	9	Sĩ 4	tấn 5
Tg 4	bình 5	10	Tg 5	bình 4
Xe 3	bình 6	11	Tg 4	bình 5
				Thua

BIẾN

Tiên			Hậu	
Tg 5	tấn 1	4	Tg 6	tấn 1
Xe 5	bình 4	5	Sĩ 5	tấn 6
Tg 5	bình 4	6	Sĩ 4	tấn 5
Xe 4	bình 1	7	Sự 5	tấn 4
Xe 1	tấn 2	8	Sĩ 4	thoái 5
Xe 1	tấn 1	9	Tg 6	thoái 1
Xe 1	bình 5	10	Bồ 1	tấn 3
Xe 5	thoái 3	11	Bồ 3	tấn 5
Xe 5	bình 4	12	Tg 6	bình 5
Xe 6	tấn 2	13	Mất sĩ	thua

● *Lời bàn:* Đây là thế thứ 4 trong những thế “Đơn Xa phá Tượng, Sĩ, Tượng toàn.

CUỘC 23



- Số quân Cờ bên Tiên : Tg(5,1) X(7,9).
- Số quân cờ bên Hậu : Tg(6,1) S(4,1) B(1,3) B(3,5)
S(5,2).

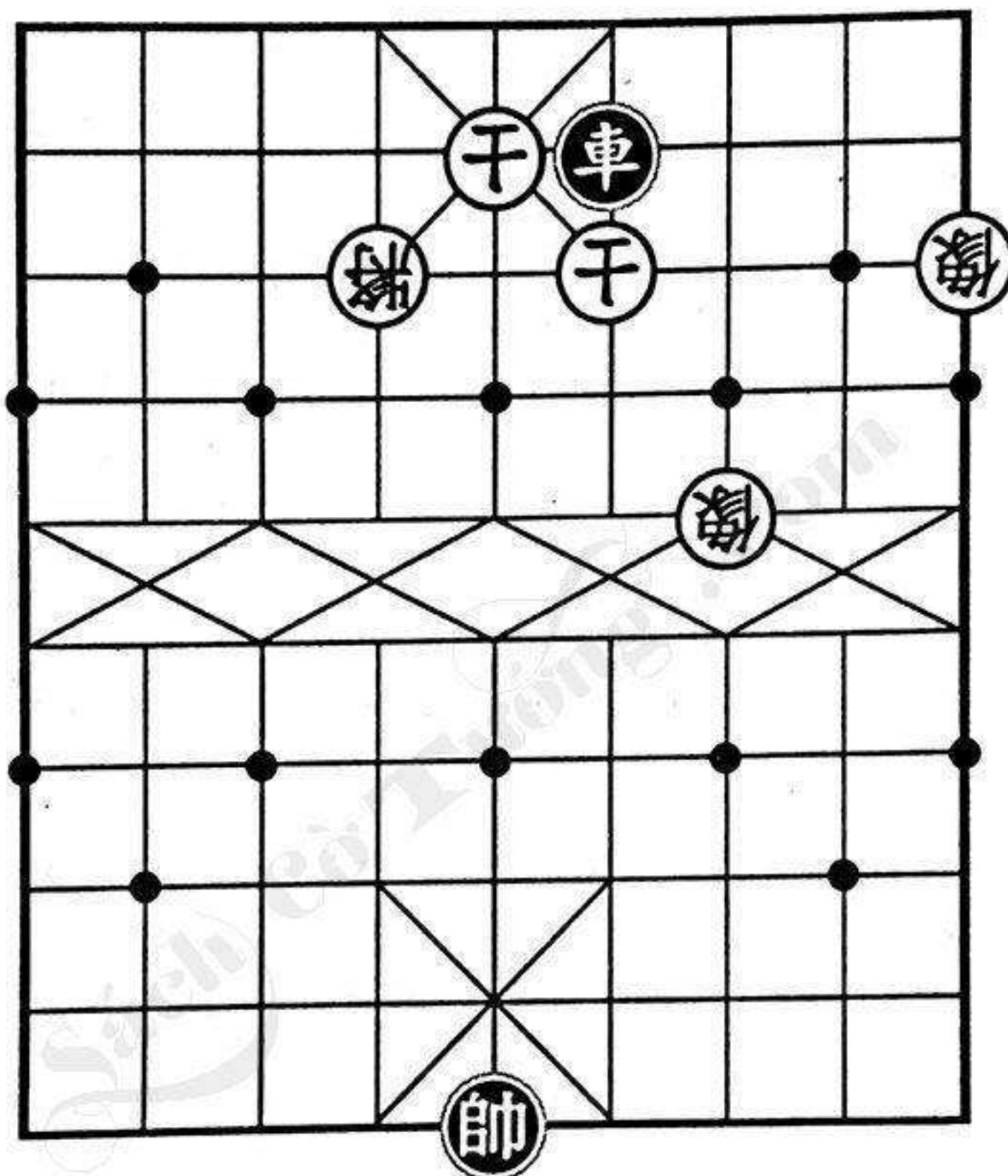
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Xe 7	thoái 1	1	Tg 6	tấn 1
Xe 7	bình 2	2	Tg 6	thoái 1
Xe 2	tấn 2	3	Tg 6	tấn 1
Xe 2	thoái 4	4	Tg 6	thoái 1
Xe 2	bình 4	5	Tg 6	bình 5
Xe 4	bình 5	6	Tg 5	bình 6
Tg 5	tấn 1	7	Tg 6	bình 5
Tg 5	bình 4	8	Mất Bồ	thua

● **Lời Bàn:**

Đây là thế thứ 5 trong những thế “Đơn Xa phá Tướng, Sĩ, Tượng toàn”. Bên Hậu mất Bồ, Sĩ, Tượng không toàn vẹn được, dẫn đến thua cuộc.

CUỘC 24



- ⦿ Số quân cờ bên Tiên: Tg(5,1) X(4,9).
- ⦿ Số quân cờ bên Hậu: Tg(4,3) S(5,2) S(6,3) B(9,3)
B(7,5)

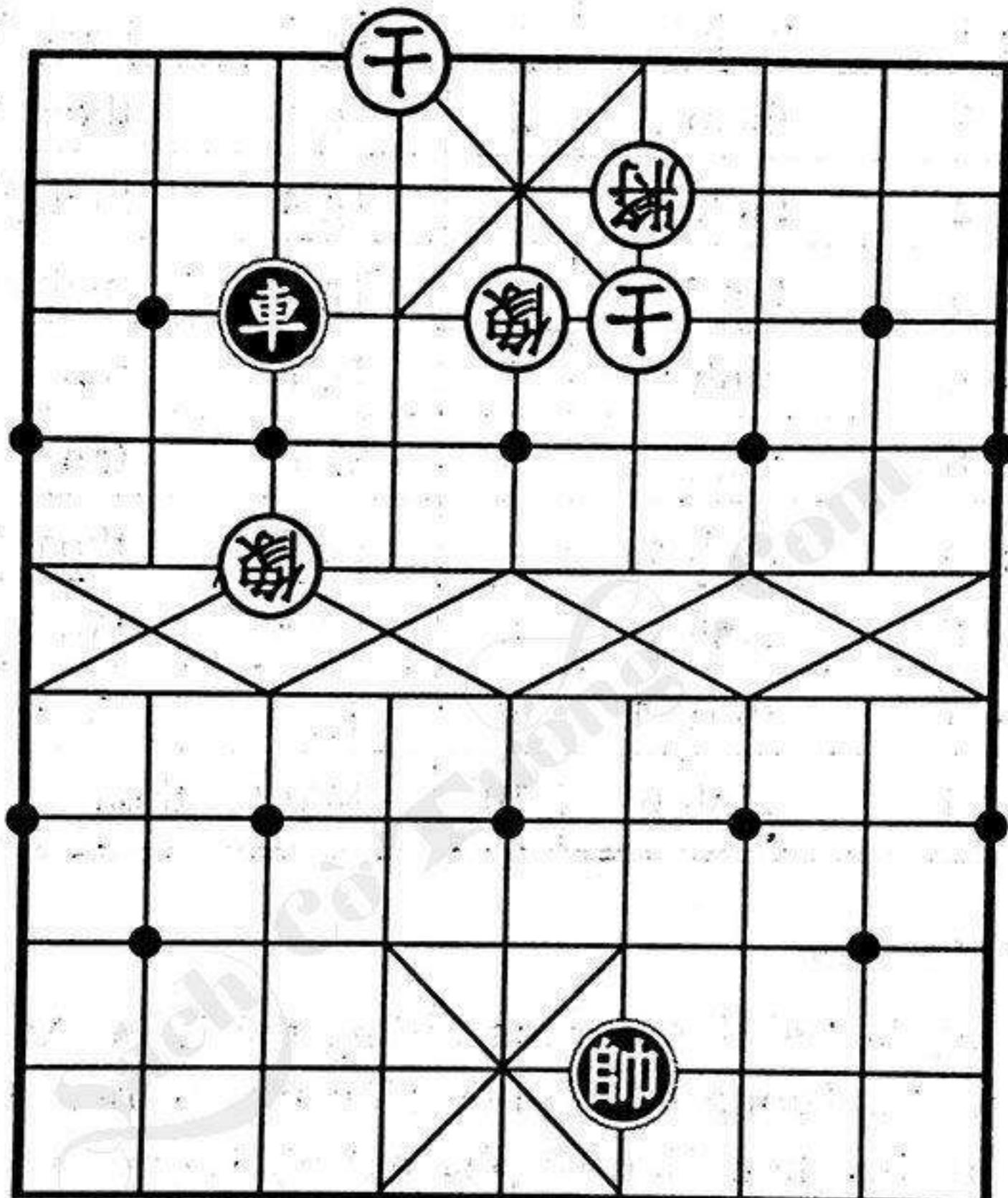
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Xe 4	bình 2	1	Tg 4	thoái 1
Xe 2	thoái 2	2	Tg 4	thoái 1
Xe 2	bình 6	3	Tg 4	bình 5
Xe 6	tấn 1	4	Tg 5	bình 6
Xe 6	bình 8	5	Tg 6	tấn 1
Xe 8	tấn 2	6	Sĩ 5	tấn 4
Tg 5	bình 4	7	Bồ 7	thoái 5
Xe 8	bình 1	8	Bồ 5	tấn 7
Xe 1	thoái 1	9	Tg 6	thoái 1
Xe 1	bình 6	10	Mất Sĩ	thua

● *Lời bàn:*

Đây là thế thứ 6 trong những thế “Đòn Xa phá Tướng, Sĩ, Tượng toàn”. Bên Hậu mất Sĩ phải thua, vì tiếp theo bên Tiên sẽ phá nát Sĩ, Tượng của bên Hậu, giành chiến thắng.

CUỘC 25



- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(4,2) X(7,8)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(6,2) S(4,1) S(6,3) B(5,3)
B(3,5).

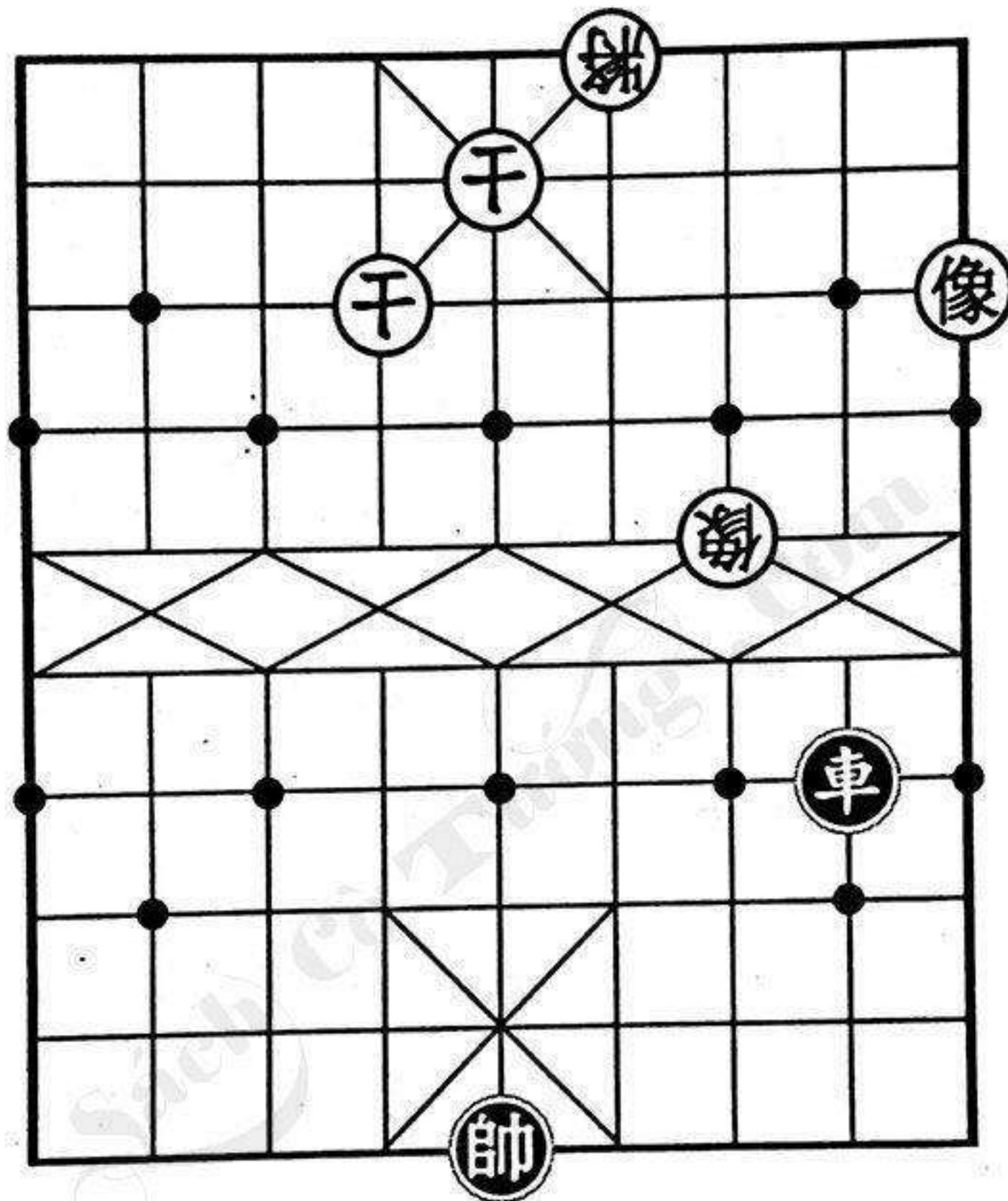
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Xe 7	bình 6	1	Sĩ 4	tấn 5
Xe 6	bình 8	2	Bồ 5	thoái 3
Xe 8	thoát 2	3	Bồ 3(s)	tấn 5
Xe 8	tấn 4	4	Sĩ 5	tấn 4
Xe 8	thoái 3	5	Sĩ 4	thoái 5
Xe 8	bình 2	6	Sĩ 5	tấn 4
Xe 2	tấn 1	7	Sĩ 4	thoái 5
Xe 2	tấn 1	8	Tg 6	thoái 1
Xe 2	bình 5	9	Mất Sĩ thua	

● *Lời bàn:*

Đây là thế thứ 7 trong những thế: Đơn Xa phá Tướng, Sĩ, Tượng toàn.

CUỘC 26



- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(5,1) X(2,4).
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(6,1) S(5,2) S(4,3) B(9,3)
B(7,5)

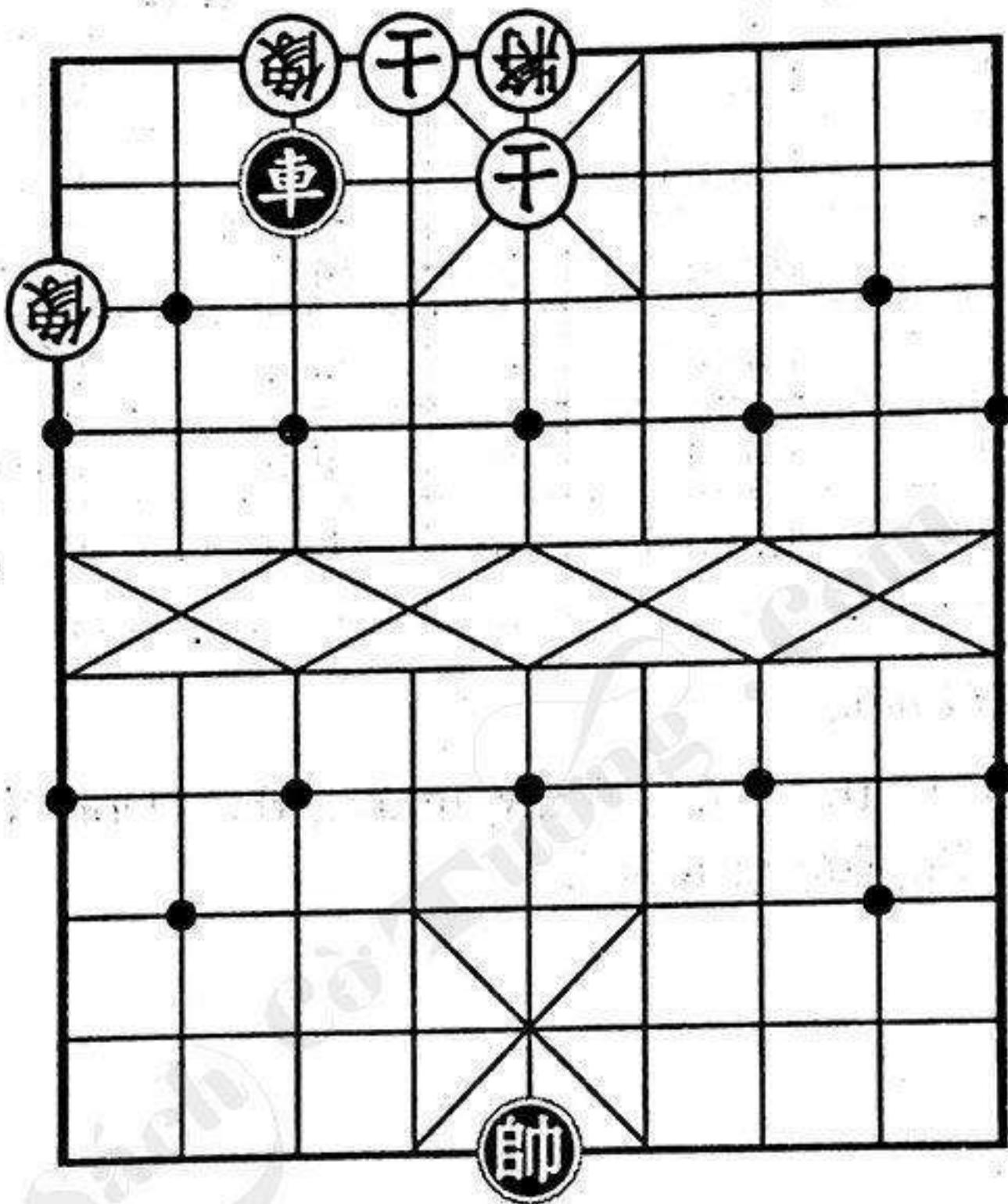
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Xe 2	tấn 6	1	Tg 6	tấn 1
Xe 2	bình 1	2	Tg 6	tấn 1
Xe 1	thoái 1	3	Sĩ 5	thoái 6
Xe 1	bình 2	4	Sĩ 6	tấn 5
Tg 5	tấn 1	5	Sĩ 5	thoái 4
Xe 2	thoái 1	6	Tg 6	thoái 1

• **Lời bàn:**

Đây là thế thứ 8 trong những thế “Đơn Xa phá Tướng, Sĩ, Tượng toàn”.

CUỘC 27

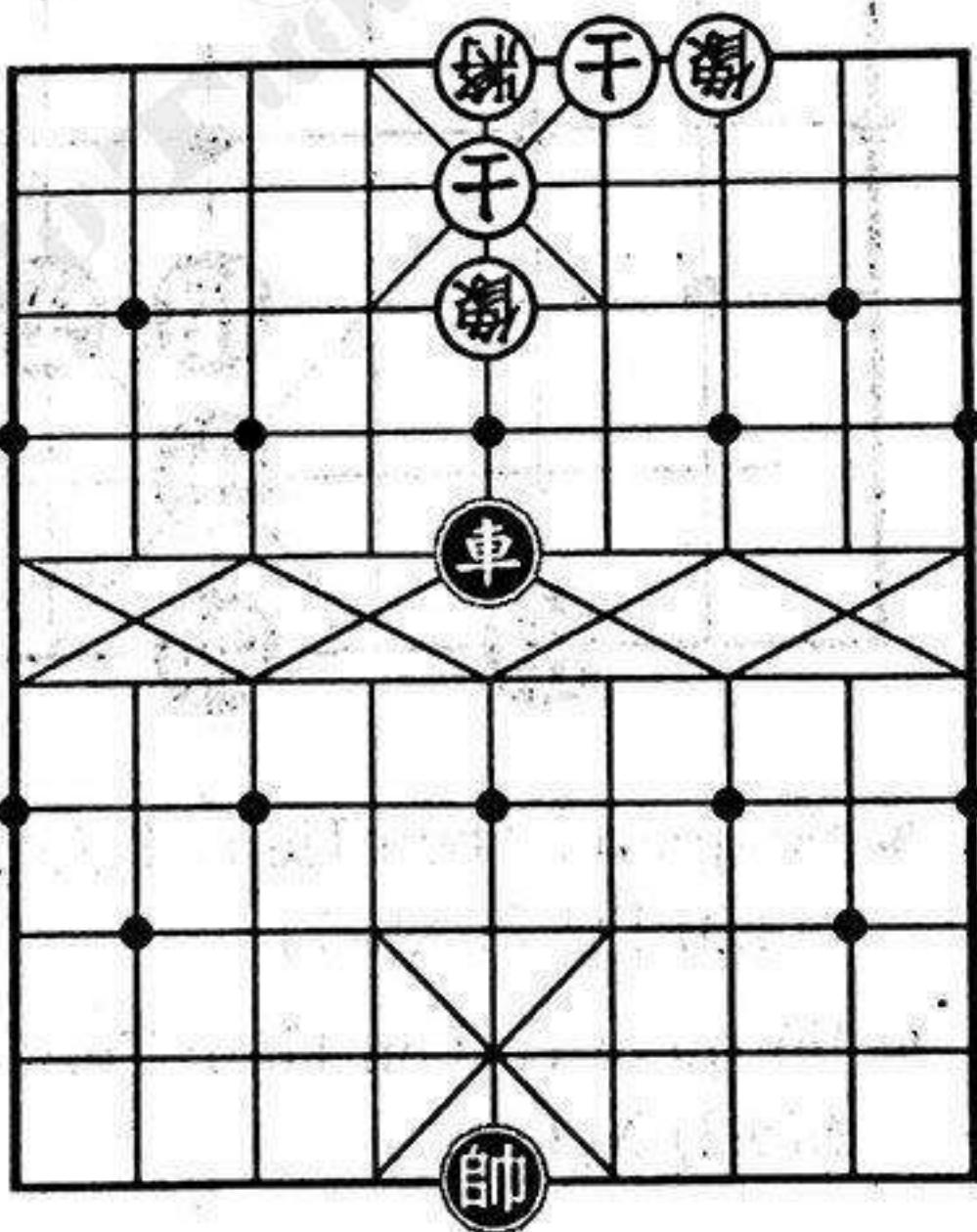


- ⦿ Số quân Cờ bên Tiên : Tg(5,1) X(7,9).
- ⦿ Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,1) S(4,1) B(3,1) S(5,2)
B(1,3)

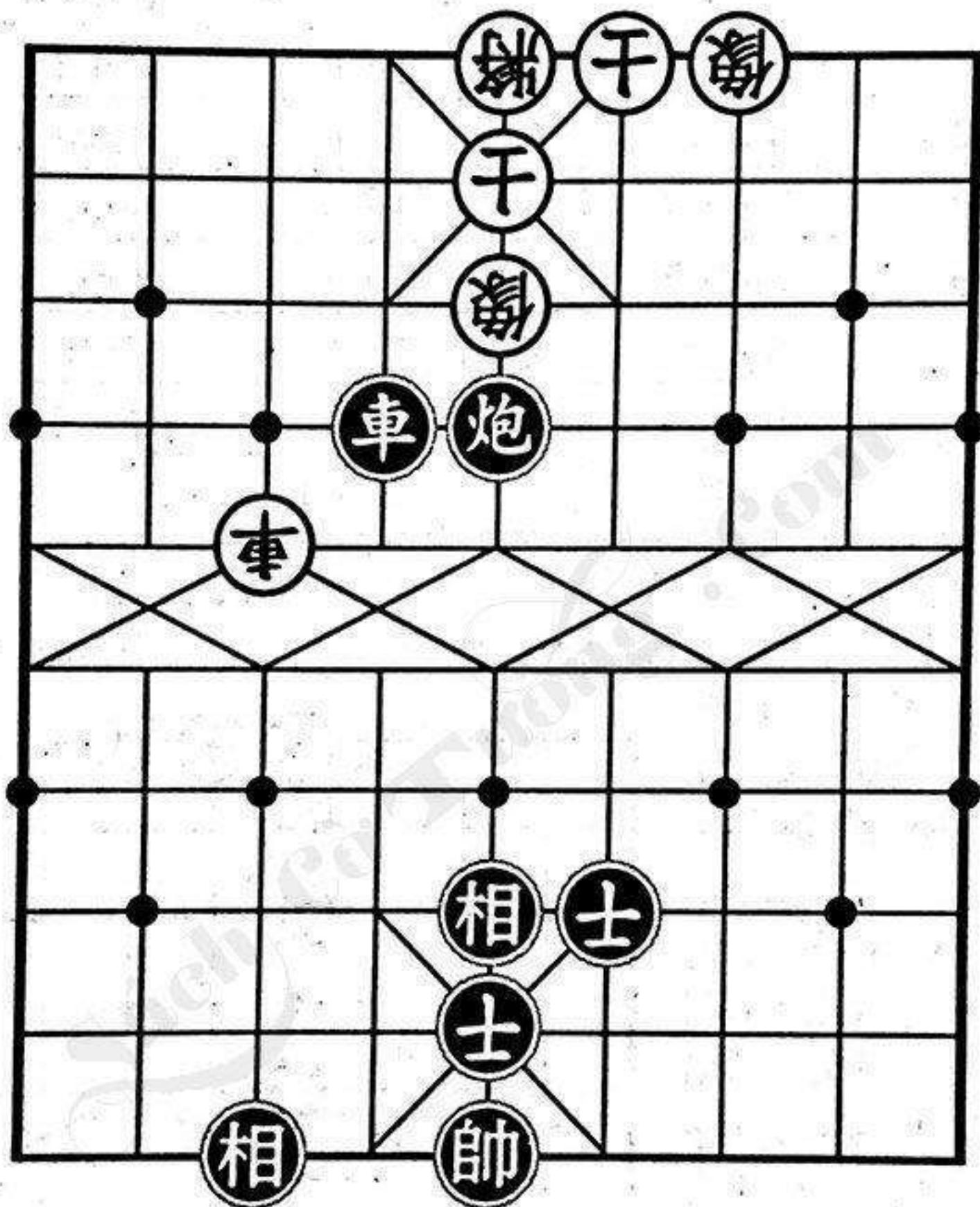
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Xe 7	thoái 1	1	Tg 5	bình 6
Xe 7	bình 2	2	Tg 6	tấn 1
Xe 2	thoái 2	3	Tg 6	thoái 1
Xe 2	bình 4	4	Tg 6	bình 5
Xe 4	bình 5	5	Tg 5	bình 6
Tg 5	tấn 1	6	Tg 6	bình 5
Tg 5	bình 4	7	Bồ 1	tấn 3
Xe 5	bình 7	8	Mất Bồ thua	

● *Lời bàn:* Đây là thế thứ 9 trong những thế “Đơn Xa phá Tướng, Sĩ, Tượng toàn”. Nguyên tắc chung cho những thế “Đơn Xa phá Tướng, Sĩ, Tượng toàn” là bên Tiên phải đánh cho gãy 1 Sĩ hay 1 Tượng của đối phương. Sau đó tiêu diệt hết quân đối phương để bắt Tướng. Tuy nhiên “Tướng, Sĩ, Tượng toàn” cũng có thể hòa đơn xa, nếu các quân cờ đứng đúng vị trí như sau:



CUỘC 28



- Số quân cờ bên Tiên : Tg(5,1) B(7,1) S(5,2) B(5,3)
S(4,3) P(5,7) X(6,7)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,1) S(6,1) B(7,1) S(5,2)
B(5,3) X(3,5).

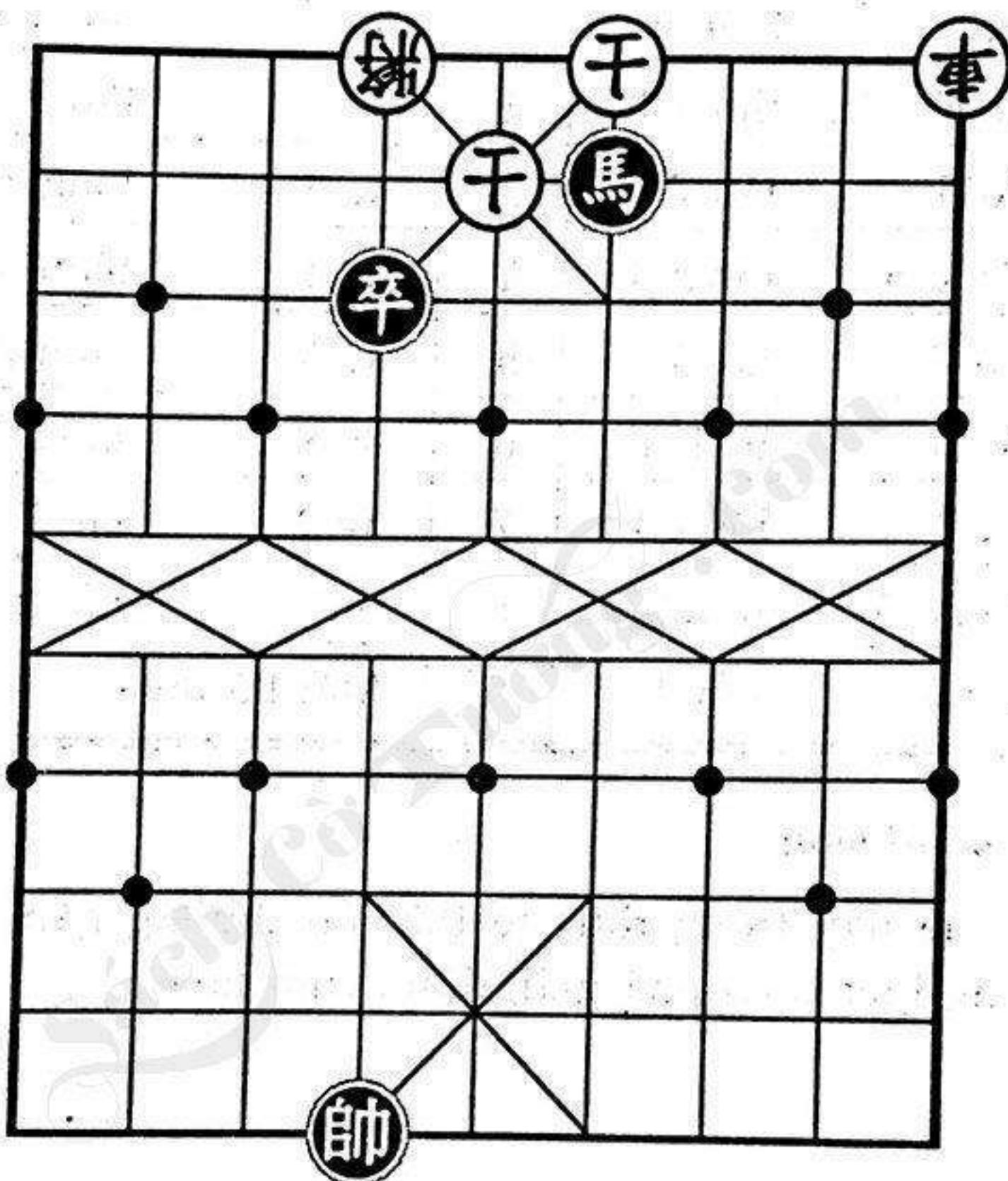
PHÁ GIẢI

Tiên		Hậu
Tg 5	bình 6	1
Xe 6	thoái 1	2
Bồ 5	tấn 7	3
Pháo 5	thoái 4	4
Bồ 7	tấn 1	5
Xe 6	bình 1	6
Xe 1	bình 3	7
Pháo 5	tấn 2	8
Xe 3	tấn 2	9
		Mất Bồ thua

● **Lời bàn:**

Thế này trong thực tế thi đấu thường gấp, nếu không biết cách phá giải, đành chịu hòa.

CUỘC 29



- Số quân cờ bên Tiên: Tg(6,1) C(6,8) M(6,9).
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(4,1) S(6,1) X(9,1)
S(5,2)

PHÁ GIẢI

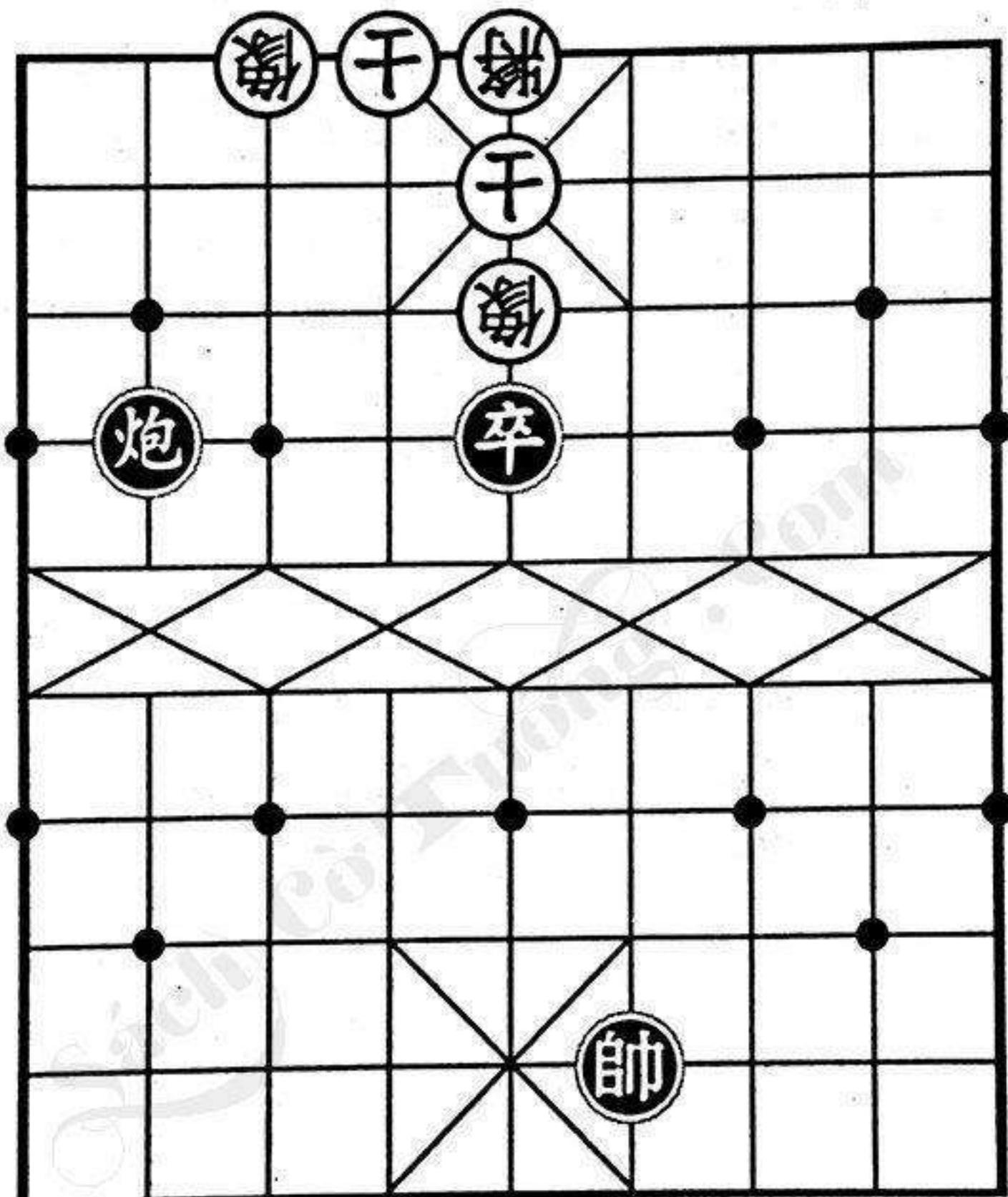
Tiên			Hậu
Chốt 6	tấn 1	1	Tg 4 bình 5
Chốt 6	tấn 1	2	Sĩ 5 thoái 4
Mã 4	thoái 6	3	Tg 5 tấn 1
Mã 6	thoái 4	4	Tg 5 bình 6
Mã 4	tấn 2	5	Mất Xe thua

• *Lời bàn:*

Bên Hậu còn Xe - rất mạnh, nếu bên Tiên không biết cách bắt Xe thì không thể thắng.

Bên Tiên phối hợp Mã, Chốt rất đơn giản nhưng thật ngoạn mục.

CUỘC 30



- Số quân cờ bên Tiên: Tg(4,2) C(5,7) P(8,7).
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,1) S(4,1) B(3,1) S(5,2)
B(5,3).

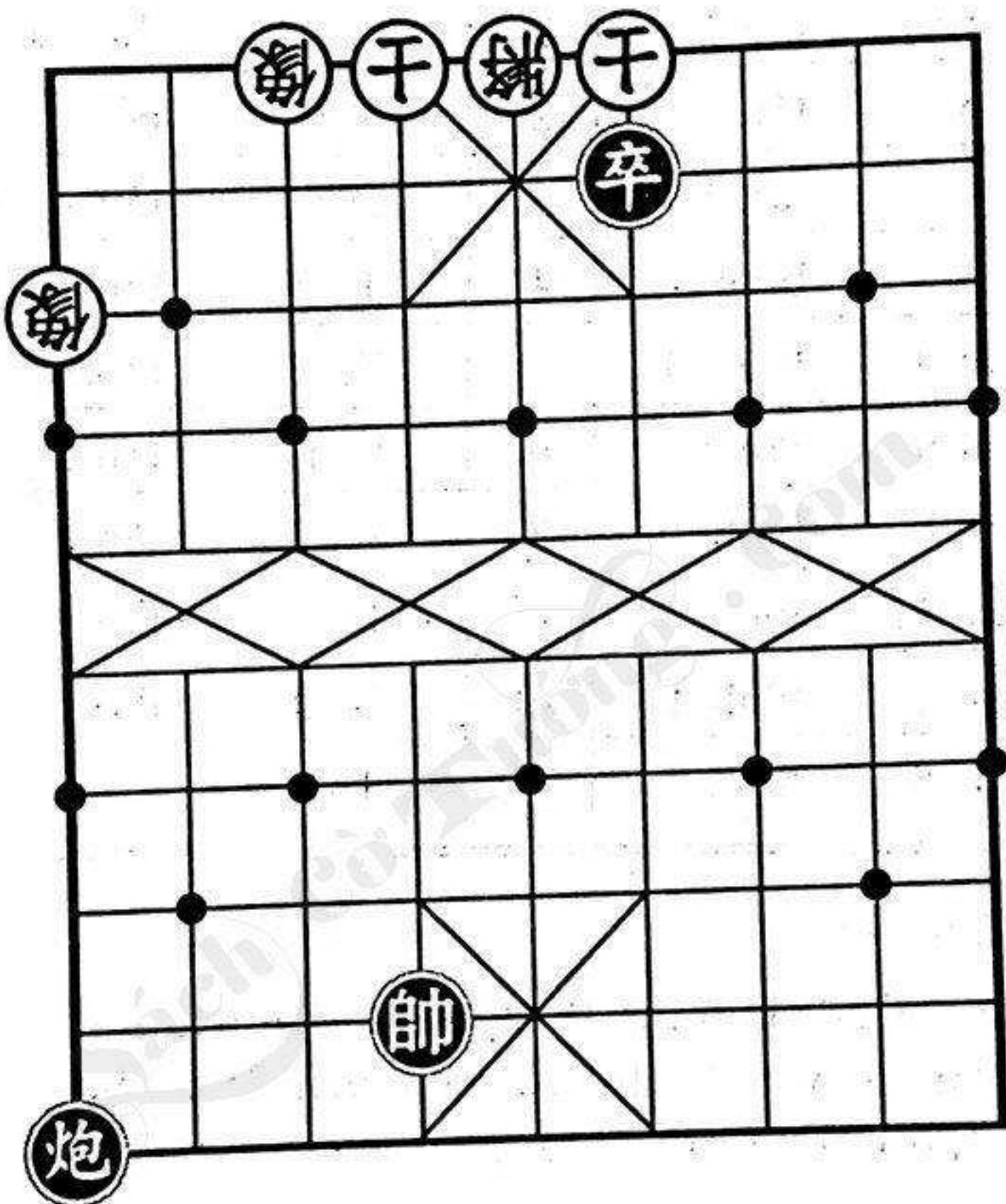
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Chốt 5	tấn 1	1	Sĩ 5	thoái 6
Pháo 8	tấn 3	2	Sĩ 6	tấn 5
Tg 4	tấn 1	3	Sĩ 5	tấn 4
Chốt 5	bình 6	4	Tg 5	tấn 1
Pháo 8	thoái 1	5	Tg 5	thoái 1
Chốt 6	tấn 1	6	Sĩ 4	tấn 5
Pháo 8	bình 5	7	Bồ 3	tấn 1
Pháo 5	thoái 2	8	Bồ 1	tấn 3
Pháo 6	bình 8	10	Bồ 1	thoái 3
Pháo 8	tấn 2	11	Thua	

● *Lời bàn:*

Pháo, Chốt khó mà thắng được Tướng, Sĩ, Tượng toàn. Tuy vậy, với thế cờ trên bên Tiên đã đánh đúng đường nên thắng cuộc.

CUỘC 31



- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(6,2) P(9,1) C(4,9).
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,1) S(4,1) S(6,1) B(3,1)
B(1,3)

PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Pháo 9	bình 5	1	Bồ 1	tấn 3
Pháo 5	tấn 2	2	Bồ 3	tấn 1
Tg 6	bình 5	3	Bồ 1	thoái 3
Tg 5	bình 4	4	Bồ 3	thoái 1
Pháo 5	bình 1	5	Sĩ 6	tấn 5
Tg 4	bình 5	6(B)	Bồ 1	tấn 3
Pháo 1	bình 7	7	Bồ 1	tấn 3
Tg 5	thoái 1	8	Bồ 3	thoái 5
Pháo 7	bình 5	9	Bồ 1	tấn 3
Tg 5	bình 4	10	Thua	

BIẾN

Tiên			Hậu	
Tg 4	bình 5	6	Bồ 3	tấn 5
Pháo 1	bình 5	7	Bồ 1	tấn 3
Tg 5	bình 4	8	Thua	

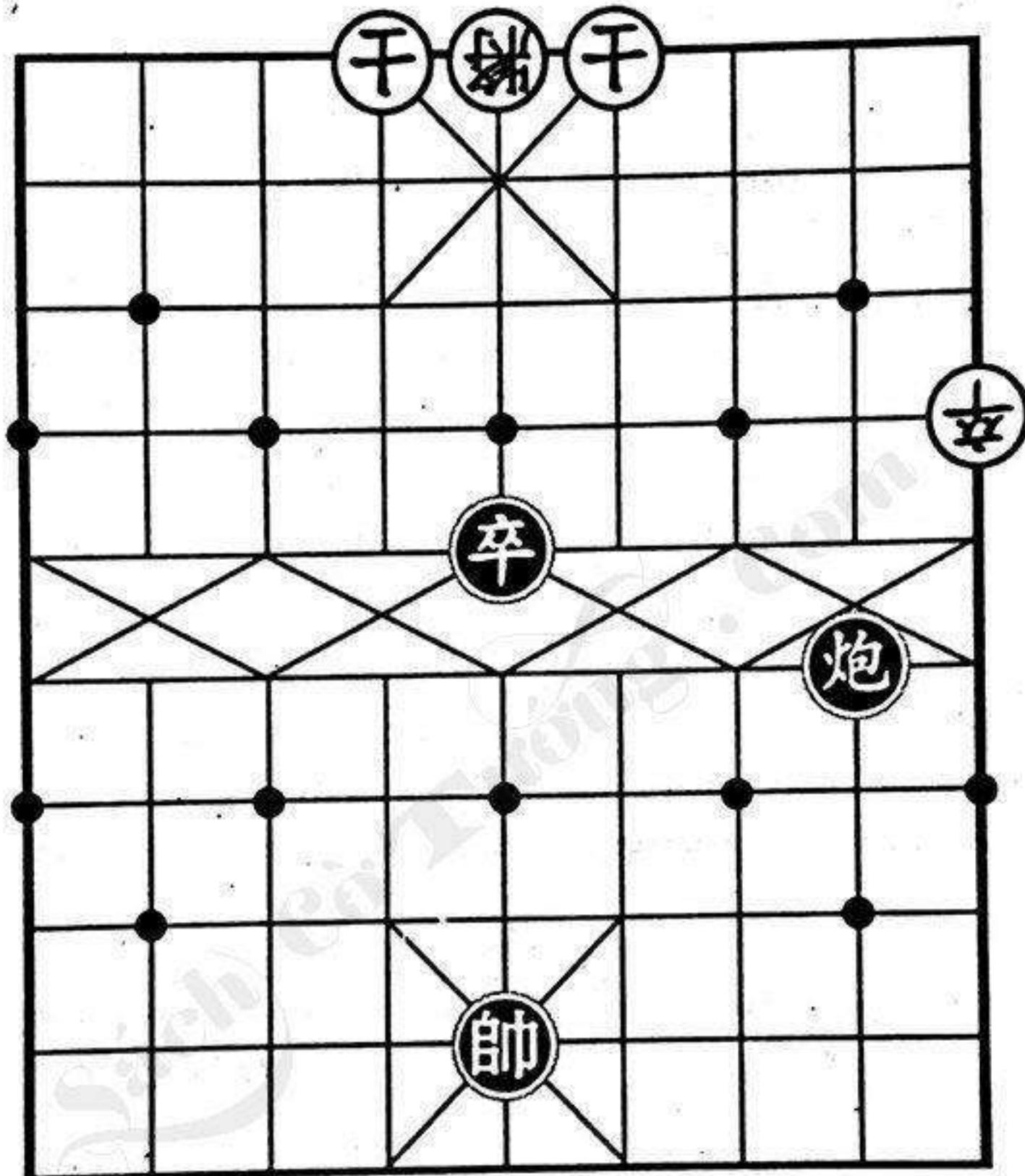
● Lời bàn:

Thế này cũng thường gặp trong thi đấu - nếu đi đúng đường sẽ thắng, nếu không thì hòa.

123

đạo lý trong cờ tướng

CUỘC 32



- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(5,2) P(2,5) C(5,6).
- Số quân cờ bên Hậu : Tg(5,1) S(4,1) S(6,1) C(9,4).

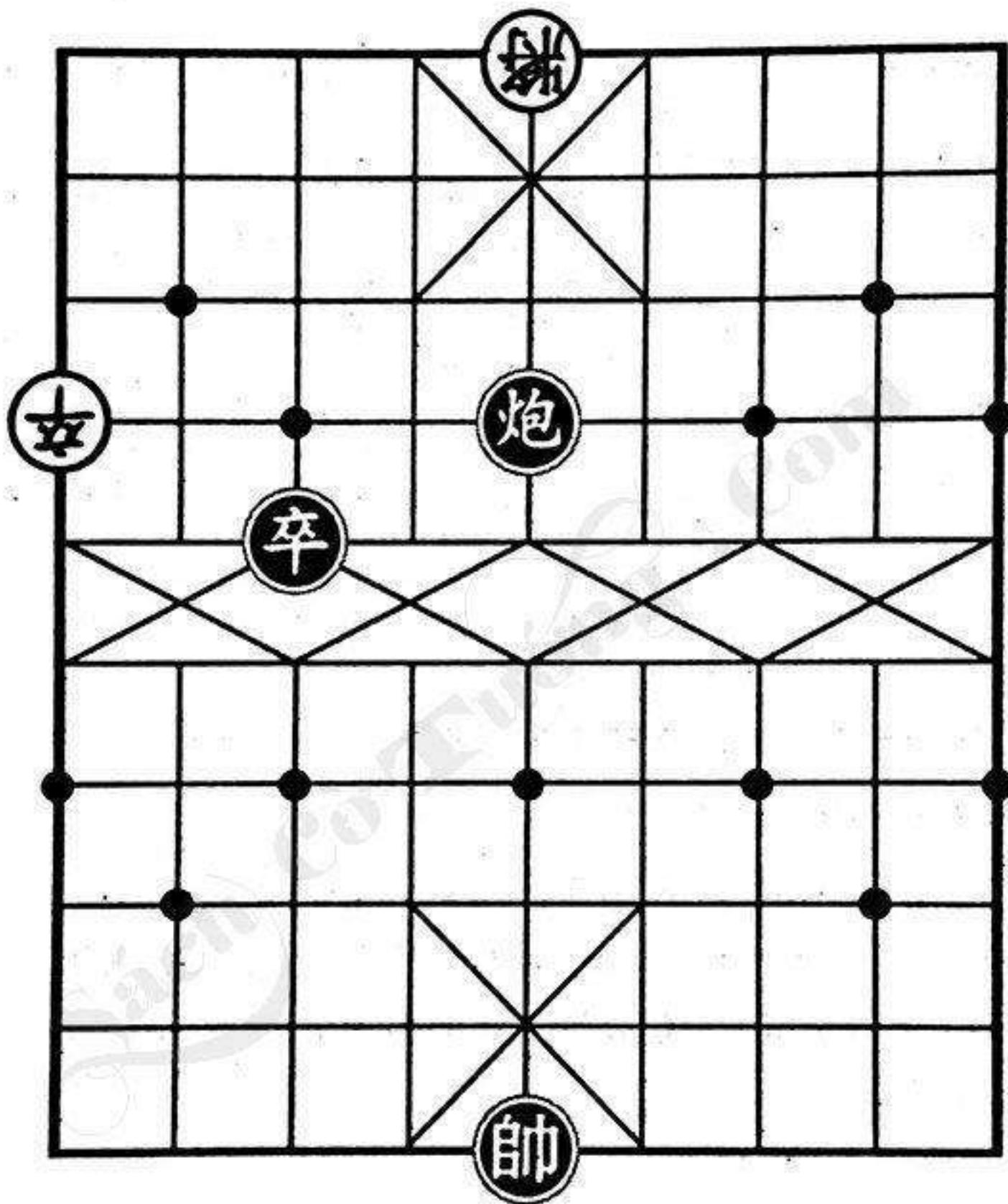
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Pháo 2	bình 5	1	Sĩ 4	tấn 5
Pháo 5	bình 6	2	Chốt 9	tấn 1*
Chốt 5	bình 6	3	Chốt 9	tấn 1
Chốt 6	tấn 1	4	Chốt 9	bình 8
Chốt 6	tấn 1	5	Chốt 8	bình 7
Chốt 6	tấn 1	6	Chốt 7	bình 6
Pháo 6	thoái 4	7	Chốt 6	bình 5
Pháo 6	bình 5	8	Chốt 5	tấn 1
Tg 5	bình 6	9	Thua	

● *Lời bàn:*

Ở nước thứ 2, nếu bên Hậu không đi Chốt 9 tấn 1 sẽ bên Tiên đưa Pháo 6 tấn 1 không cho Chốt tiến lên, rồi bắt chết - Cách bắt Chốt này giống như thế cờ sau đây:

CUỘC 33

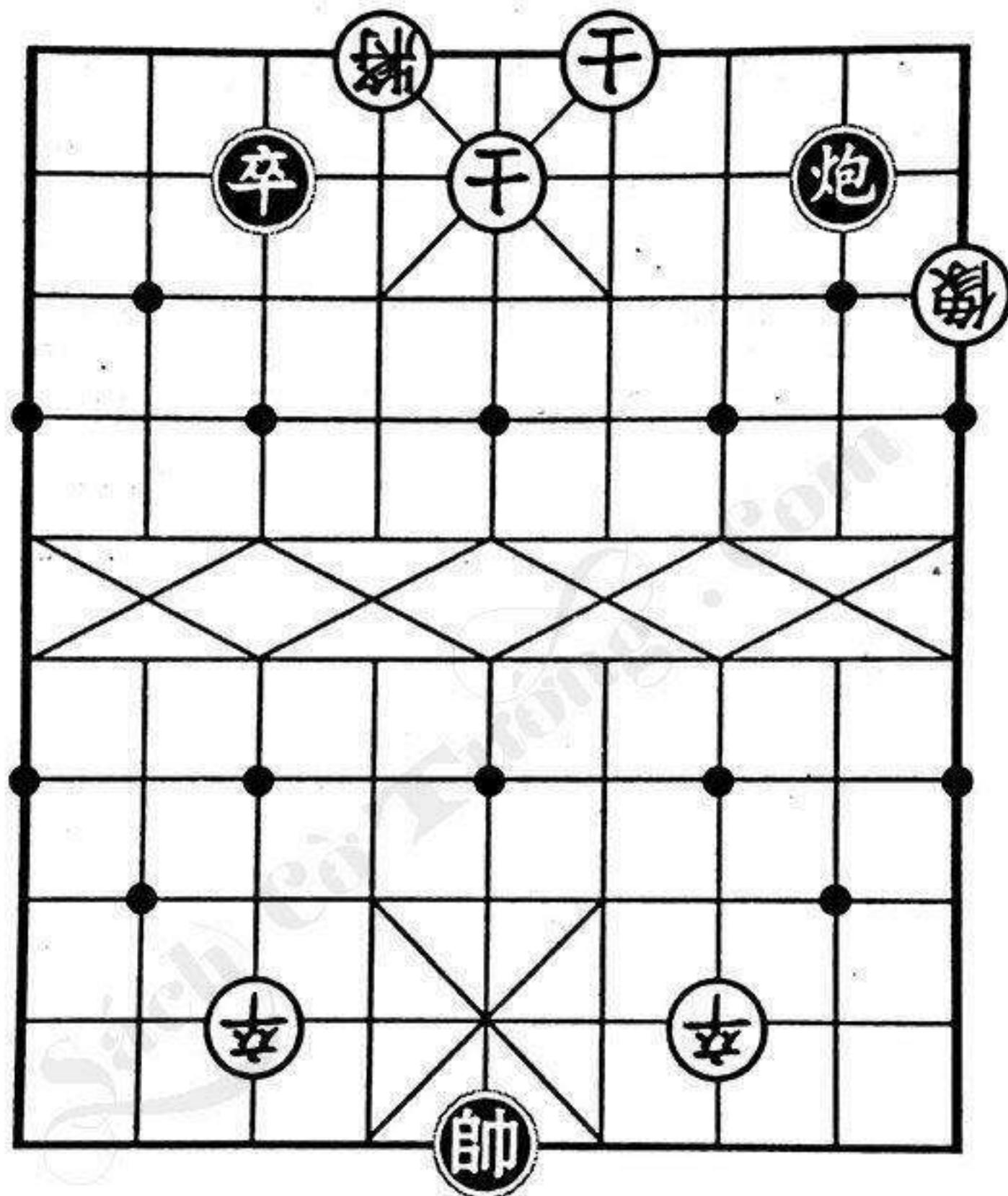


- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(5,1) P(5,7) C(7,6).
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,1) C(1,4).

PHÁ GIẢI

Tiên		Hậu
Chốt 7	bình 8	1
Pháo 5	tấn 1	2
Pháo 5	tấn 1	3
Pháo 5	bình 9	4
Chốt 8	tấn 1	5
Chốt 8	bình 9	6
		Mất Chốt thua

CUỘC 34



- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(5,1) P(2,9) C(7,9).
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(4,1) S(6,1) S(5,2) B(9,3)
C(3,9) C(7,9)

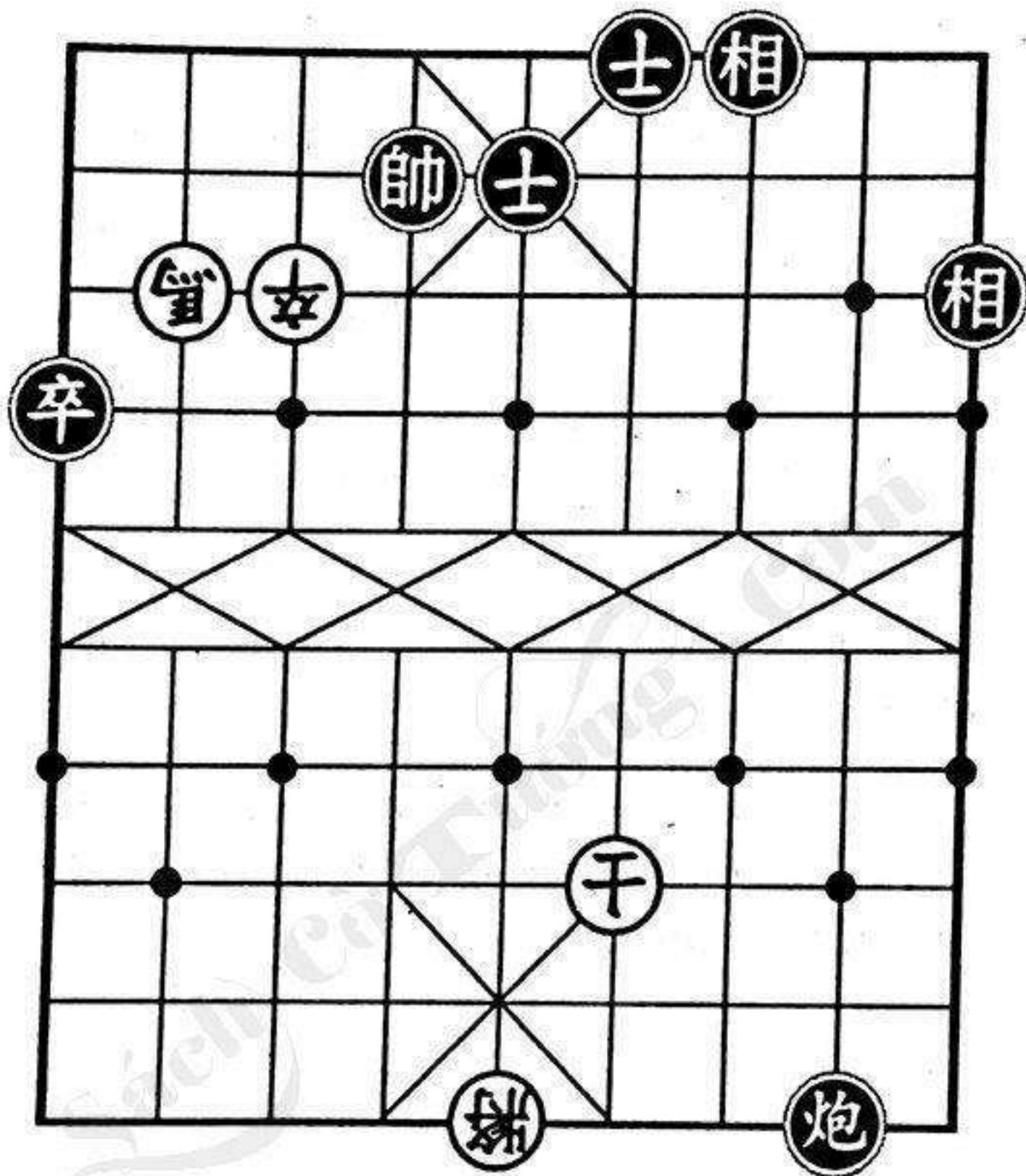
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu
Chốt 7	tấn 1	1	Tg 4 bình 5
Tg 5	tấn 1*	2	Chốt 7 bình 6
Tg 5	tấn 1	3	Chốt 3 bình 4
Pháo 2	thoái 2	4	Bồ 9 thoái 7
Pháo 2	bình 8	5	Bồ 7 tấn 5
Pháo 8	bình 5	6	Chốt 6 bình 7
Tg 5	bình 6	7	Thua

◎ **Lời bàn :**

Ở nước thứ 2, nếu bên Tiên không đi - Tg 5 tấn 1 sẽ bị 2 chốt của bên Hậu ép thua. Bên Tiên phối hợp Pháo, Chốt rất hay.

CUỘC 35



- Số quân Cờ bên Tiên: Tg(5,1) S(4,3) C(7,8)
M(8,8)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(4,2) S(6,1) B(7,1) S(5,2)
B(9,3) C(1,4) P(8,10).

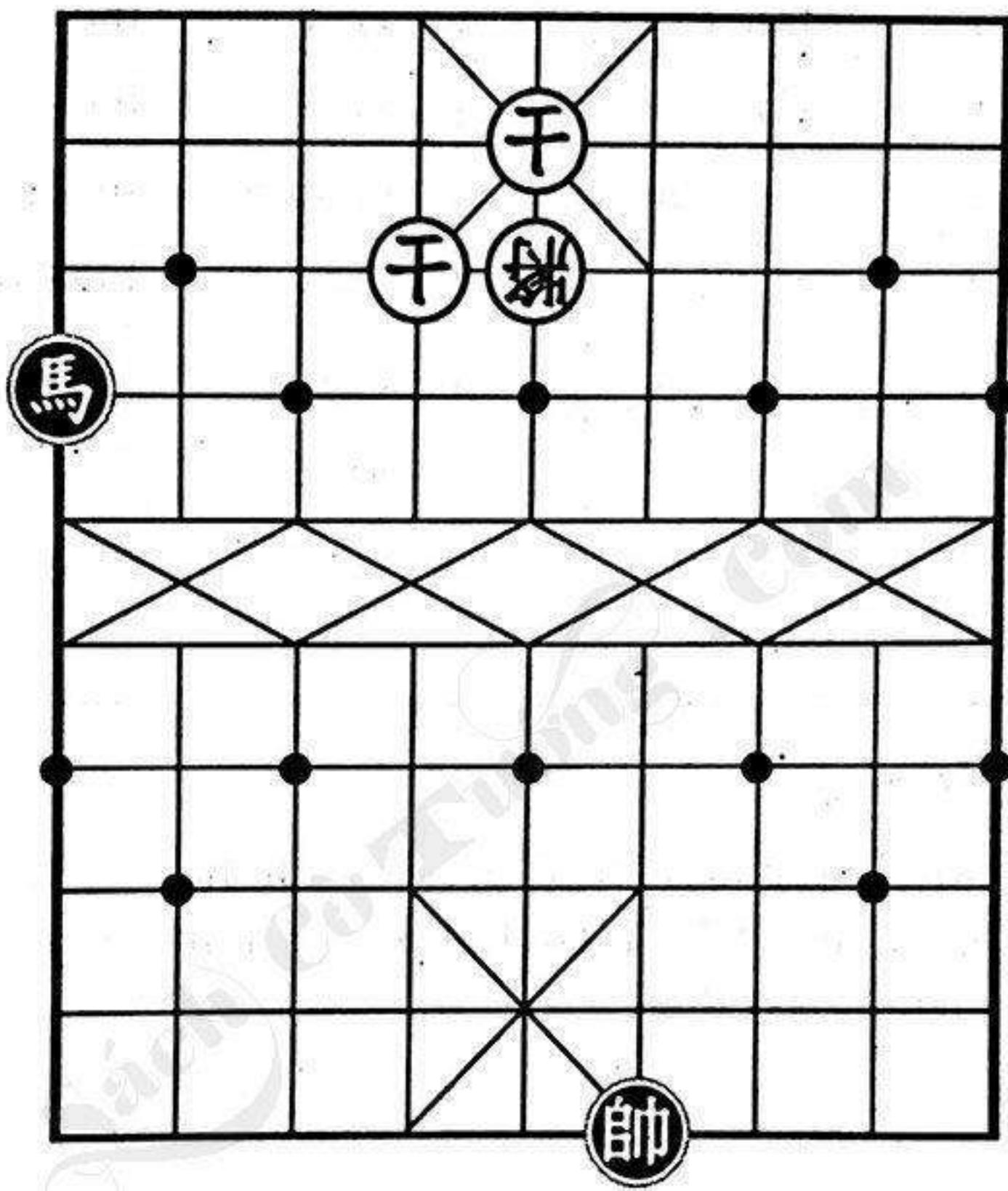
PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Chốt 7	tấn 1	1	Tg 4	thoái 1
Chốt 7	tấn 1	2	Tg 4	bình 5
Mã 8	thoái 6	3	Pháo 8	thoái 8
Mã 6	tấn 4	4	Pháo 8	bình 6
Mã 4	thoái 2	5	Chốt 1	tấn 1
Mã 2	tấn 3	6	Bồ 9	tấn 7
Mã 3	thoái 4	7	Chốt 1	tấn 1
Mã 4	tấn 6	8	Thua	

● **Lời bàn:**

Quân Mã của bên Tiên rất linh hoạt - dương đông kích tây. Bên Hậu tuy còn rất mạnh nhưng không chống đỡ được.

CUỘC 36



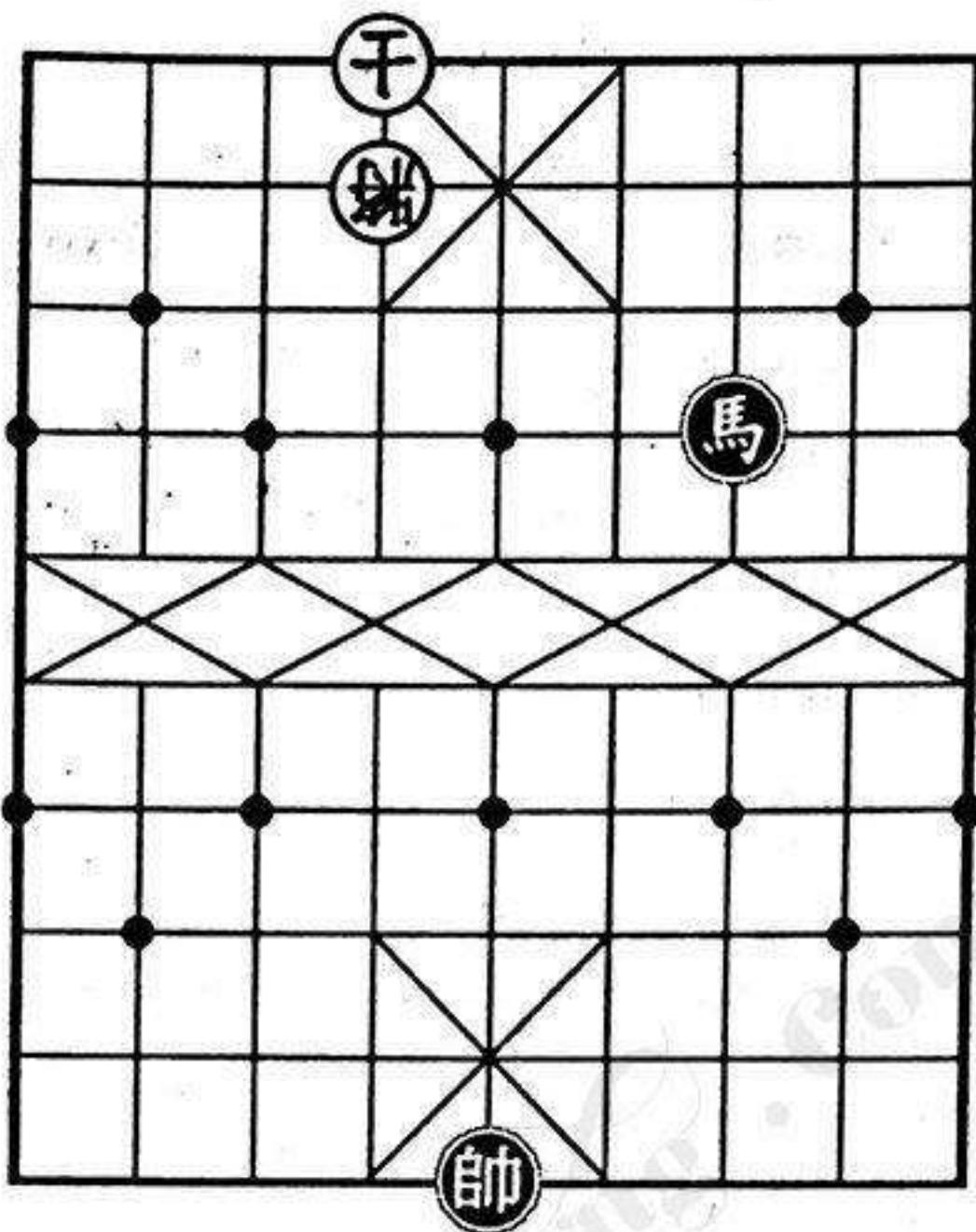
- Số quân cờ bên Tiên: Tg(4,1) M(9,7)
- Số quân cờ bên Hậu: Tg(5,3) S(5,2) S(4,3).

PHÁ GIẢI

Tiên			Hậu	
Mã 9	tấn 8	1	Sĩ 5	thoái 6
Mã 8	thoái 7	2	Tg 5	thoái 1
Tg 4	tấn 1	3	Tg 5	thoái 1
Mã 7	tấn 8	4	Sĩ 6	tấn 5
Tg 4	thoái 1	5	Sĩ 5	thoái 6
Mã 8	thoái 6	6	Thua	

● **Lời bàn:**

Nói chung 1 Mã hòa 2 Sĩ, nhưng nếu Mã diệt được Sĩ thì chuyển thành thế "Một Mã thắng một Sĩ" như sau:



PHÁ GIẢI

Tiên		Hậu
Mã 3	tấn 4	1 Sĩ 4
Mã 4	thoái 5	2 Tg 4
Mã 5	tấn 3	3 Sĩ 5
Mã 3	thoái 4	4 Sĩ 6
Mã 4	tấn 6	5 Sĩ 5
Mã 6	tấn 8	6 Sĩ 6
Mã 8	tấn 7	7 Tg 4
Mã 7	thoái 5	8 Thua

VẤN ĐỀ SINH TỬ TRONG CỜ TƯỚNG

Sinh tử (sống chết) là vấn đề hệ trọng nhất đối với con người. Con người cũng như muôn vật đều có sinh có tử. Đặc biệt Pháp môn Thiền của Phật Gia đặt vấn đề sinh tử lên hàng đầu trong quá trình tư duy.

Phật không nói đến nguyên nhân đầu tiên sinh ra con người và vạn vật. Đức Phật chỉ dạy con người phương pháp (Pháp môn) Diệt khổ, thoát khổ, giải phóng chúng sinh ra ngoài vòng sinh tử mà thôi.

Kỳ Đạo (Cờ Tướng) có điểm tương đồng ở chỗ - không cần lý giải nguyên nhân đầu tiên, vì sẽ không thể nào lý giải hết được. Kỳ đạo chỉ đưa ra một phương pháp để kỳ thủ quên đi khổ lụy cuộc đời - đó là phương pháp tư duy cờ Tướng. Các bậc thánh nhân, thần, tiên ham mộ Cờ Tướng có lẽ là do đặc điểm nói trên.

Trong Cờ Tướng cũng có sinh, tử. Người ta thường nói cờ sinh, cờ tử tuy giản đơn nhưng ý nghĩa rất thâm sâu.

THẾ NÀO LÀ CỜ SINH?

Cờ sinh là cuộc cờ không có kẻ thắng người bại, dù trải qua bao nhiêu nguy khốn, chướng ngại cuối cùng vẫn dẫn đến kết quả hòa cuộc. Vì sao thế? Bởi lẽ theo đạo lý tương kỳ (Kỳ Đạo) thì khởi thủy vũ trụ có âm dương cân bằng (Lưỡng Nghi - đó là hai màu Xanh, Đỏ trong Cờ Tướng). Sự biến thiên vô cùng không ngừng của vũ trụ, cũng như của cờ Tướng theo cái lý tương đồng hòa hợp, để phát triển sự sống (Sinh) - Nên Cờ Tướng có 32 quân cờ chia đều ra hai bên (mỗi bên 16 quân), phần lãnh thổ hai bên cũng bằng nhau và đều lấy bên Phải làm chuẩn-Tất cả đều ở trạng thái cân bằng hòa hợp.

Khi âm Dương xâm lấn nhau đúng lý thì muôn loài vạn vật sinh sôi nẩy nở, phát triển vô cùng.

Trong Cờ Tướng cũng vậy, nếu hai bên xâm lấn nhau đúng lý thì cuộc cờ biến hóa vô cùng, dù có trở ngại, nguy khốn cũng đều được hóa giải hết và hai bên luôn giữ được thế cân bằng hòa hợp, dẫn đến kết cuộc - hòa (sinh cuộc - cờ sống không có kẻ thắng người bại). Điều này rất có đạo lý, vì khởi thủy hai bên lực lượng đã cân bằng rồi, nếu tài sức ngang nhau, và xâm lấn đúng lý thì không lý gì lại có kẻ thắng người bại được Kỳ Đạo lấy sự cân bằng hòa hợp, lẽ phải làm gốc cho sự phát triển, răn dạy con người và ổn định trật tự xã hội.

Khi mất sự cân bằng hòa hợp và lẽ phải thì nhất định cuộc cờ có kết quả - sát cuộc.

THẾ NÀO LÀ CỜ TỬ ?

Trong trời đất, muôn loài vạn vật đều có sinh ắt có tử. Sinh, tử là hai trạng thái phát triển và huỷ diệt của từng sự vật hiện hữu. Sinh tử cũng theo luật cân bằng- sinh nhiều quá hoặc tử nhiều quá đều gây nên khủng hoảng. Theo cái lý của trời đất thì như thế, nhưng đối với lòng dục của con người thì khác - nay thế này mai thế nọ. Quan niệm của ông cha ta ngày xưa “sinh con nhiều là phước”. Ngày nay chúng ta cho “sinh con nhiều là họa”. Nhưng dù sao hễ có sinh thì phải có tử. Kỳ Đạo cũng theo lý ấy - có cờ sinh thì phải có cờ tử.

Cờ tử là cuộc cờ có kết cục thảm bại (còn gọi là sát cuộc). Sở dĩ có cờ tử (sát cuộc) là do hai kỳ thủ có sự tư duy không rốt ráo, trình độ cờ chênh lệch nhau. Hoặc là do dục vọng của con người muốn hơn thua mà đặt ra nhiều cạm bẫy. Những ai non kém mà ham muốn lợi lộc, sa vào cái bẫy cờ tử sẽ mất mát nhiều thứ như: tiền của, thời giờ, mất sự bình an trong con người.

Mục Lục

5	Lời Nói Đầu
7	Đạo lý trong luật cờ
31	Đạo lý làm người trong cờ tướng
36	Tinh giáo dục trong cờ tướng
59	Cờ thê những công án thiêng
62	• Cuộc 1
64	• Cuộc 2
66	• Cuộc 3
68	• Cuộc 4
70	• Cuộc 5
72	• Cuộc 6
74	• Cuộc 7
76	• Cuộc 8
78	• Cuộc 9
80	• Cuộc 10
82	• Cuộc 11
84	• Cuộc 12
86	• Cuộc 13
88	• Cuộc 14

90	• Cuộc 15
92	• Cuộc 16
94	• Cuộc 17
96	• Cuộc 18
98	• Cuộc 19
100	• Cuộc 20
102	• Cuộc 21
104	• Cuộc 22
106	• Cuộc 23
108	• Cuộc 24
110	• Cuộc 25
112	• Cuộc 26
114	• Cuộc 27
116	• Cuộc 28
118	• Cuộc 29
120	• Cuộc 30
122	• Cuộc 31
124	• Cuộc 32
126	• Cuộc 33
128	• Cuộc 34
130	• Cuộc 35
132	• Cuộc 36
135	Vân đê sinh tử trong cờ tướng